

PHAN THỊ BẢO

Trang đời

NGƯỜI LÍNH

Tập truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

TRANG ĐỜI NGƯỜI LÍNH

Tác giả: **Phan Thị Bảo**

Thể loại: **Truyện ngắn**

Phát hành: **CT TNHH Sách Hương Giang**

Nhà xuất bản: **Quân Đội Nhân Dân**

Ebook: Cùi bắp

Nguồn text: Waka

Vụ án lầu hai tầng



rần Huy kéo ghế ngồi sát Lê An và nói bằng giọng bình tĩnh hơn:

- Thưa bác, đáng lẽ vụ án ở lầu hai tầng đã kết thúc từ lâu rồi mới phải.

- Theo cháu thì thủ phạm là ai?

- Là anh thương binh thưa bác!

- Chứng cứ gì mà cháu quả quyết?

- Dạ thưa! Dựa vào thực tế. Hai nạn nhân đã chết, một bị thương bởi hai viên đạn. Hai viên đạn được bắn ra từ một khẩu súng lục. Khẩu súng trong tay Thanh. Ngoài ra không còn vết vân tay nào khác. Vậy thì còn ai vào đó nữa ạ? Hơn nữa qua thời gian phạm nhân trong nhà tạm giam cứ giả khùng giả điên. Nhưng giả dối mãi không chịu nổi lại làm thơ, ca hát. Phải chăng những lúc ấy hắn đã quên khuấy đi cái “nhiệm vụ” giả điên của mình.

- Nếu có kẻ khác núp sau anh ta thì sao?

- Thưa bác. Nếu vậy, phải có dấu vết hoặc tối thiểu phải có người nào đó ở trong lầu với anh ta trước và khi có tiếng súng nổ. Đây rõ ràng không có một ai. Trên khẩu súng chỉ duy nhất dấu tay anh ta.

- Nhưng cháu cần hiểu anh ta là thương binh nặng, sống vô tư, rất thân với nạn nhân.

- Thưa bác, ở đời chẳng biết thế nào được. Biết đâu hai người đó có hiềm khích, anh ta cố tình giết người đàn ông kia. Không may đạn lạc vào người đàn bà - khách qua đường. Anh ta giả điên để hướng sự việc thành việc làm tự phát của kẻ mất trí. Theo cháu, kể cả anh ta điên thật thì vụ án cũng chỉ có đến thế. Nhưng...

- Nhưng gì? Cháu nói tiếp xem nào.

- Nhưng từ khi bác rút cháu về, cậu Hùng lại điều tra theo hướng

khác. Lại còn đề nghị anh Phan Quang thả phạm nhân ra. Phải chăng cậu Hùng muốn kéo dài vụ án chờ thời cơ lập chứng cứ giả để tháo tội cho phạm nhân?

Nghe vậy, Lê An có phần nghi ngờ việc làm của Hùng. Ông nói:

- Công nhận vụ án tưởng như đơn giản mà kéo dài lâu thật. Mọi chi tiết cứ khập khễnh xa rời nhau.

Được thể đôi mắt lươn của Trần Huy lại hấp háy một tia lạnh lạnh. Cái mũi tẹt của cậu ta hít hít. Rồi cậu nhún vai và lập tức co ngay người lại khiến cho thân hình lùn tẹt lại núng nính đến tức cả mắt. Nhìn Trần Huy, Lê An không vui vì Trần Quốc, bạn anh ta cao lớn đỉnh đặc mà sao cái thằng cháu này từ điệu bộ cho đến gương mặt lạ đời thế. Chiều cao vừa đủ vì cái lưng dài. Phần lưng thì dài hơn phần chân. Cái tên Huy lùn được sinh ra từ đôi chân cùn cùn và tấm lưng dài thượt, to bè bè về bề ngang của nó. Được cái bẻm mép và cũng quý mến đồng nghiệp, biết kính trọng người trên. Không phụ trách thụ lý vụ án nữa nhưng nó cũng biết lo và sợ vụ án kéo dài. Vậy cũng có ý tốt. Nghĩ vậy Lê An nói:

- Đạo này cậu Hùng có lui tới phòng tạm giam không?

Trần Huy giả bộ thờ dài:

- Thưa bác, mấy hôm nay không thấy cậu ta đâu ạ. Chỉ có một ngày cậu ta xuống. Thật lạ, cậu ta mặc bộ quân phục nhàu nhĩ, có lần còn đội mũ tai bèo nữa. Ra khỏi nhà tạm giam cậu ta còn quay lại bắt tay và chào tạm biệt phạm nhân cứ như là bạn thân.

- Bác hỏi về cậu Hùng đến mấy lần?

- Dạ! Chỉ có một lần thôi ạ. Hiện nay vợ cậu ta sinh công tử. Công tử không chịu chui ra nên phải mổ. Đợt này cậu ta lấy cớ đi điều tra để ở nhà hầu vợ. Ít nhất phải là một tháng trời. Thì giờ nào mà làm việc cơ chứ.

Lê An thờ dài. Trần Huy phấn chấn hẳn lên, nhìn Lê An và nghĩ: “Mưa lâu, đất cứng đến đâu cũng phải mềm. Phen này thằng Hùng

còn muốn trèo lên đầu anh mày nữa không? Sách lược của ta thế mà hay". Nhân cơ hội Huy nói:

- Cháu đã có lỗi vì không hiểu Hùng có quan hệ gì với nhà phạm nhân mà nó bênh vực đến thế. Không những vậy cậu ta còn kéo cả anh Phan Quang vào việc. Anh Quang vốn là người hiền lành, dễ động lòng trắc ẩn, hay tin lời siểm nịnh nên thời gian này mỗi lần đến gặp phạm nhân cứ chép miệng thương hại và nói: "Anh ta sống trong hoàn cảnh nhiều hơn thực tại". Ý nghĩ cứ y như luận điệu của Hùng.

Có tiếng gõ cửa. Trần Huy lạch bạch chạy ra mở cửa. Bỗng Huy sững lại khi nhìn thấy Phan Quang. Phan Quang mỉm cười vỗ vai Huy nói nửa đùa nửa thật:

- Người anh em! Sao mà hồi hộp quá vậy?

Trần Huy lúng túng xin phép ra về. Phan Quang nhìn theo cười chua chát rồi quay lại chào Lê An.

Đại tá Lê An nhìn Phan Quang gượng cười rồi chìa tay:

- Mời ngồi.

Phan Quang ngồi xuống ghế đối diện với Lê An. Năm, bảy... rồi mười phút trôi qua, hai người vẫn im lặng. Phan Quang mạnh dạn nói:

- Dạ thưa anh! Em định đến trình...

Lê An giật mình như bị câu nói cắt ngang luồng suy nghĩ. Ông hất hàm:

- Về việc gì? Cậu định nói về vụ án ở lầu hai tầng?

- Dạ vâng! - Phan Quang dè dặt.

- Các anh làm đến đâu rồi. Không phải là bắt đầu đấy chứ? Hiện nay anh Hùng đang làm gì? Ở đâu? - Lê An hỏi giọng bức bối.

Phan Quang điềm tĩnh trả lời:

- Báo cáo thủ trưởng, hiện giờ đồng chí Hùng đang theo dõi ở bệnh viện gần phòng bệnh nhân điều trị ở khoa Nội ạ!

Lê An quắc mắt:

- Lại còn thế nữa. Ở khoa Nội hay khoa Sản? Điều tra hay đến hầu vợ đẻ đây? Thật là dềnh dang. Thầy trò nhà cậu làm cứ như sên bò ấy. Sên bò đúng đường đã chậm, lại còn đi lạc lối.

- Dạ thưa! Xin anh cho ít thời gian nữa thôi ạ!

- Khởi cần! Cậu biết thời gian là mấy tháng rồi không? Đành rằng có những vụ vài ba năm mới rõ. Nhưng vụ này chứng cứ rành rành ra rồi. Cậu còn xin đổi người thụ lý. Cậu chắc Hùng tài giỏi hơn Huy hay là Hùng hợp cậu hơn Huy?

- Thưa anh! Theo em có thể Hùng nghĩ đúng.

Lê An nói dần giọng:

- Đúng cái con khỉ! Có điều thầy trò anh xin cho người gác nạn nhân tôi cũng đành lòng chấp nhận. Xin kéo dài vụ án đành đồng ý. Nhưng còn kéo dài đến bao giờ nữa? Xong vụ án này có lẽ vợ cậu Hùng sinh thêm thằng con nữa để chăm sóc một thể chắc.

Phan Quang thương Hùng quá, anh định thanh minh cho Hùng nhưng không phải lúc này. Anh cũng rất hiểu Đại tá Lê An. Lê An là người cương trực. Cả đời anh đã từng phá nhiều vụ án hiểm hóc, mang lại niềm tin yêu cho quần chúng đối với ngành An ninh. Anh cũng là thầy của bao nhiêu người trong ngành. Anh rất ghét những ai vì tình cảm riêng mà ảnh hưởng đến việc điều tra phá án. Nhất là lợi dụng thời gian điều tra để làm việc riêng. Quang không hề dám trách Lê An nhưng anh cũng phạt ý. Anh nghĩ: “Chắc thằng Huy lùn đến chọc thóc đây”. Nó lách đúng khe hở trong tim Lê An. Thật đáng “khen”. Cứ để xong vụ án này đã. Kể ra cũng lo nếu như kéo dài thời gian nữa mà Hùng không tìm ra thủ phạm thì sao? Vẫn là kết luận ban đầu của Huy? Như vậy mấy tháng trời lặn lội của Hùng không bằng một tuần của Huy thì quả là oan. Oan nhất nếu anh Thanh thương binh là người ngoại phạm. Mà kẻ phạm tội lại nhón nho ngoài vòng pháp luật thì nguy hiểm khôn lường... Anh

chưa kịp xử lý ra sao thì Lê An đã đưa cho anh tờ đơn và bực tức nói to:

- Cậu xem đi, gia đình nạn nhân đòi đưa thủ phạm Nguyễn Văn Thanh ra ánh sáng và đòi bồi thường đấy. Cậu nghĩ thế nào?

Phan Quang cẩn trọng đọc từng chữ. Lê An lại nói tiếp:

- Nếu không làm nhanh vụ này, gia đình nạn nhân và công luận cho rằng vì động cơ nào đó mà mình cố gắng dìm đi.

Phan Quang nhú mày, phần vì nóng lòng cho Hùng, phần vì thấy Lê An không cảm thông cho Hùng. Anh không muốn ngồi lâu. Cầm tờ đơn rồi từ tốn xin phép ra về.

Lê An đường đột nói:

- Cậu về vào lúc này. Đã tìm thấy điều gì trong lối rẽ của Nguyễn Hùng chưa? Hãy trả lời tôi đi!

Phan Quang đành ở lại. Anh ngồi im lặng. Thực ra anh chỉ nghe Hùng báo cáo, phân tích và xin thêm thời gian thụ án. Anh đâu phải là Hùng mà hiểu rõ tường tận hoàn cảnh và việc làm của cậu ta. Chỉ có Hùng mới hiểu rằng anh được phân công thụ lý vụ án lúc chín rưỡi sáng thì hai rưỡi chiều cùng ngày vợ anh trở dạ. Chị em giáo viên cùng trường phải đưa ngay đi viện. Còn Hùng làm những gì? Hùng theo mẹ mang quần áo và đồ dùng cần thiết cho vợ. Đợi khá lâu mà vợ anh vẫn chưa sinh. Mọi sự Hùng nhờ cả vào hai mẹ và các em. Anh lại về nhà, lại ngồi vào bàn làm việc. Mở tập hồ sơ ra. Những tờ giấy viết gạch gạch, xoá xoá bằng mấy thứ mực. Rồi biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, lại còn tập ảnh... Anh dừng lại hồi lâu ở tập ảnh người đàn bà vai phải và tay trái bị thương...

Buông tập hồ sơ xuống bàn, anh ngồi lặng hàng giờ, lưng tựa vào ghế, mặt ngửa lên trần nhà. Hình ảnh hai nạn nhân lại hiện lên trong tâm trí anh rõ mồn một. Lại còn lời nói và điệu bộ của Thanh trong nhà tạm giam thật kỳ quặc. Hùng lẩm bẩm: “Không hiểu anh ta điên

thật hay giả điên”. Đây còn phải là một thách thức. Hùng nghĩ lại lúc gặp Thanh. Nhất là khi anh lấy tay phải bắt vào tay trái. Rồi hai ngón tay giơ ra như họng súng lục. Anh nói: “A! Nó bịt mặt, nó định làm gì mà không tìm thấy súng. Nó đã đánh rơi súng...”.

Nó là ai? Hùng tự hỏi và vục dậy ghi chữ “Nó?” thật to vào trang giấy viết dở. Nó là kẻ nào? Đây còn là một điều nan giải đang đặt ra phía trước thử thách tính kiên trì và lòng quả cảm của Hùng. Tư duy Hùng đang trôi nổi ngoài hiện trường của vụ án bỗng có chuông điện thoại. Hùng vội vàng nhấc máy:

- A lô. Anh à!... Dạ, em đến ngay đây!

Hùng mặc quần áo. Chải nhanh mái tóc bết mồ hôi bởi nắng tháng năm oi ả. Anh lẩm bẩm: “Chết chữa, quên cả bật quạt”.

Thiếu tá Phan Quang ngồi trước bàn làm việc của cơ quan. Anh vội vàng bỏ kính xuống chạy ra bắt tay Hùng rồi kéo ghế:

- Mời ngồi!

Phan Quang lại đeo kính vào, từ tốn nói:

- Xin lỗi, tớ bị đau mắt.

- Không sao đâu ạ! Thủ trưởng cứ việc.

Phan Quang vui vẻ nói đùa:

- Muốn làm ông thầy bói xem xét thủ phạm là kẻ nào nhưng nghe chừng khó quá, cậu làm đến đâu rồi?

Phan Quang chờ đợi khiến Nguyễn Hùng lúng túng. Hùng bóp trán trầm tư hồi lâu rồi nói:

- Em không biết nên bắt đầu từ đâu để báo cáo cho rõ. Nhưng tình hình thế này anh ạ! - Hùng ngập ngừng.

Phan Quang cười hiền:

- Vậy là cậu có bắt đầu rồi đấy! Hãy đi tiếp xem nào.

Hùng điềm tĩnh:

- Thưa anh! Em đến trại giam gặp bị cáo. Em nhận ra một điều lạ khi anh ấy lấy tay phải bắt vào tay trái. Rồi hai ngón tay giơ ra như

họng súng lục và nói: “A! Nó bịt mắt, nó định làm gì mà không tìm thấy súng. Nó đã đánh rơi súng...”. Từ tình tiết ấy khiến em nghĩ sát thủ rất có thể là kẻ khác. Chúng đeo găng tay, bắn xong quảng bỏ súng và găng tay. Sau đó anh thương binh nhặt được súng.

- Tôi hỏi cậu, viên đạn ấy là của súng lục anh Thanh cầm đúng không?

- Dạ vâng!

- Và cự ly viên đạn là bao nhiêu và bắn từ đâu tới, phía nào lại?

- Dạ, theo biên bản khám nghiệm hiện trường thì viên đạn được bắn từ trong lều anh Thanh ra. Nhưng ai bắn? Sau đó anh Thanh lấy súng ở đâu ra là một vấn đề.

- Theo tôi đây rất có thể là anh Thanh tình cờ nhặt được súng. Anh ta bắn tự phát trong khi thần kinh không ổn định. Đây hoàn toàn không phải là giết người có mục đích - Phan Quang nhận định.

- Dạ vâng! Không phải là giết người, cướp của ạ! Vì tư trang của nạn nhân còn nguyên. Kể cả ba trăm nghìn đồng chị ta để trong người cho đến đồ dùng áo mưa... trong túi xách vẫn vậy.

- Theo cậu, viên đạn này định bắn ai hay bắn cả hai?

- Dạ thưa anh: Viên đạn thứ nhất trượt qua tay trái của nạn nhân nữ rồi văng vào đầu nạn nhân nam. Tiếp đó viên thứ hai lại bắn vào vai phải nạn nhân nữ. Điều đó chứng tỏ hung thủ muốn giết người đàn bà. Khi viên đạn thứ nhất bắn ra trượt qua vai người đàn bà và trúng vào đầu nạn nhân là đàn ông. Nạn nhân nam chết trước khi viên đạn thứ hai bắn ra. Lúc này người đàn bà bị thương vào tay trái. Lấy tay phải ôm tay trái và vì đau nên nghiêng người về phía trái. Chưa kịp ngã thì bị bắn vào vai phải. Khi ấy vai phải đúng vị trí ngực của họ khi họ còn đứng thẳng.

Vậy hai viên đạn bắn nối tiếp nhau: “Pằng! Pằng!” chứ không phải: “Pằng!... Pằng!”.

Phan Quang chăm chú nghe. Anh đã hiểu và thấy Hùng là người

cẩn trọng, có năng lực chuyên môn. Anh nhúu mày hỏi tiếp:

- Nếu cả hai là đối tượng thì sao?

- Dạ không ạ! Vì chị ta có hành lý: túi vải, nón áo... của một người từ xa đến thăm ai đó. Đặc biệt trong túi chị ta có bộ quân phục bằng vải thô. Một gương nhỏ. Hai chiếc lược hình máy bay bằng Duy-ra. Đó có thể là quà cho các cháu trong nhà hoặc là một kỷ vật nào đó của bạn bè trong chiến tranh. Còn anh kia là người địa phương đi bắt ếch. Ngoài cái giỏ và móc ếch ra không mang theo gì hết.

- Nhưng tại sao cả hai nạn nhân tiến vào một hướng là cửa lều?

- Dạ thưa! Có thể cả hai là bạn của anh Thanh thương binh. Họ đến ngẫu nhiên. Hoặc có thể chị ta hỏi thăm đường vừa đúng lúc anh chàng bắt ếch đi tới.

Phan Quang gật gù:

- Có lý! Nhưng vấn đề là sát thủ. Cậu phải cố tìm cho ra quan hệ của anh thương binh tâm thần với người đàn bà này nhé.

- Dạ, em đang cho điều tra nhưng chưa rõ. Người đàn ông tên Thạch có nói: “Người đàn bà này hao hao giống cô gái năm nào đã từng đến thăm anh Thanh”.

Tiếng chuông điện thoại cắt ngang lời Hùng. Phan Quang đứng lên: “Xin lỗi”.

Anh nhắc ống nghe:

- A lô! Phan Quang đây! Có việc gì đấy?

Ở đầu dây bên kia tiếng người quản giáo: “Thưa anh! Phạm nhân đập phá khuân diên khi khóc, lúc cười, xin anh cho ý kiến xử lý”.

- Bằng mọi cách phải cho anh ta ở trong phòng tạm giam. Hỏi ý kiến bác sĩ xem có thể cho anh ấy uống thuốc ngủ.

Tiếng “Vâng!” từ đầu máy bên kia thật nặng nề làm Phan Quang ngao ngán. Anh đặt ống nghe xuống rồi đi về phía Hùng:

- Phức tạp thế là cùng. Cậu thấy thế có khó không?

- Dạ khó!

Phan Quang nhìn Hùng:

- Cậu trả lời ngay vậy là chưa cần trọng đầu. Cậu biết tôi hỏi về vấn đề gì không?

Nguyễn Hùng lạnh toát cả người. Anh lấy lại bình tĩnh trong giây lát rồi nói:

- Dạ, em xin lỗi! Em đang mải nghĩ.

Phan Quang vỗ vai Hùng, cười hiền:

- Nhiệt tình là tốt nhưng chưa đủ, cần phải tỉnh táo, cần trọng. Đây là một thử thách lớn. Tất nhiên, không khó thì không phải là công việc. Nhất là công việc của ngành ta. Ở đây cái khó là làm thế nào để giữ lại anh thương binh. Anh ta không chịu ở trong phòng tạm giam. Anh ta phá phách kêu gào, hát, hò, khóc, cười... Theo cậu nên giải quyết ra sao đây?

- Dạ, theo em cứ thả anh ta ra.

Phan Quang nhìn thẳng vào mặt Hùng, giọng rít lại:

- Thả anh ta? Cậu có điên không đấy?

Nguyễn Hùng quả quyết:

- Dạ vâng!

Bỗng điện thoại trong túi Hùng đổ chuông, anh chau mày nhắc máy rồi nói: "Xin lỗi".

- A lô! Mẹ à! Có việc gì ạ?

Tiếng mẹ Hùng ở đâu đây bên kia nói to đến nỗi Phan Quang nghe rõ mồn một: "Lại còn có việc gì à? Vợ con ngôi cao quá, bác sĩ hội chẩn phải mổ. Ai là người ký giấy đây? Chả lẽ con còn sống mà các thân già này phải ký thay? Biết cơ cảnh này mẹ không cho con vào cái ngành công an với công cán ấy làm gì?".

Hùng vẫn nản nì:

- Con sẽ thừa chuyện với mẹ sau.

Tiếng đầu dây bên kia: "Còn sau vào lúc nào nữa đây? Con ơi là con! Đến cấp tướng, cấp tá cũng dành thời gian chăm sóc gia đình.

Còn con, con cứ vin vào công việc mà đi nhà hát, nhà hò, nhà nghỉ”.

- Không đâu mẹ! Con xin lỗi!

“Tao để mày ra nuôi mày lớn không phải để nghe: Con xin lỗi! Con xin lỗi!. Tao không cần mày nữa, tao ký” - Tiếng trong máy tắt phụt.

- Mẹ ơi... Mẹ... Mẹ... A lô... A lô!

Hùng buồn bã để máy vào túi.

Phan Quang vẫn chăm chú theo dõi từng cử chỉ của Hùng. Nhìn Hùng bằng ánh mắt cảm thông, Quang nói:

- Vợ đẻ hả? Vợ đẻ mà giờ này còn ngồi đây thì oan nổi gì mà buồn cơ chứ!

- Nhưng “nghiep chuong” vợ em phải mổ. Cần em về ký giấy, mẹ em lo nên làm ầm tí thôi.

- Chết thật. Vậy cậu phải tranh thủ về xem sao. “Gái chữa cửa mả” lại còn phải mổ là nguy hiểm lắm đấy.

- Vâng! Nhưng xin anh cho quay lại câu chuyện về anh thương binh.

Phan Quang hy vọng rất nhiều ở Hùng. Anh châm thuốc, rít một hơi cho đã rồi nói vui:

- Quyết bỏ việc nhà, ba hoa việc chùa vậy à? Muốn gì cậu phải về qua nhà một lát đi.

- Dạ thưa còn anh Thanh. Xin anh cứ cho thả anh ấy ra. Biết đâu anh ấy lại tỉnh táo và giúp chúng ta được điều gì. Tất nhiên phải cho người theo sát từng giây.

Phan Quang bình tĩnh nói:

- Được rồi, việc ấy tính sau.

Anh nhìn Hùng đang giở sổ như muốn tìm lục điều gì cần nói. Điều thuốc trên tay anh cháy gần hết. Phan Quang rít một hơi dài rồi nhẹ nhàng đặt mẫu thuốc vào cái gạt tàn bằng thủy tinh. Nhìn sợi khói mạnh mún từ trong gạt tàn bay vào không khí đặc sệt của căn

phòng làm việc chiều nay, Phan Quang giật mình: “Còn chút lửa thôi vẫn còn khói”. Anh rời bàn đến nhắc máy điện thoại bàn bấm số:

- A lô! Quý đấy à? Tình hình diễn biến tâm lý của anh thương binh ra sao rồi?

- Dạ thưa. Anh ta ngủ gáy o o! Khi tỉnh không đập phá nữa và nói liên thiên rồi đọc thơ, làm thơ. Gọi tên em Đáp, em Đông và anh Nhân - Quý trả lời.

Như bắt được vàng, Phan Quang vội ngắt lời Quý:

- Em Đông! Em Đông nào? Cậu có hỏi anh ta không?

- Dạ có nhưng anh ta không trả lời.

- Sao lại không trả lời, ở đối tượng này đừng hỏi cung. Phải nhẹ nhàng lựa thời cơ, cậu phải nhớ rằng anh ta là thương binh tâm thần.

- Nhiều khi anh ta tỏ ra rất tỉnh táo và nói: “Ta là đặc công nước, ta đánh thắng Mỹ. Thắng Mỹ phải thua bọn ta. Nó phải rút vì cầu Cam Ranh bị sập. Tàu của chúng bị phá huỷ. Những con cá sấu to bằng những con bò phải chết vì thủy lôi của chúng ta. Vậy mà ta về quê thăm mẹ lại bị bọn nhãi các người bắt ta. Thả ta ra. Ta còn đi tìm mộ em Đông. Em hy sinh ở Trường Sơn bao la hùng vĩ. Các người biết gì về nỗi đau của người lính đâu? Hãy thả ta ra. Lũ trẻ ranh kia. Thắng Đáp em ta mà biết nó kiện các người lên toà án binh. Toà án binh”.

Phan Quang ngắt lời:

- Hiểu rồi. Tôi sẽ đến đó!

Phan Quang nói lại cuộc điện thoại cho Hùng nghe. Hùng mừng rỡ nói trong tia hy vọng:

- Xin anh để em đi đến trại giam gặp anh Thanh.

Cánh cửa phòng tạm giam khẽ mở. Nguyễn Hùng trong bộ đồ lính cũ kỹ nhàu nhĩ. Anh đội mũ tai bèo, đeo ba lô. Nom anh như

người lính của những năm bảy mươi thế kỷ trước từ chiến trường trở về. Anh từ từ bước vào phòng. Thanh nằm khoanh tròn trên chiếc chiếu một. Nghe tiếng cửa mở, anh giật thót mình ngồi dậy. Hai ngón tay gio lên giả làm họng súng, miệng Thanh định phát ra tiếng hô bỗng dừng ngay lại. Anh sung sướng đứng bật dậy chạy đến ôm chầm lấy Nguyễn Hùng:

- A! Người anh em! Người đồng đội!

Nguyễn Hùng ôm chặt Thanh và nói:

- Xin chào, có khoẻ không anh Thanh?

Cái mùi tanh nồng hôi hám của Thanh làm lòng anh se lại. Hình như anh đã chạm vào nỗi đau nào đó thì đúng hơn là đi điều tra can phạm... Anh sững sờ dán mắt vào những chữ ghi bằng mẩu ngói non đỏ hồng trên góc tường:

*"Mấy hôm nay tôi tạm xa chòi gác
Như cánh chim bay lạc đến phòng này
Để nỗi nhớ nhung vá vào chiều nay
Nhớ em, nhớ những ngày bên em".*

Thanh kéo Hùng ngồi xuống đất:

- Ngồi đây người anh em. Cảnh lính thế này là tốt rồi phải không?

Nguyễn Hùng ngồi xuống đất. Thanh cười tươi lắm. Anh lại cầm tay Nguyễn Hùng:

- Người anh em ở đơn vị nào? Ờ chúng ta cùng đơn vị đúng không? Đơn vị đặc công nước mà. Tôi đi công tác không mang theo giấy tờ tùy thân thành ra bọn này bắt giam tôi ở đây. Cánh mình là lính hiểu nhau rồi. Còn lũ học trò này mới ra trường. Biết cái chó gì đâu. Tôi không thềm nói chuyện với chúng. Cả cái thằng thầy nó tôi cũng mặc.

Nguyễn Hùng hỏi:

- Nhiệm vụ của đồng chí hiện giờ là gì?

- Lộ bí mật quân sự. Giữ nghiêm quân luật.

- Đồng chí đã xây dựng gia đình chưa?

- Chưa!

- À thì ra bài thơ này viết dành cho người yêu đúng không? Chết nhá?

Thanh tí mắt cười. Khuôn mặt nhọ nhem của anh rạng rỡ hẳn lên. Anh vỗ vào vai Nguyễn Hùng:

- Đã lâu lắm mới được gặp người anh em. Đúng! Chỉ có những thằng lính chiến mới thực sự hiểu nhau. Nói thật, tớ không thể yêu ai ngoài em ra.

Nguyễn Hùng tranh thủ:

- Hiện giờ em ở đâu? Em tên gì?

Thanh nói buồn. Ánh mắt anh vời vợi xa:

- Em là một cô gái vùng chiêm trũng. Nước da em trắng ngần, mái tóc đen óng mượt, tết hai dải sam làm cho dáng em mềm mại nhưng khoẻ mạnh và nhanh như sóc ấy.

- Tên em là gì? - Hùng nóng lòng gạn hỏi.

- Một cái tên thật quê mà dễ thương “Đông”, em Đông. Đôi mắt em thật tuyệt, đôi mắt ấy chỉ gặp lần đầu đã làm nhiều chàng trai mê say. Nhưng đôi mắt ấy chỉ dành cho Nguyễn Thanh này thôi. Tôi đã từng làm thơ về em, nhiều lắm.

- Anh thử đọc một bài xem nào.

- Đọc thật chứ lại thử à?

Thanh say sưa đọc:

*“Nhìn dòng Bến Hải mênh mang
Mà tôi cứ tưởng mắt nàng nhìn tôi
Một đời dòng nước chảy xuôi
Hỏi con đò ngược vẫn ngồi đợi ai
Tháng Giêng cứ tưởng còn dài
Đò chưa rời bến tháng Hai đã rồi!”.*

- Hay! Hay lắm! - Nguyễn Hùng tán thưởng và chú ý theo dõi

từng hành vi, lời nói của Thanh. Anh đưa ảnh của nạn nhân cho Thanh xem.

Thanh cầm tấm ảnh ngắm qua rồi nói:

- Ôi chao! Người này già nua, kém xa em Đông. Hoạ may có mái tóc quần là còn giống tí chút.

Hùng mừng thầm nghĩ: “Có tia hy vọng rồi”. Anh hỏi Thanh:

- Anh không đi tìm cô ấy?

- Có tìm nhiều rồi nhưng có lẽ em đã hy sinh. Ngày mình chuẩn bị nhận nhiệm vụ ở Cam Ranh, mình có gặp và đưa cho em giữ giùm một số giấy tờ. Nếu còn sống em đã ra gặp mình. Nhưng bắt vô âm tín.

- Giấy tờ? Tài liệu quân sự mà anh dám đưa cho một cô gái?

Thanh quắc mắt quát:

- Láo! Cậu chẳng hiểu gì hết, đó là các bản nháp văn chương, nhật ký, thơ, hồi ký, bút ký tớ viết trên dọc đường Trường Sơn ấy mà.

Hùng chăm chú nghe. Anh nhập tâm từng lời Thanh nói. Anh nghe đang mê mải phiêu lưu trên “con đường” mình định đi.

Hùng hỏi tiếp:

- Sao anh không nhờ ai đi về quê cô ấy xem sao?

Thanh hồ hởi:

- Có, mình có thằng em nuôi giỏi lắm, nó giỏi văn thơ, nhiều sách báo. Làm cấp gì to lắm trên hội. Nó hứa sẽ đi tìm em Đông cho mình.

Như vớ được vàng, Hùng vội hỏi:

- Anh ấy tên gì?

- Cậu ấy tên Đáp - Thanh trả lời.

- Anh phải đưa cho họ địa chỉ chứ?

- Có mà, mình ghi địa chỉ rõ ràng, còn cho cả ảnh của em mang theo.

- Anh còn tấm ảnh nào của cô ấy không?

- Không! Có mỗi tấm đưa cho thằng Đáp rồi. Thằng em Lý Văn Đáp của mình ấy.

- Anh ấy là em ruột của anh?

- Không! Nó là em thằng Lành. Thằng Lành cùng đơn vị đặc công với mình. Thằng Lành giỏi lắm. Nó lặn qua cả lưới của máy chém nước, vượt qua cả quãng sông nhưng nhúc cá sấu ở vịnh Cam Ranh để đặt thủy lôi phá tàu địch đấy. Giờ Lành đã hy sinh, em nó là Đáp tự tìm đến mình nhận làm em kết nghĩa. Nó quý mình lắm, nó lấy xe máy cho mình đi chơi khắp mọi nơi. Mình và nó cùng thi làm thơ.

- Từ ngày anh ở đây, anh Đáp có đến thăm anh không?

- Chưa, nó chưa biết đấy thôi. Nếu biết nó chả đến hàng trăm lần ấy chứ. Nó mà biết thì bọn bắt tó ra bã hết. Nó thương tó thực lòng mà.

- Thôi nhé! Để khi khác chúng ta lại gặp nhau. Chào anh, tôi về đây.

Hùng cắt ngang câu nói của Thanh. Thanh lôi tay Hùng:

- Ở đây chốc nữa, vội gì?

- Đơn vị hành quân qua đây. Việc nhà binh. Ngồi với người anh em thế là lâu rồi.

Như nhớ ra điều gì, Thanh buông tay Hùng ra:

- Cậu nói đúng. Khi nào hành quân qua đây lại vào với mình nhé. Đòi lính nó thế. Quân lệnh như sơn mà.

Ra khỏi nhà tạm giam, Hùng không lên phòng Phan Quang. Xem đồng hồ đã 11 giờ 15 phút. Anh nói nhỏ: “Còn sớm chán, từ đây đến Hà Đông khoảng 40 cây số. Từ Hà Đông qua Văn Điển rẽ sang Quốc lộ một tí thẳng chỉ hai tiếng đồng hồ là cùng”. Bỗng dung hoa nắng muôn màu nhảy múa trước mặt anh. Bụng anh cồn cào, cái dạ dày lép kẹp nhắc nhở anh: “Từ trưa hôm qua đến giờ mới gặm chưa hết chiếc bánh mỳ và mấy viên kẹo dồi chó ở bàn làm việc lúc nửa đêm”. Anh rẽ ngay vào quán phở gọi một tô. Chủ quán là một cô gái

chùng ngoài hai mươi, mặc bộ áo choàng của người mang thai. Vừa đứng lên: “Vâng ạ!”. Mặt cô bỗng tái nhợt đi. Hai tay chống vào thắt lưng “Ôi! Đau quá”. Cô khẽ kêu rồi rên, cô đã chuyển dạ, lập tức mọi người chạy cả ra, hàng xóm chạy đến xích lô được mời lại. Không ngần ngại gì, Hùng bế xốc cô gái lên xe. Lái xích lô là một người đàn ông có khuôn mặt vuông vức sạm nắng gió, anh cười hiền hoà:

- Nhà thơ Trần Đài đâu rồi. Xe máy có, sức khoẻ có, ô tô con có mà để đến nỗi vợ đẻ phải nhờ thương để bế ra xích lô thế này à?

Người đàn bà đứng lên thở dài nói:

- Ôi chao! Nhà thơ, nhà thần. Nó là loài chim tu hú thì có. Chỉ sẵn về ăn rồi uống, rồi ba hoa chích choè rồi lại đi, tích sự gì? Từ khi biết vợ có mang đến giờ thì lại bận đi nơi này nơi khác bốn năm tháng nay có về chi đâu...

Xích lô chuyển bánh, bà mẹ tất tả đạp xe theo. Đám đông tản ra. Nguyễn Hùng đứng lại ghi nhanh vào cuốn sổ tay: “Trần Đài, nhà thơ, xe con, tu hú đẻ nhờ, bốn tháng chưa về”. Những ý thâm tóm ấy như động lực đẩy Hùng đi đến nơi cần đến.

Xe tiếp tục lăn bánh trên đường. Hình ảnh người sản phụ ở quán phở cứ hiện về như nhắc nhở Hùng: “Vợ cậu cũng vậy. Khi chuyển dạ có thấy bóng dáng cậu đâu. Hùng mỉm cười một mình. Vợ mình đẻ thì không đỡ lại tình cờ bế vợ người ta ra xích lô”. Cái đói lại về hoành hành anh. Hùng lại lẩm bẩm: “Con mình ra đời, mình bị mẹ mắng. Con người ra đời, mình bị đói lây”. Thật là: “Tất cả vì con em chúng ta”. Thật là hài hước hết chỗ nói.

Hùng không đến nhà Đông. Thêm một chi tiết: “Trần Đáp, nhà thơ,...” khiến Hùng đến ủy ban xã quê Đông theo địa chỉ Thanh cho biết. Tiếp anh là một thanh niên trạc ngoài ba mươi, là anh Bùi Hưởng - Trưởng công an xã.

Hùng đi ngay vào việc. Anh trình giấy tờ và nói:

- Báo cáo anh, ở khu vực huyện Ba vừa xảy ra một vụ án mạng. Nạn nhân là một người đàn ông khoảng 45 tuổi quê ở đó. Và một người đàn bà khó đoán tuổi. Hiện giờ chị ta đã được đưa vào viện. Đã ba tháng trôi qua vẫn chưa tỉnh hẳn vì vết thương gần tim, mất máu nhiều, lại phải mổ tới ba lần. Tôi là người trực tiếp thụ lý vụ án. Qua điều tra cho thấy chị là người quê ta. Anh đây, nhờ anh xác minh giúp.

Nhận tấm ảnh từ tay Hùng, Hương thốt lên:

- Thôi chết rồi chị Đông, chị Đông con bà cụ Nam. Chị ta có qua được không anh?

- Như tôi đã nói, chị còn yếu, chưa tỉnh hẳn. Hiện nay vẫn ở phòng cấp cứu của bệnh viện. Xin anh cho biết về hoàn cảnh và các mối quan hệ của chị?

- Báo cáo anh, chị Đông là một cựu thanh niên xung phong. Hiện giờ là một đảng viên gương mẫu. Chị tham gia làm cán bộ văn hoá của xã, đồng thời kiêm chức chủ nhiệm câu lạc bộ văn học nghệ thuật của xã. Chị thật đảm đang, duyên dáng, đa tài và tốt nết. Ấy mà hồng nhan bạc phận. Giờ vẫn giữ chức *cán bộ phòng không*. Chị nặng lòng yêu một người lính từ chiến trường. Nghe tin anh ấy hy sinh. Bọn tôi dẫn mấy người đến “mai mối, nối tình” nhưng chị đều lắc. Vừa qua lại nghe tin anh ấy còn sống. Chị có xin phép nghỉ hợp đi thăm người thân. Cứ tưởng anh ấy đau ốm, chị ở lại hầu hạ. Ai ngờ...

- Thật là sơ suất - Hùng nói. - Khi chúng tôi đưa tin trên đài truyền hình mọi người chỉ chú ý đến nạn nhân đã chết. Hình của chị Đông quay nghiêng và vội đi cấp cứu nên không rõ lắm. Với lại lúc ấy máu của anh kia phọt ra dính vào tóc chị ấy thành ra khi cấp cứu mọi người tưởng chị bị thương vào đầu liền cuốn băng gần kín mặt. Khó nhận dạng.

- Anh nạn nhân là người yêu chị ấy? Hai người bị ai sát hại vậy?

Tôi sẽ báo cho người nhà chị Đông ngay để lên chăm sóc chị ấy kéo tội - Bùi Hường thắng thốt.

- Hiện nay vụ án còn chưa có hồi kết. Không hiểu mối quan hệ giữa hai nạn nhân. Còn chưa xác định được hung thủ anh ạ.

Hùng hỏi tiếp:

- Xin anh cho biết gần đây chị Đông có quan hệ với ai là nam giới ở nơi khác đến không?

Hường cười vui vẻ:

- Trước kia thì có, giờ thì ít bởi vì cánh đàn ông “ngây ngây” chút thơ thường hay tập trung họp ở nhà chị vịnh thơ, liên hoan, khao sách... Nhưng nghe chừng chị em mất ăn mất ngủ. Nghi ngờ ghen tuông âm ỉ. Chị Đông đề nghị thôi. Từ đó chúng tôi cũng ít đến nhà chị. Nghe đâu thời gian này có ông Trần Đáp nhà thơ cấp tỉnh gì đó hay về chơi. Vừa qua cũng đang giúp chị tìm những kỷ vật trong chiến trường không hiểu đã thấy chưa.

- Kỷ vật trong chiến trường là gì vậy anh?

- Gọi là kỷ vật cho to nhưng thực ra chỉ là mấy tập giấy nháp những bài thơ, truyện, ký gì đó... đại khái về văn chương của anh bạn tình cũ nhờ chị ấy cầm trước khi anh ra trận ấy mà.

- Có thể là quý thì sao anh?

Hường cười:

- Với anh em mình khi có thời gian mang ra đọc cũng thấy hay hay. Chứ với kẻ trộm có cho nó, nó cũng không thèm cầm. Với chị Đông lại là vật thiêng liêng. Chị ấy để thờ ngay trên bàn thờ trước tấm ảnh của anh ấy. Vậy mà đã bị cháu bé hoặc người vô tâm nào đó lấy mất. Họ lấy đọc vui đã là tiếc, chỉ sợ họ làm bậy thì uổng quá.

Nguyễn Hùng quyết định về ngay. Không đến nhà Đông nữa. Sau hơn hai tiếng ngồi với Hường, anh đã nắm được khá rõ về chị Đông. Một đầu mối quan trọng trong đường đi nước bước của anh là nhà thơ Trần Đáp. Nhưng ở đây và quán phở lại là nhà thơ Trần

Đài. Ai là kẻ đã đánh cắp tập bản thảo để trên bàn thờ nhà chị Đông? Ai, Đài hay Đáp đây? Biết đâu Đáp và Đài là tên của một người. Nhưng người ấy là ai? Hiện họ đang ở đâu? Hai cái tên ấy có liên quan gì đến vụ án không? Nhưng qua thu thập tin tức cho hay, dù người ấy là ai thì việc này cũng rõ ràng là kẻ biết đến giá trị của những con chữ trong tập bản thảo ấy. Biết đâu kẻ ấy đang cần cái chết của chị Đông.

Hùng về ngay bệnh viện. Anh nghĩ: Nếu xin rút người gác nạn nhân cũng không ổn. Ai sẽ thông cảm cho anh đây. Kể từ khi chị Đông vào viện đến nay đã gần bốn tháng, lúc nào cũng có người gác nên kẻ gian không thể làm gì được. Nhưng tuần này đến ca của Hải em trai anh. Anh nói nhỏ với nó hãy ra quán ngòi hoặc đi lăng quăng đâu đó. Tội đâu anh chịu, anh sẽ có cách...

*

Thời tiết vào một ngày cuối đông thật khó chịu. Nắng hanh mà bóng râm khiến cho không khí trong phòng làm việc của Lê An đặc quánh ngột ngạt. Lê An và Phan Quang ngồi như hai pho tượng đối diện nhau. Quang nghĩ thương và lo cho việc làm của Hùng bao nhiêu lại ghét thẳng Huy lùn bấy nhiêu. Cứ để xong vụ án này đã. Kể ra thì cũng lo nếu như kéo dài thời gian mà Hùng không tìm ra được thủ phạm thì sao? Vẫn là kết luận ban đầu của Huy? Mấy tháng trời của Hùng không bằng một tuần của Huy thì quả là khó đây. Anh chưa biết nên xử lý thế nào. Kéo ấm lại tự tay rót nước đưa cho Lê An rồi rót cho mình một chén. Chưa kịp uống thì máy di động trong túi có tín hiệu. Phan Quang vội vàng mở máy:

- A lô! Hùng đấy à?

- Dạ vâng! Anh ơi! Bắt được thủ phạm rồi! - Hùng mừng rỡ reo to.

Phan Quang bình tĩnh hơn nhưng anh cũng hồi hộp thở gấp:

- Nói rõ xem nào?

Hùng nói giọng run run làm cho tiếng thở phào phào trong máy:

- Sáng nay tên Đáp (nhà thơ, nhà văn ấy) cấp cặp đen, tay xách túi hoa quả đường sữa đến phòng nạn nhân. Hấn đưa quà cho người nhà chị Đông. Thăm hỏi đảng hoàng, y ngồi khoảng mười phút thì ra về. Y vờ bỏ quên kính. Nửa giờ sau y quay lại cứ lượn lờ trước cửa phòng. Chờ khi mọi người ở trong phòng ngủ hết. Cô em gác nạn nhân giả vờ ra ngoài. Y dùng một xi-lanh thuốc định tiêm vào người nạn nhân. Lập tức em nhảy qua cửa sổ từ phía tường hậu vào, em đá vào tay hấn. Xi-lanh thuốc bật ra rơi xuống đất. Hấn loạng choạng ôm tay, mặt tái mét, ngoan ngoãn nhận chiếc còng số 8. Em hỏi bác sĩ cho biết đó là thuốc độc bảng A.

Phan Quang cuống quýt:

- Tốt! Tốt lắm! Quả là không uổng công! Đưa hấn về phòng tạm giam ngay đi!

Phan Quang tắt máy, anh mừng rỡ nói với Lê An:

- Dạ thưa anh, đối tượng khả nghi đã bị bắt tại phòng số 3 Khoa Ngoại ở bệnh viện tỉnh khi y chuẩn bị tiêm thuốc độc vào người nạn nhân.

Lê An nghe mà không tin vào tai mình nữa. Lúc này quả là khó xử. Công việc thì nhiều, nào là anh em ruột trông chờ, bạn bè nín kéo xin xỏ, chưa kể đến vợ con cháu nội ngoại khoản việc này mong việc nọ. Càng chưa kể đến việc cơ quan. Chao ôi trong cơ quan nay vụ án này chưa thụ lý xong đã đến vụ án khác. Rồi việc xếp việc, bầu ban, phân công phân nhiệm cho đội ngũ sĩ quan mới vào nghề. Tuổi thì đã cập kê nhận sổ hưu. Sức thì mới ở viện về. Nhiều lúc Lê An thấy mệt mỏi vô cùng. Nhưng trách nhiệm không cho phép ông nghỉ. Ông làm việc nhưng thực tình sau hai tháng nằm viện vì căn bệnh tiểu đường, bệnh gút, ông chưa có thời gian theo dõi, chỉ đạo tiếp vụ án này. Vậy mà ông không thể nào hiểu tường tận nỗi niềm của Nguyễn Hùng, hoàn cảnh khó khăn và việc làm của cậu ta. Đầu óc ông căng ra như muốn nổ tung. Mở ngăn kéo lấy viên thuốc an

thần, Lê An sững lại. Mồ hôi ông vã ra khi thấy chiếc phong bì dày cộp những đồng đô-la. Ông lẩm bẩm: “Thằng đốn mạt, đã bắt nó mang về nó còn cố để lại làm gì cơ chứ, bây giờ nó cứ chỉ nghĩ đến tiền. Ai đã dạy nó. Công việc cứ ì ra, ai nhắc đến không nghĩ ngợi để sửa chữa khuyết điểm mà chỉ dùng tiền để xóa lấp khiếm khuyết của mình. Nó kém chuyên môn nhưng ngoan ngoãn học tập thì việc dần cũng được. Nhưng nó là đứa đã kém lại lười nhác và bẻm mép, tặc trách. Trách nó một phần nhưng đám trẻ bây giờ nó hư là do một số người lớn bị tha hóa. Nạn tham nhũng vẫn hoành hành. Cầu mới có cung chứ...”. Nghĩ vậy, ông chạy ngay xuống phòng Huy. Vừa vào đến cửa phòng, ông gọi lớn:

- Huy đâu? Giỏi thật! Ra đây mau!

Không có tiếng trả lời. Nóng ran vì bức tức. Ông nói rít qua kẽ răng: “Thằng này lại đi đâu rồi. Sáng dối cha, chiều dối chú, sắp giờ ngủ lại dối mẹ. Nói thế nào cũng không sửa”.

Ở nhà dưới kia. Nơi giam những phạm nhân chờ án. Tại phòng số 5. Tiếng Thanh gào thét, rồi tiếng đập cửa thoàng thoàng. Nhất là từ khi nhìn thấy Đáp bị còng tay vào phòng số 8. Thanh càng gào to hơn: “Trời ơi! Các người ác thế là cùng. Bắt nhốt ta không xong lại còn bắt cả thằng Đáp em ta nữa. Nó đi làm thơ ca, in sách chứ làm gì nên tội...”.

Lê An vòng xuống phòng số 8. Qua tấm song sắt. Khuôn mặt sống trâu bóng nhẫy của Đáp dài ra lì lợm. Bộ râu quai nón mà tạo hoá xếp nhăm vào khuôn mặt ấy đẹp là thế, nay nó bơ phờ. Chỉ có đôi mắt rần rần hí vẩn loé lên ánh nhìn sắc lạnh. Cái cằm nhọn hoắt, đôi môi dày cộp đen thâm như hai cục tiết đang mấp máy. Một âm thanh nhí nhí chỉ đủ cho hắn nghe:

“Thằng Thanh khùng điên ơi! Tao mới là kẻ đáng gào thét. Trời sắp trả lại em Đông cho mày rồi. Chúng mày thả sức mà thi ca. Còn tao, bấy nay nhọc công chở mày đi đây đó để mong nhặt những vụn

thơ của mày chép thành tập. Rồi lại đi ngược đi xuôi nắng lửa, mưa gió bão bùng. Nào là nịnh bợ, nào là chờ có đến toát cả mồ hôi mới lấy được tập bản thảo cũ rách của mày trên bàn thờ nhà con Đông. Đáng lẽ là của tao. Công tao khó nhọc đêm hôm chép lại gửi dự thi trường ca. Ngõ tưởng tao được giải nhất trong cuộc thi về đề tài, nào ngờ con Đông của mày phát hiện ra. Mọi sự vỡ lở và công lao của tao đổ xuống sông xuống biển. Nếu tao giết được con Đông mọi sự đã cứ thế mà tiến. Nhưng giờ tao mất tất. May ra chỉ còn lại thằng Huy lùn - một thằng ăn cánh cùng tao. Ở đây tao lại phải dựa vào cái quyền của nó...”.

Đi qua nơi phòng tạm giam một lượt, Đại tá Lê An về phòng. Ông ngồi trầm ngâm trước tập hồ sơ trên bàn, cẩn trọng mở từng trang đọc đi đọc lại. Cuối cùng là tờ quyết định kỷ luật đang chờ chữ ký của ông. Lê An dừng lại hồi lâu. Ông lẩm bẩm một mình: “Anh Quốc! Tôi thực sự xin lỗi anh. Ở nơi chín tuổi chắc anh hiểu tâm trạng tôi lúc này. Tôi đau lắm chứ anh. Đau vì vẫn sống, vẫn làm việc mà không giúp gì cho chị và cho cháu Huy. Một thằng cháu từng được tôi nuông chiều hơn là giáo dục. Thành ra nó có tư tưởng và việc làm đổ đốn trên con đường chúng ta đã từng xả thân. Đó là lỗi lầm lớn của tôi. Xin anh cho tôi được sửa chữa và vui lòng thông cảm cho tôi. Nếu là anh, chắc anh cũng sẽ làm như tôi là ký. Ký quyết định kỷ luật hạ cấp, đổi việc cho con là cứu nó. Chả thà để nó đi chậm lại còn hơn là trượt ngã...”.

Căn phòng hôm nay khác hẳn mọi ngày. Nó như rộng ra. Trong không gian tĩnh lặng của buổi chiều cuối đông. Ngoài sân là tiếng lá xào xạc rơi. Tiếng chân vội vã từ những phòng làm việc đi đến nhà xe của giờ tan tầm. Trong phòng chỉ còn lại Lê An với tiếng thì thầm và sau đó là nét bút do tay ông ký vào tờ quyết định kỷ luật thật dứt khoát. Lê An đặt bút xuống, tựa vào ghế. Ông có cảm giác như vừa nắn và bóp bỏ cái mụn trong tim ông. Nó đau, rát. Nhưng chắc chắn

là không thể tiếp tục gây bệnh. Thật nguy hiểm. Mầm mống của căn bệnh này cần phải chữa trị ngay không thể để nó phát sinh ở thế hệ trẻ ở các cháu như thằng Huy (con của bạn ông). Nhưng còn chữa trị như thế nào là một thử thách lớn đối với ông. Ở đời "*Dao sắc không gọt được chuôi*" vẫn thường xảy ra đấy thôi. Nhưng "việc khó mà làm được mới là việc đáng kể". Ông thường nói với đồng đội như vậy. Lê An lấy hai tay vuốt ngược mái tóc. Nhìn hình mình trong gương. Tóc đã từ màu muối tiêu ngả dần sang màu tuyết. "Bạc đầu mà còn đại, suýt nữa cả đời giữ trọn, một giờ thì không". Tự dưng ông cảm thấy lòng mình nhẹ hơn mấy ngày qua. Mặc dầu vậy, cái ngày ấy vẫn hiện về thật quái đản. Ông thấy ngượng với chính mình, lắm lắm: "Suýt nữa con một đục thủng gỗ lim. May mà chất lim trong gỗ còn chưa mục". Ông cố xua đi hình ảnh của Trần Huy của cái ngày ấy và cả chiếc phong bì dày cộp tiền đô-la nữa. Tất cả vẫn hiện rõ mồn một. Ông tự động viên mình. Bác đã dạy: "Không sợ khuyết điểm, chỉ sợ không nhận ra khuyết điểm của mình". Mình đã nhận ra khuyết điểm và xin vong linh Trần Quốc cho sửa chữa đấy thôi.

Ông lắm lắm nói với lòng mình như vậy. Tự dưng ông cảm thấy thanh thản, một chút thanh thản sau những ngày ngượng ngùng và cân não. Tuy tuổi cao, sức không còn cường tráng như hồi trai trẻ, nhưng ông vẫn còn công tác, vẫn còn đủ sức vượt qua những cám dỗ của vật chất tầm thường. Nhất là vượt qua rào cản của sự nề nang trong tình bạn, tình nhà.

Điều làm Lê An vui nhất lúc này là sau ông còn có những người như Phan Quang, Nguyễn Hùng... Họ sẽ thay ông gánh vác trọng trách người sĩ quan an ninh, góp phần mình trong công việc "Vì an ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống". Cho hôm nay và cho mai sau.

Người đàn bà tình nghịch

 i đâu đấy? Không đi tham quan à?

Thành đang vội vã, nghe tiếng gọi, cô xuống xe tắt máy, nói oang oang:

- Chào chị em phụ nữ nhà ta. Nay em bận, chúc cả nhà du xuân vui vẻ nhé!

- Bận gì khai ra? - Thụy hỏi.

- Bận đi chơi rõ chưa? Tình vi vừa thôi!

- Chơi với anh nào? Khai nhanh - Thụy đùa.

- Anh nào ư? Ối anh! Kể làm sao hết được cơ chứ.

- Thóc mách vừa thôi không cho ăn đòn đấy. - Thành vừa nói vừa cười. Một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt ngời ngời nét xuân.

- Có nhiều vậy nhường bớt cho người khác đi!

- Chả đại. Đây bao nhiêu cũng ít. - Nói rồi Thành lên xe phóng đi.

Xe của đoàn tham quan cũng chuyển bánh, mang theo cả chuyện cô ả Thành. Những lời bàn tán về cô ả ngày càng sôi nổi.

*

- Khiếp, đàn bà con gái mà suồng sã thế - Lựa nói.

- Thật rõ trơ, nói không biết thẹn mồm. - Leng bữu môi đế vào.

- Các chị ở xóm xa không hiểu nó thôi. Em ở gần nhà nó, em biết. Tính nó toang toác hay nói kiêu mập mờ, tình nghịch từ thời con gái. Mới gặp một đôi lần các chàng trai si tình tưởng bỏ mò đến. Vị nào vị ấy ăn tát như chơi - Tình phân tích.

- Chả thế mấy gã vô công rồi nghề ở dưới phố huyện lại gọi nó là tổ ong vò vẽ - Thu nói.

Chị Nguyệt ngồi ở đầu xe oang oang góp chuyện:

- Con này tếu táo thế nhưng lại có đức. Họ hàng, dân xóm có công có việc là nàng nhiệt tình lắm. Với người nghèo khó cơ nhỡ, chị em gặp chuyện chẳng lành là nàng tìm cách ra tay cứu giúp. Có lần đi làm đã muộn, ra ngõ gặp mẹ con người hành khất, nàng quay về mở khóa lấy cho họ ca gạo rồi mới khóa cửa đi. Với người nghèo là như vậy nhưng nó ghét cay ghét đắng kẻ gian tham. Cầm cự độ các gã đàn ông lăng nhăng, nói xấu vợ con. Tôi xin kể cho cả nhà nghe.

*

Một hôm, đi chợ bán rau về, trời nắng như thiêu như đốt, Thành vừa đưa chiếc xe cùng đôi sọt sắt vào sân, đã nhìn thấy trên giường, thằng bé nằm gọn trong lòng một người đàn ông, tay ông ta cầm chiếc quạt nan phe phẩy. Lạ nhỉ? Chú nó về chơi mà sao không báo trước như mọi lần, chắc có việc đột xuất cơ quan cử đi công tác, tiện thể chú ấy đến thăm cháu cũng nên. Nhưng sao người chú ấy lại to lớn thế kia? Không phải! Ai thế nhỉ? Bao nhiêu câu hỏi qua nhanh chưa kịp đoán. Thành còn đứng ở hiên nhà thì một khuôn mặt nhăn nhó ngóc lên, hấp háy đôi mắt gián nhăm đưa tình, khì khè giọng thuốc lá:

- Em yêu về muộn thế? Vất vả quá! Anh và con chờ mãi!

Thằng bé tỉnh giấc, nó sung sướng reo lên:

- A! Mẹ đã về. Nay bác cho con nhiều thứ quà bánh, lại cả đồ chơi nữa cơ.

Thành không trả lời mà nghiêm nét mặt:

- Con bảo bác mặc quần dài và áo vào đi!

- Mất điện nóng lắm mẹ ạ!

- Con có cãi mẹ bao giờ đâu nhỉ? - Nói xong Thành ghé tòm đi xuống nhà ngang.

Nhìn nét mặt nghiêm khắc của mẹ, cu Tuấn nhắc nhở khách. Gã vừa mặc áo vừa đi ra hè nói:

- Người nhà cả, làm gì mà cẩn thận quá thế em? Anh tuân lệnh và

mặc áo quần dài rồi đây. Mất điện nóng bỏ xừ. Em đi rửa chân tay đi để anh xếp com.

Người khách nhăn nhó nói cười, liếc dọc ngang đến là khó coi. Cô ả Thành cố nuốt bực tức: “Thằng cha nào mà suồng sã thế nhỉ? Em... Em... Anh... Anh... Con... Con... Lại còn dám mặc trần trần có cái quần đùi mới tằm chứ. Thật là dở hơi không còn chỗ nào để chứa nữa”. Khi hần mặc áo và quần dài xong, cô chủ nhà mới dám để ý đến “vị khách quý hóa” này. “Ái cha cha, gã Keng toét ở xóm Hạ. Được, lão chuẩn bị mà nhận “quà”. Nghĩ vậy, cô nàng cố gắng nở nụ cười tinh quái:

- Quý hóa quá đi. - Nói xong, Thành lòng bỏ đôi sọt xuống góc sân và dắt xe ra cổng.

- Em ơi! Anh đã mua đủ rồi. Không phải mua gì nữa đâu. Trời nắng thế này. Em còn định mua gì cho anh? Chả bỏ cho con vợ lười biếng của anh. Tối nay anh ở lại nhà mình, chúng mình cùng ăn, cùng ngủ cho vui em yêu nhé.

Thành phải cố gắng lắm mới đủ bình tĩnh khi nghe lão Keng nhả ra một lô một lốc những lời nịnh nót không phải lỗi, nói cứ như sợ ai nói hết lời hay ý đẹp, lại còn nói xấu vợ nữa chứ. Cô lại tươi cười nói:

- Quý hóa quá! Em đi gọi vợ bác đến cùng ăn uống, tối nay cùng ngủ một giường cho vui!

- Hử? Em nói gì đấy hử?

Vẫn điệu bộ làm duyên với đôi mắt viền đỏ đưa ngang:

- Ôi trời đất ơi! Nom bộ dạng “Anh yêu” thế kia đã toét chưa đủ lại còn điếc lòi cả sụn tai ra ngoài cho thêm phần “long trọng” trời ạ! Đã thế ta đi gọi thật cho mà chứa thối đời. - Cố nhịn cười, Thành ghé sát tai gã nói: - Anh yêu chờ em đưa cháu đi học đã.

Thành vội vã giục con sắp sách đi học. Thằng bé phụng phịu:

- Mẹ ơi con chưa ăn cơm, con thích ăn bún, thịt chó bác mua.

Thành không trả lời con. Mặc dù phải đi ra phố huyện, cách nhà gần ba cây số, trời nắng, bất chấp thời tiết, cô cố đạp xe đưa con vào cửa hàng “cây tơ bảy món” mua cho con ăn một bữa no nê, thỏa thích rồi đưa con đến trường học luôn. Gã Keng ở nhà nằm khểnh ra chiếc phản, bắt chân chữ ngũ, thấp thỏm chờ, i i hát, hi hí cười, lẩm bẩm nói: “Nay ta liều lĩnh một phen mới rõ em là tuyệt vời, lại còn đưa con đi học để tạo điều kiện nữa chứ. Thằng bé chết đói nhưng mặc nó, ta cần là cần mẹ nó thôi. Thiên hạ mù, thiên hạ bố bậy, cứ đồn rằng em khó tính với lại tổ ong gì gì đó... làm cho từ bấy lâu nay ta chỉ dám nhìn trộm em mà nuốt nước bọt, không dám đến. Hôm nay thì hi... hi...”.

- Lão Keng đâu rồi? Trời đất ơi! Còn cái nữa hay không? Tang chừng rành rành ra nhé!

Gã Keng toét hoảng hồn khi nghe tiếng mẹ vợ *thần sét*. Mẹ gào to đến mức tai điếc đặc của lão cũng nghe rõ mồn một. Gã vội vã vục dậy. Nhân cơ hội mẹ vợ quay sang cảm ơn Thành rồi rít, gã vội vã phóng xe ra cổng biến mất. Tất nhiên gói quà còn treo trên ghi đông cũng theo gã đi luôn.

*

- Trời ơi là trời, chuyện ơi là chuyện, kỳ cục quá đi! - Loan nói, tất cả chị em trên xe cười ầm.

- Cười cho thỏa đi. Chị em thấy không, ở đời mà cứ cả như cô ả Thành thì đâu có sự chim chuột. Mà vấn đề chim chuột lại là vấn nạn từ ngàn xưa. Mình đã chứng kiến rất nhiều chuyện cô ả này trả đũa các chàng đi bọm. Buồn cười nhất ngày bọn mình cùng nàng về Hà Nội thăm các con. Đứa nào việc ấy xong xuôi, bọn mình định đến nhà thăm chị Liên, cô ả Thành điện cho chị ấy không được. Anh Đoàn cho nó số điện thoại của chồng chị ấy. Nó bật máy gọi:

- A lô! Ai đấy? Có phải Thúy không?

- Dạ! Vâng ạ!

- Anh đây. Anh rất cần gặp em. Ta gặp nhau đi em! Nhé cưng!

- Thật không anh? Hẹn mãi rồi.

- Ủ ừ! Anh xin lỗi, hôm xưa vì anh bận đột xuất. Nay em đang ở đâu? Anh đến ngay, đến ngay. Anh bù. Anh bù.

- Dạ! Em đang ở trường Đại học Bách khoa ạ!

- Em mặc áo gì? - Trung hăng hái.

- Dạ, em mặc bộ đồ đen, xách túi trắng, che ô kẻ xanh ạ! Em sẽ ra cổng trường đón anh - Nói xong, nàng tắt máy, chạy đi mua cái ô kẻ xanh rồi rũ ra nói trong tiếng cười:

- Xin các vị để yên. Tôi sẽ cho anh chàng thích “chê com ngắn lại tham phở dài” này một mẻ mới được.

- Cô định làm gì đấy? Anh Trung là bạn tôi! - Anh Đoàn nói.

- Nhất cử lưỡng tiện. Một là cho vui, hai là cho chừa.

Tính tò mò khiến bọn mình lảng vào quán nước xem cô nàng diễn tiếp. Một lúc sau ông Trung mò ra thật. Cô ả nhìn thấy xe chàng Trung đang ngo ngác phía cổng trường. Nó bật ô che rồi xoay nghiêng vờ như đứng ngóng. Chàng Trung hồi hộp dựng xe, hồi hộp cầm bông hồng đỏ để trong túi bóng kính, hồi hộp đến bên cô nàng che ô kẻ xanh. Chàng khẽ động vành ô định mở đầu cuộc hội ngộ.

- Thằng nào đấy? - Cô nàng giả vờ giật mình rồi làm điệu bộ như sắp rơi chiếc ô xuống đất.

Anh Trung đứng như trời trồng, miệng lắp bắp, nói không ra hơi:

- Ơ... Ơ... Cô Thành à?

- Ôi! Anh Trung mà em cứ tưởng thằng phải gió nào. Anh đi đâu đấy?

- Anh... đi... đón... đón... À! Đón cô giáo cho cháu nội anh.

- Đón cô giáo cho cháu hay đi mò bà trẻ Thuý nào?

- Thôi chết! Em vừa gọi cho anh à? - Anh Trung đang lúng túng thì bị giật mình bởi giọng nói quen thuộc:

- Chết nhé! Bắt quả tang rồi. - Lão Bình trong quán nước chạy ra vỗ vai lão Trung nói tếu táo...

Xét cho cùng thì lòng vả cũng như lòng sung thôi! Không ngại các lão đàn ông nhưng ông Trung ngượng với mình và Thành chín như cả mặt. Có lẽ chuyện này ông ấy phải nhớ đến lúc mang xuống mồ.

*

- Người đâu mà nghịch quái đàn vậy? - Bà Châu nói.

- Tính hay đùa vậy, nhưng nó thường sống cho lẽ phải nên rất nhiều người quý trọng nó. Hai gã lẳng lơ ở xóm mình tán tỉnh nó bị ăn tát nên tìm cách nói xấu. Nghe người cùng xóm nói đến tai, cô ả cười như chợ vỡ: “Tốt chứ sao?”.

- Họ nói xấu mình mà còn cười được ư?

- Kệ xác, chấp chi cho rác rưởi tinh thần! Phải luôn luôn vệ sinh tư duy để đầu óc thoải mái, tâm hồn trong sáng còn làm việc có ích cho đời...

Tính cô ả Thành là vậy. Nói đúng ra là nàng có nhiều điểm tốt nhưng nhiều lúc cũng rất quyết đoán, xử sự rất hóm và có phần thái quá. Đây là những việc cô ả xử sự với những đấng nam nhân tham của lạ. Còn việc phụ nữ mình mà gian tham, cô nàng cũng cho những bài học đáng đời. Tôi kể cho cả nhà nghe câu chuyện này mới kỳ chứ - Chị Nguyệt tiếp tục kể.

*

Ngày ấy nhà Thành cách nhà mù Toàn *lùn* có một bức rào thưa. Mù Toàn *lùn* suốt ngày đóng đánh. Gặp ai cũng tìm cách chê bai. Nhiều lần gà, chó hàng xóm vào nhà Thành. Thành bắt con đi hỏi cả xóm xem gà nhà ai, trả cho họ. Những lần như thế mẹ con Thành đều bị mù Toàn dè bieu là: “Đồ ngu, của đến nhà không biết đường hưởng. Đã nghèo còn sĩ... ”. Khi ấy nhà Thành có con gà mái. Nó quen dạ, cứ bốn giờ chiều vào đồng rom ở đầu bếp đẻ trứng. Đã mấy ngày không thấy gà đẻ. “Có lẽ chuyển đồng rom đến chỗ lạ

chăng? Ra góc vườn xem sao?”. Thành nghĩ vậy và ra chưa đến nơi, cô đã nhìn thấy mẹ Toàn *lùn* thò tay qua bờ rào trộm quả trứng rồi te tòn chạy vào bếp. Thành lảng lảng quay vào nhà. Ngày hôm sau cũng vậy, mẹ Toàn *lùn* lại ra thò tay qua rào lượm ngay quả trứng, te tòn chạy vào nhà. Bỗng mẹ kêu toáng lên:

- Tổ sư cha nhà nó, mất toi nồi mỳ của bà nó rồi. Toàn cát thế này ăn sao được!

Chả là hôm qua nhìn thấy mẹ lấy trứng. Thành nghĩ: “Dẫu có bắt quả tang mẹ vẫn lu loa lên sẽ gây mất đoàn kết thôn xóm. Thực ra mình rất nghèo, nghèo hơn cả nhà bà ta. Nhưng mình có thể cho nếu bà ta cần. Nhà bà ta còn khấm khá là thế. Nhưng khổ nỗi tính tham lam đã khiến bà ta không vượt qua được sự cám dỗ vật chất. Phải dạy cho bà ta bài học nhớ đời mới được”. Hôm nay thằng con đi học chưa về. Một mình ở nhà, Thành quyết định nhốt gà cho nó đẻ trong chuồng. Nhanh nhẹn Thành lấy đỉnh chọc một lỗ nhỏ ở vỏ rồi hút hết lòng trứng. Quả trứng chỉ còn vỏ rỗng. Thành rang cát cho vào đó một ít vừa độ nặng của quả trứng rồi lấy vôi bít khéo vào miệng lỗ. Cô nhẹ nhàng đặt trứng vào vị trí mọi ngày. “Nồi mỳ vừa chín tới mà có quả trứng đánh vào như hôm qua thì ngon lắm đây”. Mẹ Toàn nghĩ vậy và mò ra bờ rào. Mẹ liếc ngang, liếc dọc. Kia rồi, mắt mẹ sáng lên. Mẹ nhoén cười, khẽ luồn tay sang tóm gọn quả trứng rồi te tòn chạy vào bếp. Mẹ đâu ngờ ở đời lại có chuyện lạ thế. Mẹ cũng không ngờ chính lúc ấy cô ả Thành đang bụng miệng cười một mình. Phải quả đắng, mẹ đành ngậm tằm. Thành không nói với con chuyện vừa xảy ra. Cô hiểu điều đó không có lợi cho tư duy con trẻ. Bữa cơm chiều hôm ấy, Thành bụng sang cho mẹ Toàn một tô canh cua đặc sánh:

- Em biếu bác bát canh cua. Bác ăn cho mát ruột. Trưa nay mẹ con em ăn cơm chả có thức ăn, thằng bé cứ phụng phịu. Thương con đến ngót cả ruột bác ạ. Bữa ăn chỉ cần có quả trứng chưng hay bát canh

cua là cu cậu cười tí. Mấy hôm nay, con gà hư quá. Nó đẻ cách nhật nên chẳng có trứng cho cháu bác ăn. Com trưa xong, mẹ con em xuống đồng một lúc đã đầy giỏ cua. Em nấu có nửa mà đặc quá. Có miếng ngon, em lại nghĩ tới bác. Em biếu bác cùng ăn cho vui.

- Quý quá, tôi xin cô. Thật là ngại quá. Có gì cô cũng đem cho. Chả bỏ cho nhà tôi. Cái lũ em ruột chết tiệt của tôi có mà...

- Không có gì. Gọi là chỗ hàng xóm tắt lửa tối đèn có nhau mà bác. Bác ăn đi kéo nguội mất ngon. Em cũng về cho cháu ăn com kéo muộn học.

“Có lẽ quả trứng cát do đưa chết tiệt nó nhìn thấy mình lấy trứng nhà cô Thành rồi làm quả trứng cát bỏ vào để lừa mình. Đúng là vậy. Nếu cô Thành mà nhìn thấy mình đòi nào cô ấy để yên. Hơn nữa cô ta lại còn cho mình bát canh cua đáng tiền này nữa. Ta sang trả bát nên thể tạo điều kiện đi lại cho gần. Hơn nữa mình có nhật nhanh được cái gì bên ấy cô ta cũng không hay. Một công hai việc nên đi”. Nghĩ vậy, ăn com xong mụ mò sang chơi nhà Thành. Vừa đến cổng, mụ đã xuýt xoa:

- Canh cua ngon quá chừng, tôi ăn mà mát đến tận lục phủ ngũ tạng, thật đã quá cô ạ! Cô vừa có tài nấu nướng lại thảo miếng ăn. Một lần nữa xin cảm ơn cô.

Hôm ấy, mụ lại xoáy luôn chiếc bật lửa của nhà Thành. Tuần sau Thành lại cho mụ một hộp mười bao diêm. Mụ hí hửng nhận như phần thưởng trời ban vì trời thương mình mà bịt mắt con Thành lại. Ngựa quen lối cũ, mụ lân la đến nhà bà Ly chơi, tiện tay lấy ngay cái kéo của con bà đang dùng. Bà Ly bắt tận tay, rêu rao khắp xóm.

- Cho nên người xưa chả có truyện rằng: Một đứa trẻ tinh nghịch thấy ông quan thường ngày đi làm qua gốc đa làng. Nó tinh nghịch trèo lên ngồi sẵn trên cành ngang. Vị quan khăn áo trùng phùng đi qua, nó tè luôn một chỗ làm ướt hết áo quần ông. Mọi người ai cũng lo ngại cho sự tinh nghịch vô lễ của đứa trẻ và ngạc nhiên khi ông

quan gọi đứa bé xuống không khiển trách mà còn gật đầu khen ngợi rồi cho nó gói kẹo nữa chứ. Cứ tưởng thế là tốt, lần sau ông quan khác đi qua, đứa bé lại tè vào đầu ông ấy rồi tụt từ trên cây xuống mong nhận lời khen và quà như lần trước. Nhưng than ôi! Lần này cậu ta gặp ông quan võ rất khó tính, ông nện có một nện chú bé gãy cả chân, cả tay mà gia đình phải chịu. Tôi không nhớ rõ từng chi tiết nhưng câu chuyện về chú bé đại khái như vậy. Ở đây cô à Thành dùng lối thâm thúy của ông quan văn đấy chị em ạ! - Cô Nhung nói...

Mỗi người mỗi lời làm cho câu chuyện về cô Thành nổ như pháo rang suốt dọc đường. Bà Chiu ngồi co mình trong ghế cuối xe không nói lời nào.

- Bà Chiu ngủ à? Mọi ngày hăng hái lắm mà nay im hơi lặng tiếng vậy? - Chị Hoà gọi.

Thực ra bà Chiu không ngủ mà đầu bà đang rối tung lên bởi nghe chuyện mụ Toan. “Thôi chết rồi, ngày ấy cùng ở khu tập thể với cô Thành. Mình có lấy của cô ấy hai tấm áo mang về bán ở chợ quê. Thôi buổi bao cấp, hàng hoá khan hiếm như thế, biết mất mà cô ấy không nói gì. Mấy ngày sau cô ta còn cho mình mảnh vải giống như vải áo vừa mất. Khi ấy mình cứ tưởng cô ta không phát hiện ra, do quý mình hơn mọi người mà cho. Giờ nghe chuyện mới biết quả là mình ngu hết chỗ nói...”. Chỉ nghĩ vậy mà mồ hôi bà Chiu vã ra như tắm. Bà cố nín thở hít thật sâu mong cho những việc chết tiệt hồi ấy chui hết xuống ruột mà ra ngoài. Nhưng nó bướng quá không chịu đi. Bà phải giả vờ ngủ mà vẫn không xong. Mọi sự cứ hiện về rõ mồn một. Giờ đây, con cái lớn lên. Cô con dâu tài giỏi nhà bà dìu dắt chồng nó qua khỏi canh bạc. Được số tiền đền bù đất, có vốn liếng mở cửa hàng. Nhà bà trở nên giàu có nhất vùng. Ngồi đâu bà cũng khoe con khoe của. Nhiều lần cô Thành vỗ vai khen ngợi. Bà Chiu vênh vênh tự đắc. Trước kia nghèo khó, bà thường chạy đến em trai,

em gái để nhờ vả, vay mượn. Giờ có bát ăn, bát để, bà tìm mọi cách bịa chuyện này, vu tội nọ để từ hết em lớn, giận em bé để khỏi phải phiền hà. Cũng từ ngày trở nên giàu có, bà chỉ chơi với nhà giàu. Bà dành thời gian đi thăm các bạn bè anh em có máu mặt. Bà muốn tạo nhiều cơ hội để mời thật nhiều người đến nhà mình. Cũng từ đó những nhà nghèo khó bà ít đến. Kể cả nhà cụ Chắt - mẹ đẻ ra bà, bà cũng tìm cách khước từ: “Nhà mẹ nghèo vậy đưa bạn đến thật xấu hổ”. Bà nghĩ vậy. Bà không cần biết người mẹ bạc mệnh của bà không nói ra nhưng cụ đau đớn, mất ngủ bao đêm và tủi thân như thế nào...

Xe cứ đi. Chuyện cứ tiếp tục.

- Chuyến du xuân năm nay thế mà vui bà con nhỉ? - Cô Biền nói.

- Không những vui mà lại phát hiện ra một người phụ nữ nhà ta thật đạo đức và hóm hỉnh. Đặc biệt cách giáo dục kẻ cắp của cô ấy có một không hai thật đáng học tập. - Bà Thuyên nói.

- Cả việc anh chàng “ham của nếp” nữa chứ?

- Đó là việc ăn trộm tai hại nhất! Còn việc quả trứng cát. Tôi muốn nói lên cái tính tình nghịch của cô Thành chứ không định nói xấu ai đâu. - Tình phân bua.

- Có ai biết bà Toàn *lùn* nào mà cô lo. Vấn đề là câu chuyện nhắc nhở chúng ta sau này có “ăn trộm” trứng phải nhớ đánh ra bát. Đừng dại mà đánh ngay vào nôi. Đó chẳng là một góc nội trợ đáng nhớ đời sao? - Cô Thảo nói vui.

- Tôi có biết bà Toàn nhưng bà ấy mất lâu rồi - Bà Huyền nói.

- Chết để lại nết cho đời đấy bà con ạ - Bà Đức lên tiếng.

- Nết tử nết tiết. Phải nói là “Chết để lại vết cho đời” mới đúng - Bà Hạnh nói.

Trời ơi! Bà Chiu ôm đầu định kêu lên thật to xin mọi người im lặng. Nhưng bà đành nghiến răng chịu đựng. Chịu đựng mọi lời bàn tán về người đàn bà tinh nghịch. Những pha tinh nghịch chết người.

Cụ thể là đối với những ai đắc tội với cô nàng. Nghe mọi người kể về mẹ Toàn mà cứ như họ nói chính mình ấy. Chuyện mình chắc chắn cô Thành cũng kể với không ít người. Có mặt mình đây, họ không tiện nói ra thôi. Dẫu không nêu việc cô ta mất áo, chỉ nghe vậy cũng đủ nhục lắm rồi. Đúng là “Chết để lại vết cho đời”. Giờ đây mình có cam tâm bán đi suất đất hàng tỷ đồng để xóa đi tội lỗi đáng xấu hổ trước kia thì cũng không gỡ nổi nữa rồi. Người xưa nói: “Mua danh ba vạn quả là chẳng sai”. Còn cô Thành, cô ấy nghèo nhưng không hèn. Cô được mọi người quý và gọi đùa là: “Người đàn bà tinh nghịch”. Nếu có kiếp sau, mình mong được thông minh như cô Thành. Dù nghèo khó hay giàu có, mình sẽ cố gắng sống thật thà, thoải mái như cô ấy. Sống như vậy mới đáng sống. Chẳng bao giờ phải ân hận với việc mình đã làm.

Ba bà mẹ góa

 ừ ngày anh Đức mở lại cửa hiệu, bà Lài vui vẻ hẳn lên, nom bà trẻ ra mấy tuổi. Hôm nay, niềm vui của bà càng được nhân lên trong ngày cưới anh Đức. Không những bà Lài vui mà bà con trong xóm đều mừng cho tấm lòng nhân hậu của bà đã được ông trời đền đáp. Niềm vui lan tỏa đến mẹ con bà giáo Hà. Bà Hà xuống nhà con gái từ sáng hôm qua. Nay mẹ con bà cùng vợ chồng chị Tâm Long sang nhà bà Lài từ mồ đất để giúp bà Lài chuẩn bị công việc ngày mai cho chu toàn. Cánh cổng vừa mở, bà Lài cầm tay bà Hà rung rung nước mắt:

- Mời bà và hai bác vào nhà, mẹ con tôi được hồi sinh rồi.
- Trời có mắt mà. Trời không bao giờ hẹp lòng với người có lương tâm đâu. Bà ăn ở phúc đức vậy chẳng lẽ lại khổ mãi ư? - Bà Hà nói.

Ngoài ngõ, bụi Cây cong những ngón tay múp míp như nải chuối mần, phe phẩy cái quạt giấy, người bụi uốn ẹo, tay bụi chấp kích, bụi chỗ mồm vào nhà bà Lài nói oang oang:

- Ối chao ơi, cưới với cheo! Không hiểu ở với nhau được mấy ngày đây? Là cô giáo hẳn hoi, ăn học tốn bao nhiêu công sức cha mẹ nuôi nấng, đâu có ế thì để cho chó nó nhai còn hơn rây vào lấy thăng nghiệm.

Nghe tiếng nói, mấy cậu thanh niên làm giúp đang căng phồng bạt ở sân đình chạy ra cho bụi một trận. Bà Lài ngăn lại:

- Thôi cháu, tính họ xưa nay vẫn thế, chấp gì.

Nói vậy nhưng bà Lài đứng lặng người đi. Đêm đã khuya, lời nói độc địa của bụi Cây cứ văng vẳng bên tai. Ngày bận công việc là thế mà đêm nay bà không sao ngủ được. Bao chuyện xưa cũ hiện về. Nhất là ngày ấy - Một ngày mà nỗi đau khắc vào lòng bà tưởng chừng bà không vượt qua nếu không có sự động viên của anh em

nội ngoại, bè bạn và bà con lối xóm.

*

Hình ảnh một ngày trời mưa phùn gió bắc, đường làng trơn như đổ mỡ. Rét như chích vào da thịt. Chỉ riêng cửa hàng đồ điện, ống nước như ấm lại vì quá đông người. Chị Tâm con gái bà giáo Hà là chủ cửa hàng. Chị luôn tay thu tiền, trả lại tiền cho khách theo sự báo giá của sáu cậu thanh niên giúp việc. Mấy tháng cuối năm này là thời vụ làm nhà, hơn nữa dân trong vùng nhiều gia đình bán được đất, họ cất nhà tầng cho các con, thành ra cửa hàng của chị thường ngày đã đông khách, nay càng đông khách hơn. Nay biết bà giáo Hà xuống với con, chị em hàng xóm đến chơi đang cùng bà nói chuyện trong nhà. “Không hiểu ông cha nhà họ ăn ở phúc đức thế nào mà con cái nhà họ làm ăn hậu lộc vậy”. Đó là câu nói ông khách mua hàng vọng vào nhà rõ mồn một. Bà Chanh nói theo:

- Ai đó nói đúng đấy, bà con xóm Tân Dân nhiều người nói vậy. Giờ đây bà Hà sướng quá, thật là con hơn cha là nhà có phúc.

- Rõ là trời bù cho bà những lúc vất vả ngày nào bà nhỉ? - Bà Nhàn vui vẻ nói.

- Tôi luôn cho rằng con gái đã gả bán cho nhà người ta, nó phải lo việc nhà chồng, giàu ăn khó chịu. Nó ăn nên làm ra là nhờ nhà họ đa phúc đa lộc chứ từ ngàn xưa đến nay có ai mang được hồng phúc nhà mình về nhà chồng đâu hả chị em? Cháu nó không thể san sẻ kinh tế cho tôi nhưng được trời cho thế này là nó đã cho mình những thứ còn quý hơn cả vàng bạc, đó là sự an tâm. Đời tôi nào có suôn sẻ gì, mới hai mươi một tuổi đã đứt gánh giữa đường, khi ấy tôi đang mang con Tâm trong bụng. Ngày ấy chưa có siêu âm như bây giờ nên ai sinh con trai hay gái đều nhờ vào sự phán đoán qua kinh nghiệm của các cụ. Muốn rõ phải chờ đến ngày sinh. Ngày sinh cháu, sau mấy tiếng đồng hồ vượt cạn, tôi nghe tiếng cô hộ sinh reo lên: “Trời ơi! Bé gái xinh quá đi!” cùng tiếng con khóc, tôi lo lắng,

bật ngay ra mấy vần thơ: “Mẹ giật mình biết con là con gái/ Con gái rồi mai sợ chữ tình”. Tôi lo suốt thời gian nuôi con. Mong từng ngày con lớn, cho con ăn học bằng người. Điều đó dễ ợt, nhưng còn gả con vào nhà ai, số kiếp con có gặp người biết điều hay không quả là quá khó. Việc này chỉ có trời mới xếp được. Nghĩ vậy hàng ngày tôi tụng kinh, niệm Phật cầu mong trời Phật thấu đến mà độ cho con đừng gặp phải cảnh đời bất hạnh như mẹ nó... Giờ đây, con được như thế này, ai cũng mừng cho tôi chị em ạ. Nhưng ở đời trời cho đến đâu biết đến đó. Sông có khúc, người có lúc, chẳng ai dám nói trước điều gì...

Câu chuyện chị em hàng xóm cũ đang vui vẻ, bỗng tiếng cười xoang xoảng, nói lạnh lạnh ngoài cửa hàng: “Mẹ nó bán cho bà cái đèn ngủ bóng mờ”. Các bà nhận ra ngay là tiếng mụ Cậy.

- Tròi oi bà già máu thế? Xấp xỉ đầu bảy rồi mà còn bóng tỏ, bóng mờ... -Thằng đầu trọc nói.

- Kệ xác tao! - Mụ Cậy nói với mấy cậu thanh niên đáng tuổi cháu mình mà mụ vẫn không quên cái nguýt dài ông ọ, tao mày vung ra như nhà nông gieo mạ.

- Bà còn nhiều trò *chống* nhi? - Thằng *Tũn* móm nói.

- Còn chứ! Sao lại không? - Mụ Cậy vênh mặt trả lời.

- Trò thì còn nhiều. Như cái trò: *Lìa bỏ con trai/ Chê bai con gái/ Vụng dại con dâu/ Hoi đâu mà bỗng bế cháu*.

- Nhưng *chống* thì chắc đêm nào con hen suyễn tuổi thất thập kéo về, một thân một mình thở không được phải dậy ngồi hai tay chống ra đằng sau là cái chắc. - Thằng đen nhẻm nói.

- Thằng ôn con này, mày dám nói bà thế ư? Bà mày còn ối sinh lực. - Mụ Cậy nói một cách thích thú như đã lâu mụ chưa được nói.

- Phế phì phổi phay phở phứa phanh phến phé! - Ông cụ lưng còng, tóc bạc, hai hàm răng bằng những lợi, cụ móm mém cười, phều phào nói và giơ bàn tay như mấy mẫu xương vuốt má mụ một

cách lẳng lơ.

- Cũng tốt nhưng nom bộ dạng cụ cố thế kia được mấy hơi hay lại thở hắt ra từ công... hí... hí...! - Mụ Cậy uốn éo, vẫn cái điệu bộ nguyệt dài cổ hữu nhưng ánh mắt không lấp nổi những vết rìa chân chim lẳng nhăng trên khuôn mặt nung núc những thịt của mụ. Ánh mắt dao cau một thời làm khuynh gia bại sản bao nhiêu người hám của lạ.

- Ôi bà nội ơi! Bà nội có bao nhiêu cháu chắt rồi? Không sợ bọn con cháu nó cười cho ư? - Thằng cao kều nói.

- Sợ gì ai cười, ở đời chơi cho thỏa, già khỏi hận. Người đời đã nói: *"Lẳng lơ đeo một bị b.../ Không chứa, không để vẫn là nòi chính duyên"*. - Mụ vênh vênh cái mặt nom thật kịch côm.

- Bà nội già rồi mà còn máu thế! - Thằng Mùi còi nói đế vào.

- Trời ơi, chúng bay cứ lão hóa tao mãi thế hả? Tao đã già như chúng bay tưởng đâu. Người xưa có câu: *"Cụ già đã tám mươi tu/ Ngồi bên cửa sổ viết thư cho bồ"* và *"Cụ già đã chín mươi hai/ Nằm trong quan tài hát ghẹo thợ sơn"*. Thấy chưa bọn nhãi này. Bà mày đây mới chớm đầu bảy, còn trẻ chán các con ạ!

Tất cả phá lên cười. Mấy ông khách đang đếm tiền thanh toán cho cô Tâm nhúu mày khó chịu. Thằng cháu giúp việc đếm đi đếm lại số cút nước vẫn nhầm. Chị Tâm khéo léo nói:

- Hùng ơi, cháu để việc đấy, lấy đèn cho bà về kéo muộn. Mai bà lại chê cửa hàng mình phục vụ kém, làm mất thời gian của bà.

- Không sao, tao là tỷ phú thời gian. Tiền của thằng con khốn nạn phá hết nhưng còn tiền tuất liệt sĩ, hàng tháng, tiền cho vay lãi tháng nào chẳng đủ ăn, tội quái gì mà chả đi tán phét cho vui, cho trẻ khỏe.

- Trời ơi, các cháu bế nhau như con mèo tha con chuột, mũi dài dài hơn người mà bà thì dỗi hơi thế? - Phong đế vào.

- *Thằng chồng ngu xuẩn/ Con vợ quân quanh/ Lành không hẳn lành/ Còn tranh đức độ...* lại còn cong môi bênh vợ cãi tao, tao lìa bỏ lâu rồi.

- Mụ Cậy cho một thôi một hồi.

- Bà cũng có ngoan gì đâu. Chín anh chị em ruột nhà bà, trừ bà ra còn tám. Một người chết còn bảy người, bà lia tất cả bảy. Mẹ đẻ ra bà phải thất cổ tự tử chỉ vì mấy miếng đậu rán của bà - Thằng Huy Trọ nghe từ nãy chối tai quá. Nó liêu lĩnh nói:

- Đứa nào nhieếc tao đấy, liệu hồn - Mụ Cậy gằn mặt nói rồi quay phắt lại định sinh sự nhưng trước mặt mụ là thằng Huy Trọ. Mụ đành nín lặng trước khuôn mặt khó coi của nó. Mụ đánh lảng nói: - Lấy hàng cho bà chưa?

- Rồi ạ! Của bà hết ba mươi nghìn - Thằng Hùng nói.

- Cho bà chịu nhé, nay hết cả tiền lẻ.

- Vâng! - Chị Tâm miễn cưỡng.

Nghe chuyện từ nãy đến giờ, bà giáo Hà chép miệng: “Già rồi mà vẫn chứng nào tật ấy”. Bao nhiêu lời mụ chê bai mẹ con bà và bà con hàng xóm, nào là ngu xuẩn, gà hàng xóm tự đến bằng trời cho của mà không biết hưởng lại còn gọi tướng xem của ai trả cho họ. Nào là quân khố rách áo ôm còn sĩ, mở mồm là dạy con ăn ở phải biết chọn bạn mà chơi, chơi với loại nghèo khó ấy để chi... tất cả vẫn còn rõ như mới hôm qua. Sẵn có mấy bà hàng xóm cũ cũng chờ lấy hàng không lạ gì mụ, bà Hà nghĩ: “Đời phải biết lấy ơn trả oán”. Bà đứng bật dậy nói:

- Con ơi, bà cao tuổi rồi, hơn nữa chỗ hàng xóm cũ, con biếu bà luôn, đừng ghi sổ làm gì.

- Vâng ạ. - Chị Tâm hiểu ý mẹ.

- Cháu không lấy tiền thật ư? Chào bà ạ! Tôi gặp may rồi... hí!... hí!...

Vừa nói, mụ Cậy vừa te tòn chạy ra cửa suýt nữa mụ va vào bà giáo Lại. Bà Lại đến từ lâu, biết bà Hà xuống nhưng bà không tiện lên tiếng. Chỉ vì tính tự ti mà bà sợ gặp lại bạn cũ. Người bà gầy khô, bà bế cháu đứng nép sau cánh cửa chờ vắng khách. Mụ Cậy nhìn bà

Là một cách khinh bỉ, nói:

- Quảng cha nó đi. Bế làm gì cho khó nhọc.

Con bé trên tay bà khóc thét lên. Bà ôm cháu chặt hơn và dỗ dành:

- Ngoan nào, bà thương con, bà Cậy nói đùa đấy con ạ!

- Đùa gì, tôi là tôi bảo quảng cha nó đi thật đấy. Khiếp quá, mũi dãi đến là tanh tươi. Lũ trẻ bẩn thỉu nhà tôi có mà còn lâu con này mới bế, chối xác nó. Nó đẻ ra chứ có phải mình đẻ đâu. Dây bầu phải chịu trái bầu chứ việc đâu đến mình. Nhân đức lắm chỉ cực thân.

“Người đâu mà nói, hể mở mồm là tuôn ra một tràng những lời độc địa”. Nghĩ vậy nhưng bà Lài không nói gì. Chờ mụ ra khỏi cửa hàng, mọi người cũng mua xong, họ ra về hết. Bà đảo mắt quanh xem có ai vào sau không. May rồi, bà bế cháu đi thẳng vào góc treo các dây xích. Thôi thì đủ cỡ, từ những chiếc xích mèo nhỏ nhắn, đến những chiếc xích to đùng. Bàn tay gân guốc của bà lần đám xích to chọn ra một chiếc to nhất rồi hỏi:

- Bao nhiêu tiền cái xích này hả cháu?

Cô Tâm mãi tính tiền không chú ý. Lúc này nghe bà hỏi, cô mới ngẩng lên:

- Con chào bà, chào bé Chíp! Bé ngoan quá! Cô cho con bánh quy này.

- Cháu ơi bao nhiêu tiền cho cô trả, cô về kéo muộn? - Bà sốt ruột nhưng không dám nói là mình đến từ lâu chờ và tranh thủ lúc này cửa hàng vắng khách.

- Năm mươi ngàn bà ạ. Dạo này anh Bích nuôi béc to thế kia ạ? Các đại gia thời thượng thường mua xích này. Con mừng cho bà.

Nghe lời tử tế của chị Tâm từ đáy lòng mà mặt bà giáo sất lại chịu đựng. Chưa đầy sáu mươi tuổi mà những nếp nhăn trên khuôn mặt phúc hậu của bà đan chéo, nhè nhằng như mặt cụ già ngoài tám mươi ấy. Bà thở dài vì trong túi chỉ còn ba mươi bảy nghìn năm

trăm. Bàn tay run run, lời nói nghẹn tắc trong cổ họng, những giọt lệ ứa ra từ đôi mắt trĩu sâu già nua:

- Cô chỉ còn cả thảy ba mươi bảy nghìn năm trăm thôi. Còn thiếu mười hai nghìn năm trăm cho cô chịu nhé. Ngày mai bán rau về cô trả nốt, cháu để vào cái túi đen cho cô.

Chị Tâm sững sờ và ái ngại: “Có lẽ mình lỡ lời. Tại sao? Tại sao mắt bà lại ướt thế kia? Hay là...”. Chị Tâm đã đoán đúng.

Ra khỏi cửa hàng, bà Lại đặt cháu vào ghế xe, vội vã lên xe. Chiếc xe đạp vừa lăn được mấy vòng đã rung lên nhong nhóc. Xe bà run, tay bà run, xe và người vật vã trên đường.

Mưa phùn gió bắc đưa hai bà cháu về nhà. Căn nhà mái bằng nhất xóm hồi nào, nay rộng hoác vì đồ đạc trong nhà lần lượt đội nón ra đi. Trong nhà chỉ còn lại những gì không ai chứa nó, nó mới ngoan ngoãn ở lại với bà. Cả gia tài chỉ còn cái bàn thờ chạm trổ lưỡng long châu nguyệt, phượng múa, rùa bơi kê ở giữa nhà là có giá nhưng không ai dùng lại của ấy bao giờ. Phía dưới là bộ bàn ghế cũ rách xin của ông bà Toàn. Gian bên này là chiếc phản gồm bảy tấm gỗ nhỏ cong vênh như ván ghép cốt pha của ông thợ xây, chúng vừa được xé từ cây bạch đàn non ở góc vườn. Trên phản là tấm chăn cuộn tròn trên chiếc chiếu rách. Tất cả như sơn đen vì lâu ngày bị ám khói bởi đồng củi sưởi. Đồng lửa ở gian bên suốt ngày nghi ngút khói đã mấy tuần nay. Chủ nhân của đồng lửa là anh Đức con trai bà giáo Lại. Mới ngày nào, anh to cao lồng lộng như thế. Anh - ông chủ cửa hiệu sửa chữa ô tô xe máy tầm cỡ. Trong tay anh hàng mấy chục công nhân kỹ thuật tay nghề bậc cao. Giờ đây, bên đồng lửa kia, anh ngồi đầu gối quá tai nom giống như bộ xương được bọc bởi lớp vải màu cháo lòng, khuôn mặt anh xanh lét, nhợt nhạt những đường gân. Hai hố mắt trĩu xuống thâm quầng dưới đôi mày đen, dài như hai con sâu róm. Đôi môi anh thâm đen như hai miếng thịt trâu khô run bần bật.

Mới ngoài ba mươi mà nom anh già hơn cả ông Bật (chú ruột anh). Năm nay ông đã ngoài sáu mươi. Người ông to cao vạm vỡ, nước da hồng hào ánh lên khuôn mặt vuông vức, nhân hậu. Ông lặng lẽ nhìn chị dâu và hai bố con thằng cháu mà ruột gan đứt ra từng khúc. Ngồi kề bên ông là cô giáo Thơm. Cháu Thơm từng là học sinh của ông. Mới nhỏ xíu hồi nào, ngày ngày cắp sách tung tăng tới trường, hai bím tóc bay bay trước gió. Giờ đây, cháu đã là cô giáo. Cô giáo cấp hai chứ chả xoàng.

Hôm nay chủ nhật được nghỉ, nó cũng đến đây từ sớm. Thời gian gần đây, ông nghe loáng thoáng tin bé Thơm yêu cháu trai ông. Ông không tin. Cô giáo trẻ, đẹp lại tân, gái thế đời nào chấp nhận thằng cháu lõ lẫm của ông. Đành rằng bà chị dâu ông là người nhân hậu, giống nòi nhà ông ăn ở bề thế nhất làng. Nhưng giờ tuổi trẻ nó cần gì đến việc lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống như xưa nữa. Tiêu chuẩn con gái chọn người yêu bây giờ là tiền tài và địa vị. Nhớ lúc thằng Đức ăn nên làm ra, nó đã từng đưa vợ con, bố mẹ vợ đi du lịch khắp nơi hàng tháng trời... Con vợ nó cong cớn, khinh người này, chê bai người khác, lúc nào cũng sợ anh em nhà chồng và bạn bè đến vay mượn. Nhiều lúc á cây của lúc nào cũng bảo người này thấy giàu có thì ghen, người kia đổ kỵ. Từ ngày nghe tin thằng Đức chớm nghiện, nó chồm lên như một con thú hoang, mày tao chi tó, giống này giống nọ... Thôi thì đủ thứ ngôn từ lằng lộn vung ra tua tủa. Không biết nó nhặt được ở đâu hay là mẹ nó chết không dạy nó mà trước khi đi lấy chồng, lão bố máu lạnh của nó tích góp những ngôn từ ấy cho nó làm của hồi môn mang về nhà chồng để xử sự khi cần thiết. Cái lão bố nó thì được khu dân cư của nhà máy tặng cho lời đánh giá là: “Thằng cha ấy ngu hết cái ngu của xã hội”. Thằng Đức chớm nghiện, gã chưa biết, nó trót vay của gã năm trăm triệu đồng có ký kết hẳn hoi. Nó hứa sẽ bán nhà trả cho gã. Trong khi đó thằng Đức đã thí cho gã số tiền làm đủ tầng hai tầng ba, nó lại sầm

cho nhà gã đầy đủ tiện nghi, nó có kể gì đâu. Năm trăm triệu to quá thật nhưng thử hỏi đã bằng số tiền thằng Đức thí cho nhà gã chưa? Tất nhiên việc đã vay là phải trả, việc cho không ai thèm đòi lại, nhất là Đức. Ấy thế mà chỉ vì mấy trăm triệu bạc chưa kịp bán nhà trả mà vợ chồng hần vác bằng liệt sĩ của ông bố đi khắp nơi đòi kiện cho thằng con về đi tù. “Tù thế nào được nó? Nó có cãi nợ hay lừa đảo ai đâu. Vậy thì gã khuyến dương ấy không còn lương tâm nghĩ đến các cháu ngoại của gã ư? Khổ thân thằng cháu ông, khi làm ăn được thì lúc nào cũng ông ngoại thằng cu, mẹ thằng cu... Ông giáo thấy cháu mình chăm nom đến gia đình nhà vợ thế thì ông mừng lắm. Mừng rằng như vậy cháu ông sẽ có gia đình hạnh phúc. Thương yêu vợ con là nòi giống nhà ông mà. Ai ngờ cháu bị bạn phản bội bởi làm ăn lên nhanh, có đồng ăn, bát để, con vợ nó cong vênh, mặt lúc nào cũng như nồi đồng chày dờ ấy. Nó luôn miệng uốn éo nói: “Bao giờ rừng hết lá, hết cây, sông hết nước, nhà tao mới hết cửa. Đứa nào ghen với tao thì đâm ngực mà chết...”. Đức lâm nạn thật, cửa hàng, cửa hiệu ra đi trước. Con vợ mồm năm miệng mười bỏ lại đứa con tội nghiệp ra đi sau cứ như người lánh nạn. Nó đã lấy chồng khác, sinh con khác. Tiếp đó là đồ đạc sức khỏe từ từ ra đi nốt.

Ông ngồi đã lâu bên đống lửa gần thằng cháu, càng nghĩ, càng thương cháu và căm thù gã Khuyến. Dân phố gần cho tên gã dấu hỏi thật chẳng quá chút nào... Ngồi gần đống lửa chỉ tổ rất mặt. Từ lúc ông ra mở cho bé Thom, gió ngoài ngõ lùa vào lạnh cóng nhưng lòng ông ấm lại vì lời nói nhỏ nhẹ: “Em chào thầy ạ!”. Nó nắm chặt tay ông nói nhỏ: “Thầy trò mình và cô giáo cùng chung sức cứu anh Đức ra khỏi vũng bùn nhơ này thầy nhé!”.

- Khó lắm em ạ! - Ông Bật thất vọng.

- Không! Em có cách! Chỉ mong thầy và cô giáo nhiệt tình ủng hộ.

Từng ngày, từng giờ ông chờ đợi sự hoàn lương của thằng cháu ruột. Nay lại nhận được lời nói thánh thiện của cô học trò nết na này.

Vừa lúc ấy, bà chị dâu của ông về. Bà nhắc cu cháu ra khỏi xe rồi lấy một túi ni lông đen để chùng ba cân xi măng, một túi đựng dây xích to dùng. Bà xuống bếp xách lên chiếc xà beng, một đầu đã nhờ lò rèn uốn tròn. Bà nhìn con xót xa. Giọng bà run bắn lên: “Chịu khó con nhé! Có làm vậy mới mong con qua cơn nghiện quái ác này”. Có vậy mà bà khóc, khóc không thành tiếng. Nước mắt, nước mũi bà giàn giụa. Bà không nói nên lời. Bà run rẩy đưa cho ông em chõng cả hai cái túi và chiếc xà beng. Ông Bật bẩy viên gạch hoa ở góc phản lên, đào một lỗ nhỏ sâu khoảng 60 phân, đổ ít nước xuống cho mềm đất hơn. Ông đóng xà beng xuống hết cỡ rồi hòa xi đồ vào cho chắc. Ông lấy hai chiếc khóa Việt - Tiệp khóa vào hai đầu xích. Một đầu vòng vào chân anh, đầu kia khóa chặt vào vòng tròn đã chôn. Từ đó đồng lương hưu của bà và mấy thước ruộng trồng rau cũng đủ nuôi sống hai mẹ con nhà bà và cháu bé.

*

Anh không thể ngồi mãi thế này. Sổ sách truyện cô giáo Thom mang đến anh đã đọc hết. Ti vi xem mãi cũng chán. Nhiều khi cơn nghiện vẫn mò về, nó khiến anh như kẻ điên dại, anh vò đầu, chân tay anh giãy giụa, trán thì co quắp lại, dãi rỏ ra từng cục... nom thật kinh khủng. Những lúc ấy anh gắng chịu. Rồi cũng quen và cơn nghiện về thưa dần và tắt hẳn sau hơn tám tháng tự nguyện giam mình. Cô mang đến cho anh một giàn vi tính, kéo mạng về để anh đọc báo, *chát* với bạn bè gần xa, nhất là với cô. Ban đầu cô hướng dẫn anh, sau anh mày mò tự học, không mấy chốc anh Đức đã giỏi hơn cả “cô giáo” của anh. Anh đã làm ra tiền bởi cô giáo nhận việc đánh công văn, đánh bản thảo những tập thơ của các ông trong câu lạc bộ thơ về cho anh làm. Ở xóm cô mới xuất hiện biết bao người làm thơ. Ai cũng muốn ra trình làng tập thơ gọi là *của nhà lá vườn*. Gặp bản thảo về các bài thơ đường, ái chà chà thể thất ngôn bát cú chỉ tám dòng một bài, mỗi bài một trang. Mỗi trang năm nghìn

đồng. Mười trang năm mươi nghìn. *“Đã mang kiếp nghệ sĩ này/ Càng mơ thơ phú, càng say bạn tình”*.

Ngày tháng qua đi anh Đức lại là “bạn tình”, nơi tìm đến của những *nhà thơ* của làng, của vùng. Nhà bà giáo Lại nhận nhíp khách vào ra. Đa số các nhà thơ ca vát, com lê, dép tông, dép lê nghe oai đáo để. Anh Đức đã thực sự đổi đời. Các đồ đạc trong nhà bà giáo cũng đổi đời một cách hãnh diện. Căn nhà rộn rã tiếng nói, tiếng cười, tiếng thơ. Các ông các bà làm được bài thơ nào lại đến đọc cho nhau nghe. Xem chừng thơ ông nào cũng nhất, chưa tìm được ông nhì. Ngoài ngõ, mấy chú thợ xây nghêu ngao đọc: *“Thơ khênh cả cái lơ mơ/ Mang đi khắp nẻo đợi chờ tiếng khen”*. Chú thì: *“Bố cháu in tập thơ ra/ Mất toi cả một đàn gà trăm con/ Nhìn đàn lợn bột lon ton /Mẹ cháu lo lắng, vẫn còn tập hai...”*. Bà Giáo ái ngại nói với mấy ông khách:

- Thưa các ông, cháu nó sống lại nhờ vần thơ các ông mang đến.

Anh Đức đế vào:

- Thưa mẹ, con xin lỗi cắt ngang lời mẹ rằng quý nhất là có bạn thơ. Con cũng làm được gần trăm bài thơ rồi đó.

Bà giáo Lại nhìn con âu yếm:

- Mai rồi mẹ cốp tiền nhờ các ông in giúp cho tập thơ như của các ông ấy để làm kỷ niệm.

- Các ông ạ, suy cho cùng tiền in tập thơ hết năm ba triệu đáng gì so với tiền ngồi góc chiếu thâm canh. Càng chả đáng gì so với sự mất mát của canh... - Bà ngừng lại ngay vì biết mình lỡ lời. Bà lảng nhanh:

- Giá tất cả các người say cờ bạc lạc cả vào thơ thì tốt biết mấy.

Anh Đức đỡ lời mẹ:

- Thưa mẹ, con đã lạc vào thơ và lạc khỏi vũng bùn nhơ rồi mẹ ạ! Ngày mai, em Thơm mang chìa khóa đến, mẹ mở cho con. Em sẽ cùng con đi sắm cưới. Số tiền này mẹ lo trầu cau và công việc cho chúng con.

Bà giáo không tin vào tai mình. Bà ôm con vào lòng khóc tu tu như đứa trẻ chưa từng được khóc. Những giọt nước mắt bấy lâu nay, bà nuốt vào tận đáy lòng, nay nó bị bật tung trong niềm vui vô hạn của tuổi già.

Trang đời người lính

ưa rào. Một trận mưa lý tưởng đã quét sạch không khí oi nồng của mùa hạ. Trời mát là thế mà ruột anh Hiếu cứ nóng như lửa đốt. Mắt anh như dán vào ti vi mà không hiểu trên màn hình có những ai? Họ nói gì? Anh lấy sách ra đọc lại càng không vào đầu được chữ nào. Gấp sách để đầu giường, anh tắt đèn đi ngủ.

- Nay thằng bé đi ngủ sớm vậy? Hay là trở trời con lại mệt. Bữa cơm chiều nay tôi thấy con ăn ít lắm bà nó ạ. - Ông Lành lo lắng nói.

Nghe giọng ông phều phào, thương ông quá, bà nhẹ chân đến đầu giường ông nói nhỏ: “Ông không phải lo, công việc đâu khắc vào đó. Ông cứ làm con mình như thợ đấu không bằng. Chiều nay xới cơm cho con, tôi biết. Nó ăn thế là ổn rồi ông ạ! Khuya quá rồi, ông ngủ đi kéo mệt”. Bà nói vậy để trấn an tinh thần ông thôi. Thực ra bà còn lo gấp bội lần ông. Hiếu không sao chớp mắt được một chút. Chỉ một chút thôi cũng khó quá đi. Lời nói của cha mẹ ngấm vào huyết mạch anh một nỗi niềm thân thương triu mến. Anh được sinh ra trong mệnh mệnh tình cha, trong bao la tình mẹ. Đó là món quà vô giá trời đất đã ban tặng cho anh. Món quà vô giá ấy đã bao lần là điểm tựa giúp anh vững bước trong cuộc sống. Nhưng hôm nay tình cảm cha mẹ dành cho anh khiến anh ân hận và thương cha mẹ đến se ruột, tím gan. Dòng máu nóng từ tim anh như muốn trào ra. Anh muốn oà khóc. Khóc thật to để ông trời thấu hiểu cho nỗi niềm của thằng con bất hạnh này đã làm khổ cha mẹ như thế nào. Nghe tiếng dép của mẹ tiến về phía phòng. Anh nhắm mắt lại giả vờ như người ngủ say. Đúng! Mẹ đã vào phòng anh như thường ngày.

Mọi ngày cũng vậy, chờ anh ngủ, mẹ không bật điện mà soi bằng đèn dầu. Sợ anh tỉnh giấc, mẹ không dùng vọt vọt muỗi. Sẵn ngọn đèn dầu, mẹ ghé vào đốt luôn. Mẹ nhẹ nhàng soi đèn đốt muỗi và yên tâm khi nghe thấy anh thở đều đều. Bà nói một mình qua nụ cười: “May quá, thằng bé ngủ rồi. Nếu con trằn trọc thì mình yên tâm sao được”. Nghĩ vậy rồi bà nhẹ nhàng giắt lại màn cho anh và lặng lẽ ra khỏi phòng.

- Khuya rồi! Bà còn mò mẫm gì mãi thế? - Ông nói rồi ho sặc sụa.

- Suyt! Con mình đang ngon giấc, ông ho gì mà to thế. Tôi cũng ngủ đây, yên tâm rồi ông ạ!

“Cũng may mẹ tin mình ngủ rồi, nếu không mẹ lại mất ngủ vì lo. Anh là nỗi lo suốt cuộc đời mẹ. Thừa ấu thơ, cha mẹ lo cho con từng manh quần tấm áo, từng giấc ngủ, mong cho con khôn lớn thành người. Việc làm vừa qua của mẹ khiến anh chạnh nhớ tới câu thơ anh đã từng đọc. Anh nhắm trong màn đêm: *“Có những đêm đông, hai con ốm mệt/ Mắt thâm quầng mẹ ngồi thức bên con/ Canh cho con một giấc ngủ ngon/ Giúp cho con hạ lui cơn sốt/ Có những trưa hè trời hun nóng bức/ Muỗi vo ve khóa leo lét ánh đèn/ Tường gạch mộc in bóng hình hai đứa/ Cùng thiêu ngủ nhờ gió từ tay mẹ...”*. Khi các con còn nhỏ, mẹ chăm chút là lẽ thường tình và cũng là hạnh phúc của người được làm cha, làm mẹ. Ở đời “Trẻ cậy cha/ Già cậy con. Mình thì nắng nhưc đầu, mưa đau bụng thế này cha mẹ cậy vào đâu?”. Bao nhiêu suy nghĩ dồn về câu xé anh. Tiếng thở dài của mẹ. Tiếng cựa mình của cha trong đêm thanh vắng rõ mồn một. Ngoài ao làng, sau trận mưa rào, những chàng ếch gọi bạn tình kêu “ôm ộp”. Bọn côn trùng được dịp nước đầy ao, càng khuya nó càng dạo nhạc làm vỡ vụn đêm trường tĩnh mịch. Toàn thân anh nhưc nhối đau. Anh mệt mỏi vô cùng mà không dám cựa sợ cha mẹ lại phải lo lắng. Anh cố nhắm mắt nhưng không sao ngủ được. Anh tự nhủ: “Ta sẽ sớm khỏe thôi. Nhất định thân này có thể tàn nhưng không thể phế”. Mẹ nói phải,

công việc đâu sẽ vào đó. Đúng vậy, mình sẽ khoẻ, mình sẽ là trụ cột vững chắc cho cha mẹ nương tựa tuổi già. Nhất định không chịu thua. Mình không được chùn bước, phải chiến thắng bệnh tật. Nếu để bệnh tật lấn át, mình mà gục ngã lúc này thì hèn quá ư? Thằng Mỹ tàu to súng lớn thế mà mình còn không hề biết sợ nữa là. Mình sẽ... sẽ gì nữa nhỉ? Lấy vợ, sinh con ư? Ôi nghĩ đến vợ con mà chán. Việc này mình thật sự thua và sợ nữa. Ông trời đùa cợt mình và trao cho mình cuộc gặp gỡ con người sắc sảo ấy”. Anh nằm lặng trên giường mặc cho quá khứ ào về như vừa hôm qua.

*

Sau bao năm chiến đấu xa nhà và gần một năm nằm điều trị ở trạm thương binh, Hiếu khắp khối khoác ba lô về phép. May sao anh được đi nhờ xe của đơn vị. Xe chở một số anh em thương binh nặng về khu điều dưỡng đặc biệt. Xe chạy cả đêm. “Ơ! Đường rẽ về quê mình đây rồi” - Anh reo lên rồi vội vã cảm ơn mọi người và xuống xe. Nhìn quanh chẳng gặp ai. Đường liên xã làm gì có xe khách qua. “Chỉ sáu, bảy cây số nữa là đến nhà. Đi bộ! Lo gì cơ chứ”. Cái chân cà nhắc này ngày nào cũng gây rắc rối cho anh. Nay được về với mẹ, nó ngoan ngoãn thế cơ chứ. Anh hăng hái bước thấp bước cao nhấp nhểnh vậy mà đã gần ba cây số lùi lại phía sau chứ chả xoàng. Tháng tám, lúa trên cánh đồng quê đã có vài ba ruộng chín. Không gian quê sớm nay sao mà yên tĩnh thế. Nếu không có một vài ụ pháo giữa đồng thì không ai có thể ngờ đất nước đang có chiến tranh. Những con chim ngói nhớ mùa bay về gật gù bên nhau khiến cho không gian thơ mộng làng trở nên xinh đẹp. Xa xa, những vạt sương là là như những tấm khăn voan vắt hờ trên cánh đồng lúa đang độ vào hạt. Ngợp mình giữa cảnh sắc quê hương yêu dấu thật không gì bằng. Anh xúc động vô cùng, anh làm mấy câu thơ và khe khẽ đọc: *“Ngẩn ngơ chim ngói sánh đôi/ Lúa hoe hoe ngọn ngang trời
sương ngưng/ Đường quen mấy độ chân dừng/ Tiếng chim chiền chiện*

thôi bưng sắc quê". Minh hâm thật, cứ xúc động tý chút lại làm thơ. Anh lấy sổ tay ra ghi. Ngồi bên ụ pháo sát lề đường, nhìn về làng, cảm xúc dâng trào, anh làm bài nữa: "*Con về bên đất mẹ/ Khoảng trời thân thương/ Đồng nội ngát hương/ Đường quê lộng gió/ Thì thầm to nhỏ/ Ngàn năm mẹ hát ru/ Không một lời than thở/ Mẹ lặn lội năm canh/ Đất nghèo nuôi nòi giống trâm anh/ Lời mẹ ru mát xanh trời đất/ Tay phải mẹ nâng đôi bờ sông Tích/ Tay trái mẹ nâng dòng chảy sông Hồng/ Đầu mẹ gối lên Ba Vì - chót vót giữa tầng không/ Mẹ là con Tiên, cháu Rồng/ Nằm giữa chiếc nôi hữu tình sơn thủy*". Anh đọc đi đọc lại bài thơ rồi giật mình: Thôi chết, việc quan trọng giờ là phải về cho nhanh để cho ông bà cha mẹ mừng. Minh đúng là hâm quá độ rồi. Nhưng cảnh quê đẹp vậy, tình quê xao xuyến thế không ghi ngay lại thì chịu sao được. Những kẻ mắc vào thơ thần là thế đấy? Trong chiến trường, mấy ông thi sĩ chuyên nghiệp còn đam mê hơn nhiều. Bom xé trời mà các vị vẫn cố ghi lại cảm xúc. Chẳng có thời gian mà nghĩ đến cái chết có thể ập đến bất cứ lúc nào. Thế cũng hay. Anh nghĩ vậy rồi vội vàng đứng lên khoác ba lô vào vai: "Phải về nhà thôi, Thời gian cho thơ thần coi như vậy đã tạm đủ rồi, không cho phép mình nghỉ nữa". Anh tự nhủ và bước đi nhanh hơn. Từ phía sau anh xuất hiện hội con gái đi tới. Cả hội đang nói cười vui vẻ, một cô chỉ về phía anh nói:

- Ô! Bộ đội về làng hay sao các cậu ơi! Nom anh ta đi có lạ không kìa, giống như con chim tèo nhấp nháy bên luống khoai lang ấy.

- Mà thật quá đáng. Nói vậy với thương binh là có tội lớn đấy!

- Kinh! Cậu cứ làm như anh ấy là của cậu không bằng. Thương binh hay thương yêu đây?

- Thương gì cũng phải thử mới biết các cậu ạ. Để tớ gọi: "Anh bộ đội ơi đi đâu đấy? Lên đây em "đ..." nào".

Anh giật mình quay lại:

Thôi chết, mấy cô gái xóm Đồi Bằng. Con gái ở đó xinh ra trò

nhưng tiếng nói nặng như đá đeo. Dấu “huyền” ở các từ các em lại phát thành dấu “sắc”. Đã thế từ “lai” cứ gọi là “đèo” mới tai hại làm sao. Thấy anh quay lại, cả hội rú lên cười tinh quái. Cả đoàn thiếu nữ đi bộ ấy, chỉ có một cô bé dắt chiếc xe đạp Phượng Hoàng cánh trả mới tinh. Anh hỏi chuyện làm quen:

- Các cô đi đâu về mà đông vui thế?

- Eo ôi! Anh ta gọi bọn mình là “cô”, cứ như gọi thay con họ vậy!

Quê quá đi!

- Đẽ đấy cho tao điều trị. - Cô bé dắt xe nói rồi đặng hắng và lên tiếng - Này anh bộ đội. Giờ đây cái cày còn đổi đời từ cày năm một sang cày cải tiến. Mà cách xưng hô của anh vẫn là một hằng số thế hả?

Biết là các cô nàng bông đùa, anh đi chậm lại chờ họ từ lối rẽ phía sau tới. “Mình đoán quả là chính xác, có mấy cô nàng là người làng Đồi Bằng thật. Các nàng đi làm ở đâu mà tinh nghịch thế. Thú thực từ ngày nhập ngũ tới giờ đã gần tám năm. Tám năm ở rừng Trường Sơn, thi thoảng lắm mới được gặp một vài cô gái Tây Nguyên vào rừng hái măng. Họ chỉ mang trên người một chiếc váy chít từ ngang thắt lưng trở xuống. Phần trên thả lỏng, thốn thện nom thật kỳ quặc chưa từng. Các ông có gia đình đứng từ xa nhìn chăm chặp. Có ông ngây thộn cả người. Chẳng hiểu họ nghĩ gì? Còn cánh con trai chưa vợ phải làm ngơ như không nhìn thấy gì. Tám năm trong chiến trường - một khoảng thời gian đủ cho các cô bé làng kém anh gần chục chục tuổi trưởng thành. Tự nhiên anh nhớ các bạn cùng lớp quá.

- Anh bộ đội nghĩ gì thế? - Cô áo gụ nói.

- Phải hỏi là: “Chú nghĩ gì vậy?” - Cô dắt xe nói.

- Xin lỗi, các em đi đâu đấy? Được chưa?

- Tạm được rồi. Nom cảnh này chắc anh không phải B quay đâu, tạm tha cho anh đấy. Giờ cả nhóm cử anh lai cô bé này về đi! - Cô bé

mặc áo xanh nói.

“Trời ơi! Làm thế nào đây. Mình có biết đi xe đâu cơ chứ”. Anh lúng túng chưa kịp xử lý thế nào thì phía sau có tiếng:

- Hiếu! Có phải cậu Hiếu nhà cụ Lành ở xóm Đình không?

Nghe gọi tên mình, anh sững sốt, quay lại, mừng rỡ:

- Anh Tiến, anh đi đâu về đây?

- Lên đây mình lai về! - Anh Tiến nói.

- Vâng, cảm ơn anh!

- Không được, anh bộ đội đã nhập vào hội này rồi. Muốn lai anh ấy phải chờ xem mọi người có duyệt không đã! - Hoàn lùn nói.

- Tưởng mình anh mới có xe à? Bọn này còn có cả xe Phụng Hoàng kia đấy! - Sinh chéc đế vào.

- Nếu không muốn hàn huyên đôi chút cho vui thì chúng em đã phải cô nàng xinh nhất hội này lai chàng về từ lâu rồi! - Cô Hoài vênh mặt nói tỉnh bơ như thật.

- Kinh! Phải viết đơn để người đẹp duyệt kia à?

- Xin lỗi các em, anh không biết chữ thì làm sao mà viết được đơn cho các em duyệt đây. Thế này vậy, cho anh ngửa tay xin có được không?

- Không! Không bao giờ có chuyện lạ vậy. Giờ anh phải đối được câu này, nếu không anh cũng khó lòng thoát khỏi đây mà về.

Anh Tiến bị hút vào câu chuyện. Anh liều nói:

- Ủ thì đối đi!

- *Mấy chị em ta như mấy con ngựa thờ thần/ Đối chàng quân tử dám vờn ra chơi.* Nào đối đi! - Cô Hương cao giọng.

- Anh Tiến không đối được đâu, xin các cô cho chúng tôi khất. - Hiếu khẩn khoản.

- Không được, anh Tiến đã thách cánh này cơ mà. Nếu không đối được các anh liệu mà nộp phạt.

- Nộp bao nhiêu tôi xin chịu.

- Một trôn nôi - Liên *cao kều* nói.
- Là bao nhiêu tiền?
- Đàng này không biết tiêu tiền người khác. Chỉ biết vẽ hết nhọ đáy nôi vào mặt ai chịu phạt thôi.

“Các cô nàng này oái oăm thật. Ta mà không nghĩ ra thì tiếng đề đòi rằng con trai làng Đông kém đến nhọ cả mặt?”.

“A! Nhớ ra rồi, có lần mẹ mình kể cho hay: Thuở còn trẻ, bà An xóm Đông cũng đưa ra vế đố này. Ông Chinh xóm Hạ phải nghĩ mãi. Cuối cùng ông phải mượn câu nói của nhân vật Hoàng Triều trong truyện *Hoàng Triều* mới đối lại được”. Anh mạnh mẽ nói:

- Tưởng cái gì chứ, các em ra câu đối có mà dễ ợt. Anh mà đối, thắng là cái chắc. - Anh Tiến nói rồi nhú mày suy nghĩ. Nhắm một lúc, anh lên giọng “giải vây” - “*Anh là con vua thượng vị nước người/ Cha cầm quyền chính thay trời trị dân/ Dây cương anh buộc vào chân/ Anh cười chẳng được anh rên vào mông*”.

- O! Cũng tài đấy chứ. Tạm tha nhưng tình quân dân như cá với nước. Cánh này nở để anh bộ đội về một mình cùng anh ấy sao? - Loan nói.

- Loan nói đúng. Giờ ta cử Hường và Lanh đi cùng. Anh Tiến lai cái Lanh còn anh bộ đội lai cái Hường bằng xe của nó cho đẹp đôi.

- Cậu quá đáng vừa thôi. Mình đùa cho vui. Ai lại bắt anh thương binh lai cái bồ kia sao tiện. Theo tớ hai cậu lai nhau.

- Thôi xin phép các em, anh đi nhờ anh Tiến về, hẹn ngày gặp lại.

- Không được! Anh được mấy tháng phép mà đòi gặp lại? - Hằng nói to.

- Đúng! Phải “túm” luôn các cậu ạ! Không theo chàng ngay, ngày mai biết đâu mà tìm. - Linh nói.

Mặc cho mọi người vô tâm nói tếu táo nửa đùa nửa thật. Giờ đây, Hường không nói câu nào nữa. Nó chỉ nhìn trộm anh. “Chết rồi, mới có vậy mà mình đã phải lòng anh bộ đội rồi. Anh cao lớn, đẹp trai

hơn rất nhiều người đã từng có ý với mình. Hơn nữa anh lại hoàn thành nghĩa vụ. Biết đâu mai kia anh lại làm nên ông này ông nọ thì tuyệt. Nhân cơ hội này, mình vờ như đồng tình với ý kiến của mọi người, mình với Loan về xem gia sự nhà anh ta luôn. Nhưng không được. Nếu đi cùng Loan, nó xinh hơn mình thì sẽ bất lợi. Đi với cái Nhất, tên nó vừa không hay, người nó lại khô đét. Đến nhà con trai chưa vợ, mọi người sẽ chú ý đến bọn con gái như mình nhiều hơn. Trò tương phản rất hiệu nghiệm”. Nghĩ vậy, Hương nói:

- Mình với Nhất đi cũng được. Nay đến tổ Loan trực nhật, nó đi về sợ muộn. Xe mình khoẻ hơn, mình sẽ lái anh thương binh.

- Đặt rồi! - Anh Tiến nói rồi cùng Nhất lên xe.

Hai chiếc xe đạp chuyển bánh để lại phía sau tiếng hò reo vui vẻ: “Ôi! Hai đôi đẹp quá đi!”. “Mẹ đánh không đau bằng ngồi sau con gái”, “Hương ơi đèo anh bộ đội cho cẩn thận nhé...”. Xe nhẹ lướt trên đường về làng. Gió hiu hiu thổi mang cảm giác khoan khoái, dễ chịu vô cùng. Anh ngợp mình trong cảnh sắc quê hương. Những ruộng lúa rung rinh như chào đón anh. Cánh đồng quê vẫn dịu ngọt như ngày nào đưa anh đi nhập ngũ. Tự dưng cảm giác ủa về. Bà và bố mẹ có khoẻ không. Chị Hiền đã sinh được mấy cháu rồi? Các cô bé cùng tuổi mục đồng với mình đã có chồng cả chưa?... Ồ! Nhanh thật, một loáng đã đến nhà rồi. Anh sung sướng vô cùng. Hàng dặm bụi ngày nào các cô bé hàng xóm bị anh bắt đền vì tội hái hoa, nay vẫn hiện hữu, xanh tốt như lời anh hứa với mẹ hồi trả phép vào chiến trường. Nơi đây, bà nội thường đứng ngóng anh những ngày tan học về muộn. Tay anh run lên vì cảm động. Anh đẩy nhẹ cánh cổng rồi chạy ào vào nhà dồn sức gọi thật to:

- Bà nội ơi! Bố mẹ ơi! Con về rồi!

Anh sà vào lòng bà nội vẫn như hồi nào còn là đứa trẻ đi học về. Bà nội rung rung nước mắt. Bố mẹ anh từ ngoài vườn chạy vào. Mẹ đỡ ba lô xuống cho anh. Anh buông bà ra và giới thiệu mọi người

với nhau. Vợ chồng chị Hiền, chị Hạnh nghe tin em trai về, tất tả chạy đến. Bà con cô bác, bạn bè hàng xóm hầu như ai cũng có mặt. Hướng và Nhất xin phép về ngay cho kịp vào lớp. Chị Hiền nhận ra ngay các cô là học sinh lớp Sư phạm Mẫu giáo của huyện vừa mở. Cô bé có chiếc xe Phụng Hoàng là con ông Ty phòng thuế dưới phố huyện. Mẹ cô là bà Chỉ, buôn cá ở chợ huyện. Nghe hai cô bé chào, nhìn hai cô đi ra cổng, bà Hoan nói.

- Con cái nhà ai mà nói năng sắc sảo vậy?

- Cô dắt xe xem chừng khôn khéo và xinh hơn cô kia nhiều. - Anh Thi nói.

- Cô bé đi bên không xinh bằng cô kia nhưng có vẻ hiền hậu. - Anh Tâm nói.

- Mỗi hai cô bé mà ai cũng quan tâm. Đã có ông bà nào hỏi thăm anh bộ đội chưa? - Anh Hoan nói để chuyển câu chuyện về đúng trọng tâm.

Bà Lành vẫn cố níu kéo:

- Mai này thằng bé nhà tôi mà lấy được một trong hai cô thì nhà này có phúc quá đấy.

Ý định của bà bị cắt ngang bởi công việc tiếp khách. Bà chờ mãi đến khuya. Khi cả nhà đã đi ngủ, bà đến gần anh Hiếu nói nhỏ:

- Bạn con từ ngày còn đi học phải không? Cô nào trong hai cô ấy là người của con. Mẹ sẽ xin phép bà cho lo luôn.

Hiếu cười vui, nói liều:

- Trong hai cô ấy, mẹ thích cô nào?

- Cô nào mẹ cũng thích cả. Nhưng theo mẹ, con hợp cô nào thì nói để sang nhà họ xin miếng trầu đi lại. Cô nào tính nết ngoan ngoãn là được. Cái nết đánh chết cái đẹp con ạ.

- Cô Loan nhà bà Lương lấy chồng chưa mẹ?

- Cô ấy đi thanh niên xung phong và hy sinh rồi con không biết ư? Cô Loan mà còn sống thì con chưa về, mẹ cũng sang xin miếng

trầu rôi. - Bà Lành nghẹn ngào nói.

- Trời ơi! Con không ngờ cô ấy... - Hiếu cố gắng lắm mà cố anh như có vật gì chẹn ngang.

- Đi nghỉ kéo mệt, con. - Bà đánh trống lảng.

Nếu ngồi nói chuyện tiếp là bà khóc vì thương tiếc cô Loan. Cô ấy con nhà gia giáo ngoan ngoãn, xinh đẹp. Hai gia đình đi lại thân thiết như một nhà. Nay thấy con trai bà nhắc tới cô, bà càng xót ruột. Cả đêm, bà trằn trọc không thể nào chợp được mắt. Anh buồn vì thương, ngày ấy anh và Loan mới chỉ bắt đầu có cảm tình về ánh nhìn vụt qua, là lạ, nuôi tiếc. Thực ra trong trái tim ở tuổi hai mươi sáu của anh đã có điều kiện ghi hình cô em nào đâu. Nhưng đâu sao khi anh nằm ôn lại kỷ niệm của thời học sinh phổ thông thì hình ảnh Loan vẫn rõ nét nhất. “Ồ! Ó! O...”. Ôi! trời sáng rồi. Anh ngồi dậy ngáp ngấn ngáp dài.

- Anh bộ đội về khoẻ mạnh chứ? Mở cổng tôi với.

- Ai mà đến thăm mình sớm vậy?

Anh vội vàng ra mở cửa:

- Cháu chào bác ạ! Mời bác vào chơi.

Vừa nhìn thấy Hiếu, bà Lương nghẹn ngào:

- Con Loan nhà bác...

Bà chỉ nói có vậy là bà bật khóc. Bà Lành vội vã chạy ra đón bạn.

- Mãi đến mười hai giờ đêm qua tôi mới nghe tin cháu được về. Tôi thức chờ trời sáng. Tôi không thể chờ thêm được mà sang mừng cho ông bà và cháu. - Bà sờ vai anh và quan sát anh như kiểm tra vật báu. - Nhờ trời cháu lành lặn thế này là phúc quá rồi. Phúc nhà lớn quá! Ông bà ăn ở lành hiền nên... - Tiếng bà nghẹn tắc trong cổ.

Bà Lành nói:

- Vâng, mời bà vào nhà xoi nước. Vạn sự do số của các cháu bà ạ!

Bà hiểu tâm trạng bà Lương. Lúc này bà Lương vừa mừng cho con của bạn lại vừa thương tiếc con mình.

- Anh bộ đội ơi!

Nghe tiếng gọi, bà Lành nhanh nhẹn chạy ra mở cửa. Bà không tin vào mắt mình nữa. “Cô gái hôm qua, đúng cô bé ấy rồi. Chắc hẳn là các con đã phải lòng nhau. Nom cô bé sôi thế này sẽ giỏi việc nội trợ đây”. Nghĩ vậy, bà nói:

- Cháu vào nhà chơi đã. Đi đâu mà vội.

Cô bé cười mãn nguyện, pha chút tên tò:

- Dạ thưa bác, nay cháu bận. Khi nào có điều kiện cháu vào chơi lâu. Xin phép bác cho cháu gặp anh bộ đội có chút việc ạ!

- Được. Được! Cháu chờ em tý.

- Hiếu ơi! Con ra gặp bạn này. - Mẹ líu ríu gọi.

Anh mừng rỡ chạy ra. Lại đến lượt anh đường đột và lúng túng khi nhìn thấy cô bé xinh đẹp sắc sảo hôm qua.

- Cô... A... Em vào nhà chơi đã.

Nhìn bộ dạng anh, cô bé mỉm cười ranh mãnh:

- Xin lỗi, em sợ muộn học, để khi khác có thời gian, em đến chơi lâu. Thưa anh, hôm qua bạn em có bỏ quên cái túi ở đây không ạ?

- Cái túi! Để anh vào tìm xem.

Anh chạy vội vào nhà tìm và mang cái túi màu hồng trả cho cô bé. Cũng từ ngày ấy anh không thoát khỏi ánh nhìn đắm đuối từ đôi mắt sắc sảo cô cố tình trao gửi cho anh. Cứ chợp mắt ngủ, đôi mắt ấy, nụ cười ấy lại hiện về. Tiếp đó là các cuộc hò hẹn. Khi anh chủ động, lúc cô tìm gặp. Những bức thư tâm sự từ trại thương binh gửi về, từ xóm Đồi Bằng gửi tới. Rồi anh được nghỉ phép một tháng. Anh đưa cô về trình gia đình. Khi nghe con trình bày, khó cần nói, bà Lành vui như thế nào. Ông Lành gọi con vào nói nhỏ:

- Cô bé này xinh xắn, sắc sảo, con người này thạo việc lắm. Nhưng con ơi, người con gái sắc sảo quá, khéo léo quá như con dâu bà Cam ở xóm trên cũng cần xem xét. Loại người này khéo đưa miệng, ăn ở lấy lòng. Người này hợp ai mà lợi dụng được thì quý

hơn vàng. Chơi với ai không lợi cho mình thì người ấy hoá ma ngay. Con nên tìm hiểu kỹ, cô ta xuất thân trong một gia đình như thế nào?

- Thừa bố, chị Sen nhà bà Hoa cũng xinh đẹp và sắc sảo nổi tiếng ở vùng mà chị ăn ở có nhân có đức. Con thấy bà con xóm làng, anh em gần xa ai cũng quý mến chị. Còn chị Tuân nhà ông Toan người gồ ghề thô thiển. Lúc đầu, ai cũng bảo xuề xòa dễ tính, thế mà nói năng cục súc, cư xử sỗ sàng, thô thiển, ai cũng ghét.

- Bố không yên tâm nên mới bảo con cẩn thận. Ở đời “Lấy vợ phải kén tông. Lấy chồng phải kén giống”. Con người sắc sảo sinh ra từ gia đình con ông cháu cha. Từ thừa lọt lòng đã có giáo dục thì tuyệt vời như chị Sen, chị Tùng chẳng hạn. Nhưng con người sắc sảo được sinh ra trong gia đình kém giáo dục thì nguy lắm. - Ông Lành nói.

- Bố con nói phải đấy. Theo bà, con nên tìm cô khác. Có thương con, bà và bố con mới nói. Lấy vợ là chuyện hệ trọng của đời người. Không vội vàng được đâu con. Bà nghĩ, loại con gái mặt mỏng dính là nham hiểm và hỗn láo lắm. Còn cô bé này có nét tài hoa, sắc sảo trên khuôn mặt bầu bĩnh đấy nhưng không có nét phúc hậu. Mặt này gọi là mặt sống trâu. Con gái mà có nét mặt này lại có ria mép thì lật mặt phải biết. Hơn nữa cô ta cười nom tinh quái và độc địa. Loại này miệng Phật, tâm xà. Mới gặp một đôi lần, ai cũng dễ gần bởi cái miệng khéo ăn nói và dáng người đẹp. Nhưng ở đời cái nét đánh chết cái đẹp con ạ! Có người được cả người, được cả nét càng tốt, nhưng nom cô này bà cứ linh cảm thấy điều gì lo lo. Bà nhắc con phải tìm hiểu cho kỹ rồi hãy quyết định.

*

Bà về với tổ tiên đã gần bốn mươi năm. Từng ấy năm qua đi mà lời bà vẫn văng vẳng bên anh. Gương mặt bà buồn buồn trong ngày cưới, làm sao anh quên được. “Bà nội ơi cứu cháu với! Trước kia, thằng cháu đích tôn của bà đã không nghe bà. Giờ đây cháu thối

hiếu lời dạy bảo của bà thì đã quá muộn rồi. Ngày ấy, tuổi trẻ, cháu chỉ ưa lời đường mật. Cháu đã lợi dụng tính xuề xòa của mẹ cháu để áp đảo ý kiến già nua của bà. Giá như ngày ấy cháu nghe bà...”.

Anh giật mình bởi chuông đồng hồ điểm sáu tiếng. Anh dậy đánh răng rửa mặt chuẩn bị đi.

- Dậy rồi hả con? - Bà Lành vực dậy hỏi anh Hiếu.
- Dạ vâng! Con dậy lâu rồi. Xin phép bố mẹ con đi công việc ạ.
- Ăn cơm đã con.
- Con no rồi mẹ. Con đi đây ạ!

Cụ Lành vừa pha xong ấm trà. Cụ rót một chén đưa cho cụ ông rồi lật đật chạy ra sân:

- Trời sắp mưa, mang áo mưa chưa con?
- Không cần đâu mẹ!
- Chờ tí! - Cụ lại lật đật vào buồng lấy ni lông đưa cho con.
- Con xin mẹ! - Anh Hiếu cầm tấm áo mưa từ tay mẹ, lòng anh nặng trĩu nỗi buồn. “Sáu mươi tuổi có lẽ mà vẫn làm phiền lòng cha già, mẹ héo. Mình là kẻ bất hiếu nhất trên cõi đời này...”.
- Con ơi lên đó họ giải quyết thế nào cũng đồng ý cho xong con ạ! Việc chia chác ra sao, xong việc thì thôi. Đừng thắc mắc gì mà phải đi lại mãi ở nơi ấy thì khổ lắm con!

*

Chiếc Cúp 82 lao đi nhưng có lẽ nó chỉ cùng anh mang đi một chút nỗi buồn. Bà Lành nhìn theo con, lòng se lại, xót xa: “Biết là con chưa ăn cơm nhưng lòng dạ nào nuốt nổi. Chẳng biết công việc ra sao mà nom thằng bé già đi quá nhiều. Không biết nó có qua nổi hay lại ngã gục xuống thì khổ quá đấy...”. Bà liếc vội vào nhà rồi gạt nhanh giọt lệ rung rung trong khoé mắt lõm sâu tuổi ngoài tám mươi. “Thôi đành chịu, biết làm thế nào. Âu cũng là số của con. Có ngờ đâu ngày đưa con đi bộ đội. Thằng bé mười bảy tuổi mặc manh quần phin xanh ngắn cũn cỡn, tấm áo phin màu gụ cổ sơ mi dài quá

gối nom đến buồn cười. Qua ba tháng luyện tập, con được về phép. Nó đã là anh bộ đội, gọn gàng trong bộ quân phục, ve áo gắn quân hàm đỏ tươi. Nom cu cậu rắn rỏi hẳn lên. Ngày đón con từ chiến trường về, cả làng mừng cho là nhà có phúc lớn. Sung sướng nhất là gia đình tất bật vay mượn để lo cưới vợ cho con. Ngày ấy, anh em đến dự cưới đông vui là thế. Tổ chức đám cưới thời chiến đấu không có mâm cao cỗ đầy nhưng lời ca tiếng hát thật vui vẻ. Ai ngờ...

- Bà làm gì mà đứng mãi ở đó. Chưa đủ lạnh ư?

Bà Lành giật thót tim như bị ông phát hiện ra lỗi lầm gì đó. Bà lại lật đật đi vào nhà lấy đoạn tre trong góc nhà ra chẻ đóm. Bà biết sáng ra ông chỉ thích nhất điều thuốc Lào và ấm nước chè. Điều đó bà không bao giờ quên. Việc này bà đã làm thành thói quen kể từ ngày về làm dâu cụ cố. “Nhà cụ tốt phúc lấy được dâu hiền. Nhà tôi vô duyên lấy phải dâu khó...”. Câu nói này cụ cố thường được nghe từ các ông bạn trong xóm mỗi khi đến chơi nhà. Cụ cố qua đời được chục năm thì ông Lành lại đến tuổi ngồi bàn trà mỗi sáng. Đã nhiều lần ông nói: “Tôi thật tốt phúc được làm bạn đời với bà. Vừa sạch cửa nhà lại ngọt cơm canh”. Khi còn trẻ, bà là dâu hiền nhất họ. Bà chăm sóc các con và hầu hạ bố mẹ chồng đến nơi đến chốn. Đến tuổi già bà lại chăm cái lão móm khó tính này. Biết đến lúc nào bà mới được nghỉ?

Ngày ấy anh Hiếu còn công tác. Anh được đơn vị cấp cho mảnh đất trên phố huyện. Khi các con làm nhà, cụ bà động viên cụ ông bán bớt mảnh đất giúp các con cho bằng chị bằng em. Ông nhìn bà cười xoa nói:

- Bà nói thật đúng ý tôi. Cả nhà có mỗi mụn con. Trời lại cho nẩy ra thằng cháu đích tôn, chả vun mọi việc cho con, cho cháu thì vun cho ai. Bà cố gắng dăm bảy năm nữa, cháu Kế lấy vợ. Vợ chồng cháu ở trên đó. Các con nghỉ hưu, vợ chồng con về đây. Khi ấy lưng bà còng, việc bếp núc lại nhường cho con dâu. Hàng ngày con dâu

chúng ta lại pha trà cho tôi. Sau khi tôi hai năm mươi, nó lại pha trà cho chồng nó. Nhờ trời nhà ta có cu Tũn rồi. Việc duy trì dòng dõi ông cha, nếp sống gia phong bà cứ yên tâm đi.

Ngày ấy nghe ông nói, lòng bà canh cánh nổi bất an: “Nom ông ấy vui vậy thật tội nghiệp. Nhưng dẫu sao “Cá của người thả vào ao nhà mình” là của mình rồi. Ai dám vào mà nhận con nhận cháu cơ chứ. Như nhà bà Tâm ngày ấy cũng cho con dâu đi kiếm được thằng cháu Minh mà chả nên cơm, nên cháo là gì. Việc này còn hơn nhà chị Toan ở xóm dưới phải xin con nuôi. Con nuôi, nay nó đòi về với bố mẹ nó, mai nó lại giở trò dọa bỏ đi. Mình im lặng đồng ý cho con dâu đi kiếm cháu âu cũng là chuyện bất đắc dĩ. Giấu ông ấy là có lỗi lớn. Nhưng nói ra ông ấy buồn đau thì mình sung sướng gì đây. Ở với ông từng ấy năm bà hiểu tính ông. Thường ngày ông rất dễ tính. Ngoài điều thuốc láo và ấm trà, cuộc sống hàng ngày có gì dùng nấy. Ông không hề ca cẩm như một số người. Với ông quan trọng là tình cảm gia đình và người kế tục nền nếp gia phong. Bà không hề làm chuyện gian dối bao giờ nhưng việc này không thể nói được. Chăm bẵm thêm một con người cũng là phúc để đời rồi. Đây lại là con đẻ của con dâu mình, cháu sẽ là người thờ cúng tổ tiên sau này. Cầu mong cho vạn sự bình an. Để được bình an, bà phải chiều chuộng con dâu hết mức. Nay nó dọa nói cho ông hay, mai nó lại dọa sẽ nói toáng cho thiên hạ biết. Bà cố nhin. Tưởng mọi sự sẽ lắng xuống theo thời gian và nhà bà sẽ hạnh phúc như nhà bà Tâm. Nào ai ngờ việc nhin đấng, nuốt cay của bà lại là cái cớ cho cô con dâu quý hóa của bà luôn vùi vĩnh tống tiền bà một cách khéo léo để vùi vào các con đề, canh bạc, hụi họ... Cũng được, nếu mọi việc dừng lại ở mức ấy, bà cố gắng chịu đựng. Nhưng bà càng không thể ngờ thời gian gần đây, ông đau đớn như thế nào. Một nỗi đau không còn điểm tựa. Từ ngày ông bị ngắt xiu trước cửa nhà con đến giờ, lời nói của cô con dâu mãi mãi ám ảnh ông:

- Mày làm gì có con! Đã đi chữa cả trăm lần rồi mày mới chịu cho tao đi kiểm để lừa người sống người chết nhà mày đấy thôi. Nhà mày cụt cuối rồi, hiểu chưa?

- Cô nói cái gì? Có im đi không!

- Không im thì sao? Điều này mày hiểu hơn cả tao còn gì? Ông cha mày ăn ở thế nào mới ra nông nổi ấy. Liệu hồn, đừng có động vào con tao!

Cái ngày chết tiết ấy sau khi tỉnh dậy, ông cứ tưởng mình mơ. Có mơ ông cũng không thể thấy con dâu mình lằng loàn như vậy và sự thể diễn ra đáng buồn như thế, nhưng đây lại là sự thật. Một sự thật tàn nhẫn đã bóp nát trái tim nhân hậu của ông. “Nói ra ư? Thôi đành ngậm tâm nếu không dân làng cười cho vì mình đã từng mở khao hàng chục mâm ngày đón cháu “đích tôn” ra đời. Cũng chẳng nói với bà ấy kéo tội nghiệp. Công bà ấy chăm bẵm bấy lâu nay chỉ là: “tò vò nuôi con nhen” mà thôi. Mọi sự đã rồi, chi bằng im lặng và góp ý riêng với hai con thôi. Ở đời mấy nhà tránh được. Tình cảm vợ chồng như đĩa bát có khi xô lệch cũng là lẽ thường tình. Mấy ai được vẹn toàn, mong là như vậy. Cố vo cho tròn để ba đứa trẻ vô tội kia được sống trong gia đình hoàn hảo có cha có mẹ. Mai sau hai đứa lớn đi lấy chồng. Cu Kế còn phải lấy vợ. Nói ra tội nghiệp lũ trẻ. Phật đã dạy: “Cứu được một người phúc đẳng hà sa”... Đây lại là ba sinh mạng. Ông nghĩ vậy nhưng tâm đức tốt lành của ông không được đền đáp. Sự việc càng ngày càng căng thẳng. Con trai ông đã chịu đựng quá lâu rồi. Các con ở xa quê. Những ngày có công việc hoặc tết nhất con “cháu” riu rít về thăm. Ai mà ngờ được ông trời đã trừng phạt dòng họ nhà ông tàn nhẫn đến nước ấy. Nếu không tình cờ nghe được cuộc tranh cãi của hai vợ chồng Hiếu thì không bao giờ ông tin đây là sự thực. Chuyện vừa qua ông chưa kịp thu xếp thì vạn sự võ oà ra đến nông nổi này. Hôm nay ông ngồi bưng chén nước bà đưa cho đã nguội mà quên uống. Ông trầm ngâm. Khuôn

mặt vuông chữ điền với bộ râu quai nón dài ngang ngực trắng phau, đẹp lão nhất vùng, nay teo lại nhăn nhúm. “Thằng bé lên toà vì “tội” không có con hay vì “tội” không biết chọn vợ đây. Có lẽ “tội” sau là chính. Thế là hơn ba mươi năm trời con mình trắng tay. Nay thấy bà ấy đứng ở cổng nhìn theo con mà thương đến quặn lòng. Sợ thằng bé không chịu nổi sự đón đầu này mà vết thương tái phát thì khốn...

*

Điều cụ ông lo đã ập đến. Mấy hôm nay, con sốt rét lại kéo về, vết thương cùng nhau cựa khiến người anh Hiếu ê ẩm, tê buốt. Ông bà Lành ngồi như hai pho tượng. Nỗi đau hết đề hai thân già xuống, lại dựng họ lên như trời trồng. Việc chào mời bà con đến chơi đã có mấy ông con rể. Nghe tin anh mệt, cụ Lương ở xóm xa cũng đến thăm. Vừa vào đến giường anh, cụ đã khóc tu tu:

- Con ơi sao đời con lại khốn khổ thế này. Giá con Loan nhà mẹ còn sống...

- Thôi mà bà, việc không thể tìm lại được, nhắc đến để chi cho buồn đau. - Cô Nhung nói nhỏ.

Cụ Lương lặng lẽ ra hiên cùng chị Hiền. Cụ ghen ngào thanh minh:

- Bác bỏ quá cho tôi nhé. Nhìn thấy bác Hiếu, tôi không cầm nổi nước mắt. Tôi đã khơi thêm nỗi đau của gia đình.

Chị Hiền gạt nước mắt nói nhỏ:

- Không sao đâu cụ ạ! Cậu nó quen rồi, ông bà cháu cũng vậy. Hơn nữa, cụ cũng vui đâu.

- Dòng họ bên này, truyền đời ăn ở lành mà chẳng gặp hiền. Âu là kiếp trước, kiếp này nợ nhau đấy bác ạ.

- Cám ơn cụ cho lời an ủi gia đình. Mời cụ vào nhà xơi nước, cháu xuống bếp có chút việc vặt.

Nghe con gái nói, cụ Lành cố gắng bò dậy đi ra cổng mời cụ Lương vào nhà. Cụ giật mình quay lại vì bốn chiếc xe máy từ ngoài

công nổi nhau vào sân:

- Con chào bẩm!

Cụ giật mình. Không tin vào mắt mình, đứng trước cụ là bảy người đàn ông mặc quân phục đã bạc màu.

- Bẩm còn nhận ra chúng con không ạ? - Anh cao lớn nói.

- Anh Y, anh Hùng, anh Quyết chứ còn ai. Mời... Mời các anh vào nhà.

- Bẩm ơi! Còn con nữa. Bẩm mà không gọi đúng tên là con út vào nhà.

Tấm lưng còng của cụ như cố duỗi ra giúp cụ ngẩng cao hơn thường ngày:

- Ôi! Anh Tý, anh Cường, anh Hoan, các con cứ đứng nghiêm, thật nghiêm vào cho bẩm coi. Ôi! Tâm còi, cái thằng con rể hệt này. Vừa qua tuổi đánh bi đánh khăng đã khóc đòi đi bộ đội để được đánh Mỹ. Ai lạ gì cái cở nhà anh mà phải thách bà lão này cơ chứ. - Cụ nói trong niềm vui như vớ được của, như sợ ai nói tranh phần.

Mọi người trong nhà chạy cả ra đón các quý khách.

- Mời các bác vào nhà xoi nước! - Chị Hiền nhanh nhẩu mời.

- Từ lúc các bác đến, căn nhà ấm hẳn lên. Nhà hai cụ với bác Hiếu đây vất quá các bác ạ. Bao nhiêu công sức nuôi bọn trẻ. - Cụ Lương không nói tiếp bởi cái động tay của anh Tuỳ (con trai cụ).

Anh hiếu vì thương gia đình cụ Lành nên mẹ anh mới nói vậy. Không ngăn lại, cụ sẽ nói ra với các vị khách từ xa đến thì bất tiện. Nhiều năm anh Tuỳ công tác ở mạn ngược mới được về phép. Anh chưa rõ đây là bảy anh bạn đồng ngũ của anh Hiếu. Tình cảm của các anh với gia đình cụ Lành như rằng với môi. Chào hỏi mọi người xong, cả bảy anh ngồi ngay vào giường anh Hiếu:

- Thế nào đồng chí nguyên Chính trị viên trung đội của tôi. Đánh Mỹ thì hăng vậy mà giờ phải chịu con vi trùng sốt rét ư? - Anh Cường nói vui.

Anh Hiếu cố gắng mãi mà không sao nhấc được người dậy. Bất lực, anh lại nằm xuống. Nhìn mọi người, cố gắng lắm, nụ cười mới hé nở trên đôi môi thâm tím màu sốt rét của anh:

- Chào các anh. Xa khơi vậy, các anh nghe tin ở đâu mà biết em mệt nhanh thế ạ?

- Thời buổi của công nghệ thông tin, dẫu rằng: “Anh ở đầu sông, em cuối sông” phen cho nhau chỉ sau vài phút là biết tin ngay. - Anh Hoan nói.

- Vấn đề ở chỗ anh em tôi đến trước hết là thăm hai cụ. Sau là hỏi tội cái bệnh sốt rét sao mà cứ bám cậu như đĩa ấy? Phải vùng dậy mà tổng cổ nó đi chứ. Chịu thua à? - Anh Tý nói.

- Còn cậu đấy. Cứ nói khoác. - Anh Tâm còi đế thêm.

- Ủ đấy, khoác tý chút thì đã sao? - Tý vênh mặt ra bộ bướng bỉnh, cãi cùn: - Dẫu có khoác đôi chút nhưng dạy vợ đâu ra đấy là... - Biết mình lỗ lòi, anh ngần ngại, ân hận.

Thật khốn khổ, giờ đây đến lời nói vui cũng phải dè chừng, phải ân hận hay sao chứ? Nói chuyện vợ con ở đây là chạm đến nỗi đau của mấy anh em. Trong đó có mình. Lời nói đùa của Tý “gây rối” ngày nào ở đơn vị vui là thế mà nay cứ nói là đụng chạm không người này thì hoàn cảnh anh em khác. Ngày ấy, hể trong nhóm có ai ngồi buồn là nó sẵn đến nói đùa cho bằng phì cười mới thôi. Hôm nay anh Tý cũng chỉ vì muốn “gây rối” tạo không gian vui vẻ. Nhưng ai ngờ, lời nói vô tình của Tý “gây rối” lúc này khiến cho không khí nặng nề bao trùm cả căn nhà”. Nghĩ vậy, anh Hiếu nói:

- A này, đã lâu lắm rồi các anh có gặp cậu Vân *ồn ỉn* đâu không? Hoàn cảnh nó có ổn không ạ?

Anh Hiếu định xoa nổi căng thẳng và “gỡ” lỗi vô tình cho cậu Tý “gây rối”. Nhưng càng “gỡ” càng “rối”, bởi lẽ nói đến hoàn cảnh của Vân còn khốn khổ hơn cả hoàn cảnh của anh lúc này.

Anh Hiếu không thể nào quên ngày hôm ấy. Một ngày cuối đông.

Trời rét như chích vào da thịt. Gió rít ào ào trên không trung. Những cành cây vật vã, lá trút rào rào về cội. Một tấm lưng còng, đúng hơn là một bà cụ đang cúi húi bên đồng lá ở gốc cây gạo đầu làng. Ai mà không tưởng cụ trú mưa. Không phải. Cụ đang vơ lá xếp vào gốc cây. Anh vội dừng xe:

- Cụ ơi! Cụ!

Bà cụ ngẩng lên. Anh nhận ra cụ là mẹ anh Vân. Anh vội vàng xuống xe bên lề đường chạy đến đỡ thúng lá cho cụ.

- Bầm để con làm cho. Xếp tất cả vào đây, con bê một chuyến là xong.

Bà cụ giật mình rướn tấm lưng còng đứng dậy:

- Cám ơn bác. Bác ở đâu mà tốt với bà lão thế hả?

- Con là Hiếu, bạn với anh Vân nhà ta đấy. Bầm không nhận ra con ạ? - Anh Hiếu nói trong gió.

- Trời ơi, thằng Hiếu, bầm nhớ ra rồi. Lâu quá không gặp, con có khoẻ không? Con được mấy cháu rồi. Các cụ có khoẻ không con? - Cụ hỏi từng ấy câu qua làn nước mắt.

- Dạ! Cám ơn bầm! Bố bầm con khoẻ! Con được hai cháu rồi ạ.

- Thằng nhà này không biết đẻ. Bầm định tính chuyện xin một trong mấy đứa cháu làm con nuôi cho nó con ạ!

- Làm thế cũng được bầm ạ! Ở làng con rất nhiều trường hợp như vậy. Nuôi cháu nhà mình thì cũng như nuôi con mình thôi mà!

- Nhưng vợ em không đồng ý. - Bà cụ nói rồi nhìn trộm xung quanh, như sợ lỡ lời ai đó nghe thấy thì khốn. Cụ vội vàng bê thúng lá lên rồi nói: - Thôi, thôi không nói chuyện này nữa. Về nhà đi con.

- Vâng! Để con xếp tất số lá để lên xe chở về cho bầm.

- Con cứ để vậy. Con vào nhà trước đi, nhớ đừng nói là gặp bầm nhé!

- Nếu anh là người bên ngoài nhà cô ấy thì hãy đến vào lúc này. Tôi nói thật đấy, sắp đến bữa trưa rồi. Còn việc bê lá anh đừng động

vào. Chúng tôi là hàng xóm, nhiều khi thương cụ, bê giúp cụ thúng lá hay rổ rau là chuyện nên làm. Không may con dâu quý hóa của cụ mà nhìn thấy thì mình lại ăn phải những lời chửi bới, chửi gió. Cụ sẽ bị phạt cơm vì tội kể khổ với người khác. Hơn nữa, cụ không dám mang tất cả số lá về đâu. Nay gió to, lá rụng hết rồi. Ngày mai cụ lấy đâu cho đầy thúng. Nếu không đầy thì “không có cơm cho người lười nhác”. Đã bao lần đắng cay, cụ phải rút kinh nghiệm đấy anh ạ. Tôi gần nhà, tôi không lạ gì tính ác nghiệp của cô ta. Người đàn bà mặt mũi như thế thì lấy đâu ra đức độ. Không tin anh cứ hỏi cụ sẽ rõ.

- Thôi, tôi xin bà. Bà thương tôi thì đừng nói. Nói ra mà vợ nó biết thì tôi sống sao đây? Vì con mình tàn tật lại sốt rét liên miên, mình phải chịu. Chắc là tôi bị quả báo từ kiếp trước. Tôi nín lặng cho qua kiếp này để mong kiếp sau thoát nợ. - Cụ nói rồi cố bê thúng lá lật lay trong gió như con nhện gầy tha bọc trứng.

“Có lẽ bà hàng xóm của cụ nói đúng. Lời nói và ánh nhìn nhân hậu của bà toát lên điều đó”. - Anh Hiếu nghĩ vậy và cũng không dám vào nhà Vân chơi. Mấy năm sau, nghe người làng cho hay anh rể và chị gái Vân bị tai nạn qua đời cùng một lúc. Họ hàng nội ngoại và anh em xếp cho các cháu làm con nuôi cậu Vân. Mẹ nó không chịu. Cô ấy bảo: “Tôi không nuôi được loại người khác máu tanh lòng ấy”. Ông cụ nhà Vân nghe con dâu nói cũng phải lắc đầu đau đớn mà cam chịu đến lúc ra đi... Nghĩ có vậy mà Hiếu thấy tức ngực. Anh lấy tay xoa ngực, cố dồn tiếng thở dài xuống mà nó vẫn phì ra thườn thượt. Không khí trong nhà bỗng dưng chùng xuống...

- Nhớ đơn vị quá. Hay là xin phép các cụ, anh em ta hát bài “Chiếc gậy Trường Sơn” đi anh em ơi! - Anh Tý hăng hái.

- Cái cậu này. Đây là nhà các cụ, đâu phải hội trường mà hát với hò - Anh Hoan nói.

- Ô không! Các bác hát đi cho vui! Đã lâu lắm rồi, đàn của em

Hiếu để nhện chăng tơ. Sáo nhị của tôi cũng để xó. Mấy khi đón được anh em đến, cứ hát cho vui. Cây nhà lá vườn mới quý chứ. - Cụ ông nói.

- Gần hai chục năm nay, hôm nay nhà tôi mới được vui như thế này. Các bác biết không? Ông trẻ cháu đây là cán bộ đoàn ca nhạc quân đội về hưu đấy. Ông nhà tôi tham gia đoàn văn nghệ của địa phương từ thời trẻ tuổi. - Cụ bà chỉ vào ông cụ ngồi bên kia bàn trà nói trong niềm vui thực sự.

“Thanh niên quê tôi”... - Bài ca quen thuộc vang lên. Tất cả bà con đến chơi cũng vỗ tay góp vui. Được sự động viên khích lệ của hai cụ, hơn nữa tất cả mọi người muốn xua tan không khí nặng nề. Không có cách nào khác là gọi lại kỷ niệm xưa. Còn “cái nay” của tất cả anh em ở đây chẳng ai muốn nhắc đến.

- Các bác sung sướng quá. Chả bỏ cho hoàn cảnh bác Hiếu - Bà Lương nói nhỏ với anh Hoan giọng buồn buồn xót xa.

- Bầm ơi! Tội con cố tạo không khí vui vui để động viên gia đình qua khỏi cơn sốc này thôi ạ. Tất cả tội con cùng từ vùng bọn Mỹ thả chất độc da cam trở về. Nỗi đau thương tột do những mảnh đạn trong người chẳng thấm vào đâu. Tai hại nhất là cái chất chết tiệt này nó vẫn dai dẳng bám theo chúng con từ chiến trường về, chúng lại tiếp tục tàn phá cuộc đời còn lại của anh em con đấy bầm ạ! Vợ con sinh hai cháu dị dạng cả. Khi sinh các cháu như vậy ai cũng ngạc nhiên và thương xót. Ông nội con đau lòng lắm. Lúc các cháu mới ra đời, có lần cụ nghe thấy họ nhiếc nhau: “Nhà mày ăn ở ra sao mà đẻ ra lũ quái thai thế hả?”. Cụ buồn rầu, bữa ăn, bữa nhịn hàng tháng trời. Về sau dần cũng quen. Lúc đầu cứ tưởng tại trứng của nhà con hỏng. Hai bên gia đình nội ngoại buồn và thương con lắm. Nhất là nhà con. Cô ấy động viên con đi kiếm con ngoài về sau lấy nơi nương tựa. Con tìm hai cô bé lỡ thì kiếm được hai cháu nữa. Nhưng đau đớn thay cả hai cháu đều dị tật như vậy. Mãi sau khoa học phát

hiện ra mới rõ là do cơ thể con đã nhiễm chất độc da cam mà giặc Mỹ đã thả xuống chiến trường. May mà vợ con rất chăm chỉ, xót con và vững tâm chăm sóc các cháu. Cô ấy xin nuôi cả hai cháu của hai cô khác đã sinh cho con. Nhà con nói: “Các con là giọt máu của anh. Hoàn cảnh lỡ làng, các cô ấy liều lĩnh xin con mong có người bầu bạn. Con dị tật thể này thì khổ cho đời người con gái quá anh ạ! Anh hãy xin đón các con về đây, em chịu khó chăm một thể. Giải phóng cho họ bước đi bước nữa may ra có tương lai kéo tội”. Từ đó các cháu ở cả nhà con. Nhà con và hai cô qua lại như chị em.

- Kiếp này hai bác tốt bụng thế mà không gặp may. Chỉ tại thằng giặc Mỹ. Chắc chắn kiếp sau trời đất, phật thánh sẽ độ cho hai bác thôi mà. - Cụ Lương nói.

- Dẫu hoàn cảnh khó khăn đến đâu mà có người vợ đảm đang, đức độ, nổi đau cũng vui bớt. Nhưng ở đời, nhiều người khổ vì vợ như cậu em cháu đây. - Chị Hiền nói trong tiếng nức.

Người tò mò hỏi. Người trả lời khiến cho câu chuyện dài lê thê. Anh Hiếu nghe rõ và nhớ từng lời. Anh nhăn mặt ôm đầu vì mảnh đạn ở trán lại “hỏi nợ”. Anh Hoàn nhìn khuôn mặt co lại của Hiếu mà tưởng chính mình đau. Anh hỏi:

- Cậu lại đau à?

Tất cả im lặng và hồi hận vì câu chuyện lỡ lời. Đoán biết tâm trạng của anh em, anh Hiếu nói:

- Thực sự em không sao. Mảnh đạn nó lại về “quấy vày” khát thôi. Khỏi ngay ấy mà.

- Ta lại hát đi cho vui anh em ơi! - Anh Hoàn nói.

- Anh cầm càn đi. - Tý hăng hái.

“Đêm Trường Sơn...” - Bài hát lại vang lên xoá tan không khí nặng nề của câu chuyện về những trang đời bất hạnh. Hình ảnh một thời lại hiện về. Ai nấy đều phấn chấn hẳn lên. Niềm vui lan toả căn nhà. Niềm vui ào vào bữa cơm thân mật tình đồng đội, ấm áp cảnh

gia đình. Anh Hiếu tỉnh táo hẳn lên. Gần một tuần nay chưa hôm nào anh ăn ngon miệng đến thế. Nhìn con ăn ngon miệng hơn mọi ngày, cụ bà hả hê nói:

- Các anh ở đây chơi với em vài ba ngày là em khỏi bệnh đấy!

- Bà nói đúng ý tôi quá! Tôi cũng muốn xin anh em ở chơi, chỉ một tuần thôi mà! - Cụ ông nói.

- Ông bà em nói phải đấy. Các bác đến nhà, cậu cháu tươi tỉnh hẳn lên. Nếu được các bác ở chơi vài ngày nữa, cậu Hiếu nhà em khỏi bệnh là điều chắc chắn. - Chị Hiền nói.

- Con xin phép hai cụ và gia đình. Anh em con ai cũng bận việc. Hẹn một ngày gần đây chúng con lại đến với gia đình. - Anh Hoan xúc động nói.

*

Kể từ ngày các anh trong hội đồng ngũ gặp nhau đến nay đã hơn một tuần. Tình cảm đồng đội như một liều thuốc đặc trị khiến anh Hiếu vui bớt nỗi buồn. Anh có thể đi lại và tự lo cho mình những công việc sinh hoạt thường nhật. Hôm nay, anh lại khật khừ bởi tiết trời bập bùng mưa nắng của đợt áp thấp nhiệt đới. Anh lại phải nằm dài trên mặt giường trống rỗng. Nỗi trống trải của cuộc đời bất hạnh mà chỉ có những ai rơi vào hoàn cảnh như anh mới có thể cảm nhận được. Giá mà guồng dẩy được, chẻ nan đan lát đỡ bố, hoặc chạy sang nhà cụ Lương chơi cờ với anh Lâm thì hay biết mấy. Giờ đây mình lại phải nằm bẹp thế này. “Trời đất ơi! Thằng con bất hiếu này “lấn sang sân già nua” của cha mẹ rồi. Ông trời trở mặt thế này là hai cụ đau xương, đau người lắm đây. Mình là con mà sống suốt trên giường thì cha mẹ nào dám nằm nghỉ nữa. Đúng là thằng Hiếu mà lại bất hiếu thế hả trời, hả đất ơi!”. Anh xót xa thấy cụ ông chống gậy sang nhà cụ hàng xóm chơi. Một lúc sau cụ về lại lấy tre ra chẻ nan đan quạt. Cụ bà ra mò mẫm ngoài vườn rau rồi vào bếp thổi cơm cho qua ngày. Cụ lại lật đật bung bát cháo lên tận giường cho

con trai. “Cám ơn mẹ, con xin! Con đỡ nhiều rồi ạ!”. Anh nghiêng chặt hai hàm răng, cố gắng ngồi dậy nhận bát cháo từ bàn tay già nua, khô khốc những đường gân đan chéo của mẹ. Lòng anh quặn thắt. Nhớ ngày mới chín tuổi đầu, anh bung cháo cho bà nội. Cả nhà rất vui. Khuôn mặt phúc hậu của mẹ cười rạng rỡ tuổi đương thì khi được bà nội khen:

- Thật là “Mẹ đở con đào/ Mẹ nào con nấy”. Bà nội thường nói: “Tuổi trẻ cậy cha/ Tuổi già cậy con”. Bà già bà cậy bố mẹ con. Mai này con lớn lấy vợ. Bà nội về với các cụ. Bố mẹ con già lại cậy vợ chồng con nuôi dưỡng. Khi ấy mẹ con lại là bà nội. Con trai của con lại bung cháo cho mẹ con như con giờ vậy”. Ngày ấy, nghe bà nội nói mẹ nở nụ cười viên mãn là thế. Còn hôm nay sự kỳ vọng đã trở nên tuyệt vọng. Sự tuyệt vọng hằn trên khuôn mặt tái nhợt, nhăn nheo và nụ cười móm mém, gượng gạo, cùng đôi mắt trũng sâu của mẹ. Nhìn mẹ mà tim anh như thắt lại xa xót yêu thương. Lời bà vẫn còn đó. Sự việc lại là đây “Bà nội ơi!” - Anh khẽ gọi bà nội. Môi anh bặm lại cố giữ cho giọt lệ khỏi trào ra.

“Ông trời ơi! Không lẽ ông lại bắt con phải thua một con người thế này ư? Kiếp trước con làm gì nên tội hay kiếp này con mắc tội không nghe lời bà nội. Đúng rồi, vì con không nghe lời bà nội nên mới khốn khổ thế này”.

- Con nghĩ gì vậy? Ăn đi cho chóng khoẻ. Khỏe là mừng con ạ. Công việc đâu khắc có đó. Nhà mình còn ồi anh em, lo gì cơ chứ.

- Dạ vâng! - Anh tỏ vẻ ăn ngon lành, cố gắng ăn hết bát cháo. Thấy con ăn nhiều hơn hôm qua, cụ Lành vui lắm.

- Có thể chứ, con sẽ nhanh khoẻ thôi. Để mẹ lấy nước con uống.

- Đây rồi, tôi sẽ bung nước sang giường, cha con tôi cùng uống một chút cho vui. - Cụ ông nói.

Tay phải cụ cầm ấm trà, tay trái bê khay chén. Cụ rời bàn trà thì sững lại khi thấy ở giường bên, anh Hiếu ôm bụng. Anh gục xuống

nôn thốc nôn tháo. Mặt anh tái dại như con gà bị cắt tiết.

- Cậu Hiếu, cậu làm sao thế? - Chị Hiền vừa vào nhà đã vội kêu lên.

Chồng chị cũng chạy tới: “Chết rồi, phải cho cậu ấy đi viện ngay”. Cả nhà hoảng loạn, bà con hàng xóm chạy tới. Bà Ân vội về nhà lấy chai rượu gừng đánh gió cho anh. Một lúc sau anh mới tỉnh lại. Anh còn mệt lắm. Ban ngày mà những con đom đóm cứ lập loè trước mắt anh. Cám ơn các bà, tuổi trẻ chẳng làm được trò trống gì. Cứ chờ trời nắng kêu nhức đầu. Chờ trời mưa kêu đau bụng để bà con phải lo. Thật ngại quá ạ!

*

Ngoài cổng, chiếc xe con đỗ sát tường. Lái xe là gã đàn ông, mặt bù bự đỏ như gấc trước vô lăng. Mở cửa xe, gã ngật ngưỡng bước vòng sang mở cửa bên. Từ trên xe bước xuống là một ả đàn bà khoảng năm mươi tuổi dáng cao dong dỏng, ăn mặc diêm dúa, son phấn loè loẹt như diễn viên trong những vở tuồng cổ chuẩn bị lên sân khấu. Mới nhìn ít ai nhận ra đó là mụ Hương - Vợ cũ của anh Hiếu.

- Anh có vào cùng không? - Gã hỏi.

- Có chứ. Anh cứ đằng hoàng cho nhà nó mở mắt ra. Vào đó anh đừng nói gì cả. Mọi sự cứ để em. - ả nói.

- Tuân lệnh! - Gã bước theo ả vào sân như một kẻ giúp việc ngoan ngoãn.

- Nhà có đám hiếu hay đám hỉ mà đông vậy? Ờ hay, khách đến không chào. Khách hỏi không nói là sao? Cả nhà câm hết rồi ư? Thật là tội quá đi!

Nghe ả nói, chị Hiền không nhin nổi. Chị nói:

- Là không ai thèm đếm xỉa đến loại người như mày nghe không? Con mèo mả gà đồng kia. Mày muốn gì?

- Tao muốn nói cho nhà mày hay rằng tao không mèo mả gà đồng

thì nhà mày đâu được hí hửng mà con con cháu cháu từng ấy năm trời. Mày nói tao, mày có nghĩ đến người nhà chồng mày không hả?

- Câm ngay! Chị tao vì đi thanh niên xung phong nên lỡ làng. Cả hai gia đình đồng ý cho chị tao làm lẽ để sinh con kế tục cho dòng họ nhà người ta, mày hiểu chưa?

- Cũng như tao thôi. Mẹ mày còn xui tao đi để lấy con tao làm cháu nội, hòng lấp đầy cái giống cụt cuối của nhà mày kia. Giờ thì sao hả? Ăn ở thế nào mà ra nông nổi bố một giường, con một giường thế kia? Hả?

- Mẹ cô ăn phải nhơ bần ở đâu mà sinh ra cô không còn chút lương tâm nào thế hả? Con cái nhà người ta khổ sở cũng vì dân vì nước thôi. - Bà Lương nói.

- Đuổi cô con đĩ ấy đi! Ai cho nó vào nói lằng loàn ở nhà thương binh thế hả? - Anh Bất nói.

- A! Cái thằng không cha không mẹ sống cầu bơ cầu bất kia!

- Hoàn cảnh tao vậy nhưng tao không nghiện như “tiểu thư” quý hoá của mày đâu.

- Cút ngay đi con đĩm kia! - Anh Tiến con rể cụ từ vườn sau nhà chạy ra. Anh định cho ả cái bạt tai cảnh cáo và tống cổ chúng ra khỏi nhà.

Nhanh như chớp, ả né được. Chị Hiền lôi anh lại:

- Đứng đây vào nó.

Đúng lúc ấy chuông điện thoại reo trong túi ả. ả ưỡn ẹo thò tay vào túi lấy ra chiếc điện thoại. Đôi môi loè loẹt son phấn bĩu ra, đôi mắt tô vẽ xanh đỏ nguyét dài tự đắc. Mấy ngón tay tô đỏ chót cong tón cầm chiếc điện thoại đưa lên tai, mặt ả đang cong vênh lên cứ như nhân vật hề trên sân khấu phô trương vẻ giàu có một cách tức cười.

- A lố!

...

Mặt ả chuyển sắc tái xanh khi nghe đầu dây bên kia nói: “Con Hằng bị bắt ở quán bia Hàng Thùng khi nó đang bán tép trắng cho tụi Cấn sẻo”. “Thế là hết nghiệp rồi con ơi!”. ả chỉ kịp nói vậy rồi ngã vật ra sân như cây thị bị đổ.

Từ lúc vào nhà, gã Hùng say đứng ngây như phỗng, đến giờ mới có việc. Gã kêu cứu nhưng chỉ có mình cụ bà chạy ra.

- Cô ấy làm sao vậy? Mọi người đổ vào đây.

- Cho nó chết! Để cháu lôi xác nó ra đường cho khỏi thối sân nhà mình - Nói xong anh Bất lôi ả ra phía cổng.

Cụ Lành chạy theo ra. Tay cụ cầm chai rượu gừng. Không kịp mang đĩa, cụ đổ rượu ra tay rồi vã vào mặt ả. Một lúc sau, ả tỉnh dậy. Hùng say hớn hờ, hấn lấy trong ví ra tờ năm trăm nghìn đồng đưa cho cụ và nói:

- Cảm ơn cụ đã cứu giúp.

Cụ Lành không trả lời, quay gót vào nhà.

- Lên xe về thôi, việc gì phải ơn huệ nhà nó. - ả nói như ra lệnh.

Cả hai vội ra xe. Xe vừa chuyển bánh, Hùng say nhìn ả lo lắng nói trong hơi thở của rượu:

- Đi đâu bây giờ? Nãy ai nói gì trong điện hả em?

- Cứ đi đi! Nói ra anh có giải quyết được không?

- Nhưng là việc gì cơ?

- Không phải hỏi nữa! Con Hằng bị bắt ở quán mụ Cấn sẻo!

- Vậy làm sao bây giờ?

- Lái xe đi, chạy trốn chứ đi đâu - ả nhìn gã chồng say, cổ như muốn ói. “Đồ bị thối, suốt ngày chỉ biết một chai hai đĩa là tài”.

*

- Đến Phú Thọ rồi đi đâu hả em?

- Để xem sao đã! Đi đâu bây giờ khi cái thị xã miền núi hẹp thế này mà đó đây đều có bóng dáng công an. Hơn nữa biết bao vụ án bị phanh phui cũng từ mảnh đất tỉnh quái này.

Nhiều lần đỗ xe ở đây mua ngô luộc thật thú vị. Những bắp ngô ngọt dài bằng gang tay nóng hôi, ăn vừa dẻo vừa thơm. Nhất là những quả dưa căng tròn thơm phức hương rừng. Gió từ hồ thổi lên mọi lần mát là thế. Nhưng hôm nay trời nóng như đổ lửa mà Hương lại ớn lạnh. Ắ ra khỏi xe, không mua dưa như mọi ngày mà ả chấp tay ngửa mặt lên trời kêu cứu.

- A! Nghĩ ra rồi! - Ắ vội vã đi sắm hoa quả, vàng nhang rồi vờ hỏi mọi người:

- Các bác ơi, đền Ngọc Tháp ở đâu ạ?

- Đi quá rồi, cho xe xuôi xuống vài ba cây số nữa là tới ngôi đền kê sát bên bờ sông, đó là đền Ngọc Tháp.

- Cám ơn! - Ắ nhăn mặt nói một cách khó chịu rồi hất hàm quát chồng:

- Cho xe quay lại!

Hùng say nhìn sắc mặt vợ và cho xe lùi vào ngõ rồi quay đầu chạy theo con đường nhựa vừa đi qua. Mấy phút sau, chiếc xe con mấy tỷ đồng vào đến bãi đỗ ở phía sau đền Ngọc Tháp. Hùng say lấy chai rượu ra đánh một hơi, hà một tiếng vẻ khoan khoái.

- Trời cao đất dày ơi! Đến nước này mà còn tu rượu được sao? - Ắ nghiêng chặt hai hàm răng khiến nó phát ra âm thanh ken két như mài đá.

Hương không ngờ xe của mụ vừa dừng, chiếc xe con mang biển số xanh cũng trờ tới đỗ sát xe ả. Ba chiến sĩ công an từ trên xe xuống nhanh nhẹn vây cửa xe của vợ chồng ả. Một người đưa thẻ ra, nói:

- Cảnh sát đây! Anh chị đã bị bắt!

Hùng say run lấy bầy. Hắn nhìn mặt vợ xanh ngắt như ớt con nhái vằn. Vợ hắn nói:

- Các anh có lầm không đấy. Tôi đi lễ thánh chứ có tội gì mà lại bắt tôi chứ?

- Có tội hay không, cứ theo về đồn khắc rõ!

- Xin các anh cho tôi được vào đền dâng lễ cầu thánh cho phải đạo.

- Cứ ăn ở lương thiện đã là vui lòng thánh, đẹp đạo đạo trời rồi. Làm ăn như nhà chị, thánh nào phù hộ mà cũng nghĩ đến đạo với đức. - Người công an nói rồi đưa còng số tám ra, còng tay hai người làm một.

- Không... Các người không được bắt vợ của ta! Hãy bắt ta đây này. Vợ ta vào tù chịu sao nổi?

Mọi người chạy lại đứng vây quanh hai chiếc xe đông như đám chơi gà. “Họ bị bắt vì tội gì? Liệu người nhà của họ có biết không nhỉ?”. “Sẽ có giấy báo về xã ngay!”. Người nói câu này, kẻ bàn lời kia. Cả hai người được dẫn lên xe của công an. Một trong ba người công an lái chiếc xe của ả cùng đi. Hai chiếc xe từ từ lăn bánh ra khỏi khu vực đền để lại phía sau những lời bàn tán thế nào ả không còn nghe thấy. Nhưng những lời họ nói quanh xe lúc này ả nghe không sót lời nào. Xe chạy một loáng đã đến đồn công an Hà Nội. “Thì ra công an Hà Nội theo dõi mà mình không biết”. ả nghĩ vậy khi cả hai được lệnh xuống xe để vào phòng giam riêng biệt.

*

Ngồi trong trại giam, nhìn đôi tay búp măng nõn nà bị đưa vào cùm, mụ Hương se ruột vì tiếc đời. Mụ bực tức định đưa tay lên đập nát một vật gì đó. “Ái! Đau quá!”. Mụ liền bị còng siết vào tay đau nhói. Mụ ngồi nhìn cổ tay rớm máu mà không làm gì được. Giờ đây đến bàn tay bên phải cũng không xoa nổi bàn tay bên trái. Mụ ca cẩm một mình:

“Nhớ ngày nào còn ở nhà Hiếu, mình chỉ lỡ cắt vào tay mà cả nhà xúm lại, bà lấy bông, thuốc lã, ông lấy băng, băng cho mình xong bà lão lại bắt Hiếu đưa mình ra trạm tiêm phòng nhiễm trùng. Còn hôm nay, một mình mình trong căn phòng tối tăm này chẳng có ai mà chỉ thấy hôi hám mùi gián, hắc nồng mùi ẩm mốc, tanh tưởi mùi

cổng rãnh từ ngoài lọt vào qua cửa sổ. Gọi là cửa sổ theo nếp nghĩ về mỗi căn nhà. Ở đây, đúng hơn là cái lỗ thông hơi, nó được khoét rộng bằng miệng chén. Muốn nhìn ra ngoài chỉ ghé được một mắt. Cả căn phòng tối tăm như tiền đồ của mình thế này. Phải chăng trời Phật đã nhìn thấy việc mẹ con mình làm. Có lần mình đã nghĩ đến sự trừng phạt của trời Phật. Mình nói với mẹ Hùng. Lập tức bị mẹ mình và mẹ Hùng thuyết cho một trận”. Nhớ đến bộ mặt phùng phùng của chồng, ả khóc không nổi, mếu không xong. ả rên rĩ trong cổ họng: “Trời ơi! Đây là cái giá mình phải trả cho sự phản bội Hiếu ư? Suy cho cùng ở với Hiếu vẫn hơn. Chỉ tại mẹ mình. Khi còn sống, bà thấy nhà Hùng say giàu nhất vùng. Vợ hẵn vừa chết, mẹ mình và mẹ Hùng gặp nhau biểu xén nịnh nhau thế nào mà mẹ mình cứ nay thì: “Nó xấu nhưng cấu ra tiền”. Mai lại: “Con mà lấy nó thì tài sản kếch sù ấy sẽ về tay con. Con đi đâu có xe đưa, xe đón. Cuộc sống mẹ con con sung sướng hơn người, mẹ cũng mát mặt. Ở với cái thằng thương binh ấy, nó đã yếu lại còn hai cái thầy ma nữa. Cả nhà trông vào hai suất lương liệt sĩ của anh nó không đủ tiền thuốc cho hai cái thân già. Bảy cái tàu há mồm trông vào hai suất lương thì suốt đời đi xe máy rách thôi con ạ! Hơn nữa các cháu tao cũng có phải giống nòi nhà nó đâu cơ chứ...”. Nghe bà lão phân tích, lại đương đầu với cuộc sống cơ cực hàng ngày. Nhiều lần thấy xe của Hùng lướt qua, mình có mơ cũng không được một lần ngồi lên chiếc xe bốn, năm tỷ đồng ấy. Một chiếc xe mà hơn cả tài sản của nhà ông Lợi giàu nhất xóm. Thực sự mình đã ngã lòng chuyển ý từ khi bà lão đẻ ra mình nhờ Hùng say chở cu Kế đi cấp cứu. Cũng từ ngày ấy, mọi việc trong nhà Hiếu nặng trĩu như đá đeo. Chán ghét nhất là nếp sống đạo lý của bố mẹ Hiếu. Cuối cùng mình phải dùng đến chiêu nói rõ việc con cái ra mới làm cho cả nhà Hiếu sái lòng. Hôn nhân tan vỡ. Trích lục cầm tay. Mục đích đã đạt được. Mình vui vẻ lấy Hùng. Ngày đầu ở với tên say đã ngán đến tận cổ. Sống với hẵn

không khác gì người nông dân cày phải cái cày cùn hay cắt lúa bằng cái liềm không chân chấu. Ngoài việc say xỉn, luôn miệng khen mình và lái xe như một cái máy, hắn không biết một việc gì hết. Thế rồi cuộc sống dần quen. Á quen cả việc buôn bán mà mẹ Hùng đã dạy: “Việc này rất tế nhị mà chỉ con mới kế tục được sự nghiệp của mẹ. Con vợ trước của thằng Hùng chết trước mẹ cũng là may. Nó mà còn sống, khi mẹ già yếu, làm sao mà trị được thằng chồng say xỉn suốt ngày. Mấy chốc tài sản mẹ để lại bay lên trời. Ai sẽ là người nuôi thằng Hùng. Giờ có con, bà bên nhà lại là bạn thân của mẹ. Đây là tài sản cả đời bố mẹ tích góp, cả thằng Hùng say nữa, mẹ gửi lại cho con. Tuy nó có say đôi chút nhưng lại nghe con và được cái dễ sai khiến. Con giúp mẹ chung sống hoà thuận với nó. Con hãy tìm mọi cách sinh cho nó đứa con thì mẹ về nơi chín tuổi cũng an lòng”. Như điềm báo, mẹ Hùng nói được một tuần thì ra đi khi bà vừa hướng dẫn mình các mối quan hệ và cách làm ăn. Bà ta còn đưa cho mình toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản. Ai cũng bảo bà đại nhưng suy cho cùng bà không còn cách nào khác.

Ông Hào luôn đổ kị ghét bỏ em. Hơn nữa Hào có máu cò bạc. Tài sản vào tay gã có khác nào ném xuống biển. Bà tính toán đâu ra đấy và khi chết, bà rất linh. Bà linh đến nỗi biết trước cái chết đang cận kề. Chắc là ở nơi chín tuổi bà phù hộ nên bao phen mình thoát khỏi vòng truy xét của công an. Lần này là tại con Hằng mãi chơi đúng lúc dưới âm bà bận việc không nhắc nhở che chở mới ra nông nỗi ấy. Nếu lúc này về được nhà thì hay biết mấy. Mình sẽ thấp hương cầu bà ta. May ra thì thoát. Nhưng khốn nỗi thằng con say của bà ta lại để cái túi ở giường. Chuyện này là tại mình. Đáng lẽ dù có mệt mấy mình cũng phải tự tay cất giấu cái túi ấy cho cẩn thận. Mình lại quen sai bảo hắn như một cái máy mà quên kiểm tra...”.

Có lần mình đã nghĩ đến sự trừng phạt của trời Phật. Mình nói với mẹ Hùng, lập tức bị mẹ mình và mẹ Hùng thuyết cho một trận:

“Sợ gì cơ chứ, cứ có tiền là có tất cả. Khi có tiền mình bỏ ra chút ít trợ cấp cho một vài nơi, ai mà không quý. Còn việc bán cho bọn nghiện là tại bọn nó mua. Bọn nó đại thì bọn nó chết, thương gì loại ấy cơ chứ. Con không bán thì có nhiều người khác bán. Như mẹ đây đã từng làm bao nhiêu năm chỉ thấy có thu, có lãi chứ bắt bớ gì đâu?”. Được cơ hội, mẹ Hường đế vào: “Mẹ chồng con nói phải đấy. Như mẹ đã nói với con nhiều rồi. Bà không làm thì lấy đâu ô tô mấy tỷ đồng và nhà cửa vốn liếng này. Bà đã đến tuổi nghỉ, mong có người kế tục. Anh Hùng không gánh vác được nhưng nó hiền lành, khoẻ mạnh lại thạo lái xe, đi đâu có vợ có chồng, quá tốt. Nói đại khi làm, nếu mắc mớ gì đã có bà lo chạy. Tiền bà nhiều, qua cửa nào chẳng lọt mà con cứ lo bò trắng răng...”. Nghe hai bà mẹ nói bùi tai. Việc mình linh cảm, lo sợ đã hoàn toàn biến mất. Tiếp đó là việc thu lời. Tiền vào như nước chảy. Thực sự nhiều khi mình đếm không xuể. Mọi chi tiêu không phải dè sẻn tính toán từng xu như ngày ở nhà Hiếu. Thấy lời, làm một mình không xuể, mình định kéo cả các con cùng làm. May cho con ranh Hường, suốt ngày học và bám lấy bà nội hờ của nó. Nó không ưa bố Hùng say. Hơn nữa con Hường giống hệt tính bà nội ruột của nó. Nó chính là con mình xin của Lâm con bà lão Lương. Mụ già hợp gu với mẹ Hiếu. Cả hai suốt ngày mở mồm là nói đạo lý này, tâm đức khác, nghe chối cả tai. Việc làm ăn mình không dám hở ra với con ranh ấy. Những ngày chưa đi đại học, tuy ở với mình nhưng tâm trí nó lại treo ở bên nhà bố Hiếu hờ của nó. Sau đó nó ở hẳn bên ấy mới lộn ruột làm sao. Cu Kế còn trẻ đại, nó cũng chẳng hay việc mình làm. Giờ đây chắc họ đưa nốt cu Kế về ở hẳn bên ấy. Được cái cả nhà nó ai cũng quý người. Đặc biệt là quý bọn trẻ. Khi trước mình ghét cay ghét đắng việc này, nhưng giờ như vậy là may rồi. Dầu mình có mục xương ở đây thì con mình còn được họ chăm chút. Nhà nó sẽ phanh phui tội lỗi của mình, dọa nạt, dụ dỗ và chiếm lấy bé Hường, cu Kế. Cả nhà Hiếu sẽ không bao

giờ dám cho chúng biết bố đẻ nó là ai. Họ sẽ không nói vì vợ chồng anh Lâm không có con. Anh cũng là bộ đội đã từng vào sinh ra tử ở chiến trường về nhưng đơn vị anh không ở địa bàn giặc Mỹ thả chất độc. Khốn nỗi vợ anh sinh lần đầu được hai cháu một gái, một trai. Ngay lần sinh đầu ấy chị phải mổ cấp cứu và cắt bỏ tử cung. Hai cháu sinh thiếu tháng, cả nhà ra sức chăm sóc mà chẳng được bao lâu thì hỏng cả. Vậy là có đẻ mà không có nuôi. Nom chị ta hiền hậu thế mà khó sinh nở lại khó nuôi con. Ở đời gặp được người dễ sinh nở như mình quả là phúc tổ nhà nó còn gì.

Ngày ấy, anh Lâm vừa chạm vào mình, mình đã có chứa con Hường. Quả thật lần sau mình đổi mẹ Hiếu. Mình đi lại với Lâm đã có mang cu Kế rồi mình vẫn bảo là chưa. Hai nhà lại bố trí cho mình được gặp anh thêm năm bảy lần nữa. Lão Lâm giỏi trai như Hiếu nhưng khoẻ mạnh nên... Nếu là vợ anh ta thì việc ấy còn tuyệt vời hơn nhiều. Nhưng lão nợ đời ấy không thích “của lạ” mà thật như đếm. Những giây phút ân ái với mình chỉ là giúp bạn. Cả trong khi ấy gã cũng một niềm chỉ nhớ tới vợ khiến cho mình tủi thân. Còn lão Hào - anh trai Hùng thì thật kinh khủng hết chỗ nói. Là con trai mà chỉ chục con gái hở ra là lừa lọc bòn rút. Thừa đời nhà ai mình xin hắt đưa con, hắt đồng ý. Không hề cho mình đôi chút nuôi con mà hắt giờ trò bóp đực. Hắt tìm gặp mẹ Hiếu kể công, kể sức để ăn chặn của bà ta hai trăm bạc. Hắt y tính mẹ hắt, tính toán từng xu. Lúc nào cũng sợ thiệt và luôn nghĩ việc làm ăn cùng mẹ hắt là không thoả đáng trong chia chác. Hơn nữa hắt tìm các bà gái goá buôn bán giàu có ở các cửa tiệm để làm bóp đực “ăn no, bò cưỡi”, không nguy hiểm mà lại đủ thứ lời. Ngược lại Hùng say chỉ xấu trai nhưng cư xử với đàn bà con gái lại rất đàn ông. Công lớn việc nhỏ gì cũng luôn nhận khó khăn về mình. Người đời bảo Hùng giống tính cha. Hùng ngu xuẩn nhưng lại nghe mẹ như cái máy. Mẹ Hùng nghĩ kế cho Hùng học nghề lái xe. Hùng chỉ biết đi theo sự hướng dẫn

của mẹ, sau là sự sai khiến của vợ. Hấn không để ý đến sự ra đời ở bất cứ đứa con nào của Hường. Hấn lại càng không biết con Hằng là con của anh trai ruột mình. Còn gã Hào thấy bé càng lớn càng xinh đẹp, thì thoảng gặp mình lại dọa hỏi con. Nhưng giờ đây, dầu có biết con Hằng bị bắt thì giống máu lạnh ấy cũng dừng dừng dừng. Còn hai bà mẹ. Mẹ Hùng đã chết, mọi tài năng xoay xở nay chui cả xuống mồ. Mẹ mình nói chắc như đinh đóng cột: “Nói đại, khi làm không may có mắc mớ gì đã có bà đỡ. Tiền bà nhiều như nước, việc gì bà làm chẳng lọt mà phải lo bò trắng răng...”. Lời mẹ nói còn đây. Giờ mẹ đã già yếu, người khô đét, nằm bẹp dí ở góc giường. Đầu óc mẹ không còn tỉnh táo. Mẹ đi ngoài không biết, bôi bẩn đầy đầu giường, cửa sổ. Cho mẹ ăn hay bắt nhịn đói, mẹ cũng không hay... Bao giờ mình được tha để về hầu mẹ một cách chu đáo đây. Đành rằng vợ chồng lão Định, lão Đông, lão Đoài còn sờ sờ ra đấy nhưng đã bao năm mẹ nghe mình, cậy mình có của, mẹ dẫn dắt tất cả bọn họ. Giờ đây dầu các người ấy có đến chăm sóc mẹ cũng chỉ là nghĩa vụ. Giá như ngày ấy mình đừng nghe mẹ mà vẫn ở nhà Hiếu thì giờ đây có nghèo mấy mình vẫn có cơ hội chăm sóc mẹ. Nhà Hiếu khó khăn vậy nhưng còn là người bên ấy, dù có đi cả tháng về chăm mẹ vẫn không sao”.

Mụ ôm đầu kêu: “Trời cao, đất dày ơi! Ai? Ai sẽ hầu mẹ con thật chu đáo. Ai sẽ cứu con và bé Hằng bây giờ! Ai? Ai? Hả trời ơi là trời?”. Mụ gục đầu xuống khóc thảm thiết. Những giọt nước mắt lã chã rơi trong căn phòng lờ mờ ánh sáng. Cả đời Hường mãi mê tính toán, chạy theo khát vọng cháy bỏng về tiền tài. Nhất là từ ngày gặp mẹ con Hùng. Dầu Hùng chưa được hoàn hảo nhưng việc nhân tiền đã chiếm hết thời gian và làm mắt ả hoa lên. Chỉ giờ đây, giờ đây trong căn phòng tối như hũ nút này ả mới sáng mắt ra. ả thiếp đi trên chiếc chiếu trải sẵn ở góc nhà.

Nghe tiếng khoá lạch cạch, Hường tỉnh dậy. Cánh cửa sắt hé mở,

tia nắng ban mai chiếu vào khiến ả bàng hoàng mở to tròn mắt. Tiếng nữ công an nhẹ nhàng mà đanh thép: “Cho phép phạm nhân gặp người nhà”. ả đứng dậy chạy ra cửa. ả không tin vào mắt mình khi nhìn thấy sau bé Hường và mẹ Hiếu. Cụ đã già và gầy đi nhiều. Cảm động, hổ thẹn, ân hận, ê chề... khiến ả quỳ sụp xuống. ả ôm lấy chân bà cụ khóc như mưa. Cụ Lành đỡ ả lên, nhẹ nhàng nói:

- Sự đã rồi. Khóc lóc có ích gì hả con?

Nghe cụ nói mà ả cứ tưởng Bồ Tát hiện về trong mơ. ả không đứng lên mà siết lấy chân cụ Lành rồi đập đầu lên ba lần:

- Con xin được lễ sống mẹ. - Một tấm lòng từ bi hỷ xả. Con đã cư xử tồi tệ như vậy mà mẹ còn nhìn đến con. Đời này kiếp này con không thể báo đáp được mẹ rồi. Để kiếp sau con xin làm thân trâu, chó để đền ơn mẹ. Xin mẹ chăm các cháu giúp con.

- Con cứ yên tâm, cu Kế ngoan và khoẻ lắm. Nay cháu đi học và không biết chuyện gì đã xảy ra. Cháu vẫn tưởng bố mẹ và chị Hằng đi công việc.

Kể từ ngày ấy, tuần hai buổi chỉ có bà cụ Lành và cháu Hường đến thăm ba phạm nhân nhà tù. Kể từ ngày vợ chồng mẹ và con Hằng ra toà lĩnh án rồi được đưa đến trại cải tạo đến nay, đường xá xa xôi. Thi thoảng cụ lại giục anh Hiếu đi thăm bọn họ mặc cho mọi người đàm tiếu, ngăn trở, cụ Lành vẫn nhờ người đi tiếp tế cho Hường đều đều.

Hường ở trong trại thầm cảm ơn gia đình Hiếu. ả cậy mấy đứa trẻ và kỳ vọng rằng khi mãn hạn tù về sẽ ly dị tên Hùng mà xin gia đình Hiếu cho tái hôn. ả đã lầm.

Có lần thấy cụ vất vả đi lại, chị Hoà nói:

- Cụ còn thăm nom con lằng lộn ấy làm gì? Nó hỗn xược như vậy chưa đủ hả cụ?

- Ông nhà tôi bảo: “Ở đời dùng thiện tâm trị tà tâm”. Những lúc thế này chỉ có tình cảm mới mong nó nhận ra lỗi lầm. Mong sao mẹ

các cháu sớm cải tà quy chính. Khi mãn hạn tù nó dứt bỏ nghề vô nhân luân này cho đám trẻ được nhờ. Dầu sao chị ta cũng là mẹ của chúng.

- Phen này mục xương trong tù. Cụ đi lại thăm vợ chồng nó ở tù mà không sợ liên lụy ư?

- Pháp luật ta công minh, ai làm nấy chịu, tôi không ngại điều đó.

*

Kể từ ngày được tin mẹ và bố dựng đi làm ăn ở nơi xa, cu Kế theo bà nội sang ở hẳn bên này đã được gần hai năm. Hôm nay trời nắng như phả ra lửa. Kế đi học về, mặt mày cháu đỏ nhừ như uống rượu. Cháu vội vã cho xe đạp vào nhà ngang rồi chạy lên nhà trên. Cháu sững lại khi thấy nhà có khách: “Cháu chào bà, chào bác ạ!”. Em nhìn mọi người e ngại rồi vội vã đến bàn trà pha nước mời khách. Anh Lâm sững sờ khi nhìn thấy thằng bé: “Trời ơi cu Kế. Con đã bằng chừng này rồi ư?”. Đã từ lâu, anh Lâm ngại không muốn sang đây vì sự vồn vã lạ lùng của mẹ các cháu. Từ khi mẹ nó đi lấy chồng khác, thi thoảng anh sang chơi với anh Hiếu thì cu Kế lại theo mẹ. Hai năm trời anh đi làm xa. Bằng đi mấy năm mà giờ nó đã cao lớn thế chứ. Nhìn đứa trẻ. Suýt nữa không kiềm chế được thì anh đã đến ôm chầm lấy nó. Anh nhìn cháu vẻ âu yếm, hỏi:

- Năm nay cháu học lớp mấy?

- Dạ thưa bác, cháu đang học lớp mười ạ?

Anh Lâm như bị thôi miên trước cu Kế. Bà cụ Lâm cũng bàng hoàng không kém. Một, hai, ba phút qua đi, căn nhà lặng lẽ, không gian như căng ra. Mỗi người vô tình theo đuổi ý nghĩ cho riêng mình. Cu Kế ngồi sát bên ông nội một cách âu yếm như đứa trẻ lên ba. Nó áp lòng bàn tay vào trán ông lo lắng nói:

- Ôi trời! Ông đã khỏi sốt đâu ạ? Ông yếu như vậy mà bố cháu lại đi đâu thế ạ?

- Bố cháu sang làng bên hỏi giúp bác chút việc về ngay cháu ạ! -

Anh Lâm nói.

- Cháu đích tôn của ông có khác, thương ông đến thế là cùng. - Bà cụ Lương nói để vào.

Mặt cụ Lành đỏ au vì sốt. Ngồi tiếp khách mới hơn tiếng mà cụ hoa cả mắt. Mặc dù mệt nhưng cụ vẫn nhận rõ cu Kế và bé Hường giống anh Lâm như đúc. Càng lớn, sống mũi thanh tú càng hết một khuôn. Nhất là má lúm đồng tiền. Đàn ông mà có má lúm đồng tiền, nụ cười tươi sang trọng giống nhau đến thế. Cụ cảm nhận. Nỗi niềm khát con, thèm cháu của anh Lâm và bà cụ Lương. Ngồi gượng mãi không xong, cụ định xin phép đi nằm. May sao bà cháu bé Hường và anh Hiếu về. Chị em cu Kế xuống bếp lo việc cơm nước. Ba cụ già và hai ông cụu chiến binh nói những chuyện gì hai em không hề hay. Chỉ biết rằng hôm sau đi học về, em giật mình tưởng ông bị làm sao mà trong nhà đông người thế. Các ông bà, các bác nhà bà Lương đến rất nhiều. Cô dì chú bác nhà em cũng đến đầy đủ. Máy mâm cơm thân thiện được bày ra vui như tiệc hội. Đứng trước mọi người, cụ Lành nói:

- Thừa các cụ, các ông, các bà và anh chị em hai họ. Đã lâu hai gia đình chúng ta rất quý mến tôn trọng nhau. Nhất là bà lão nhà tôi và bà cụ Lương bên ấy. Hai bà đối với nhau nhiều khi hơn cả chị em ruột. Tình cảm của hai bà di truyền cho hai thằng con hiếu thảo. Anh Lâm bên nhà và cháu Hiếu nhà tôi cũng quý trọng nhau như người một nhà. Tóm lại chúng ta ai cũng nghèo nhưng vẫn coi trọng tình cảm hơn cả. Việc các cháu bên này ra đòi chắc mọi người biết cả rồi. Vợ chồng tôi cùng cụ Lương bàn mãi mới dám đưa ra việc cho hai cháu biết các cháu đều là con ruột của bố Lâm - bên sinh, còn bố Hiếu - bên dưỡng. Kể từ giờ phút này, hai gia đình chúng ta xin được chung con chung cháu.

Bé Hường hiểu điều này qua sự chửi bới của mẹ nó đã lâu. Em cố lấy lại bình tĩnh trong cuộc sống cam chịu chấp nhận sự éo le của

hoàn cảnh gia đình. Vậy mà hôm nay em vẫn sững sờ trước sự quyết định của hai họ. Em không biết nên vui hay nên buồn. Một nỗi niềm mang mác sâu thẳm cõi lòng, lâng lâng khó tả. Còn cu Kế. Cu Kế đứng như trời trồng. Em không hiểu tại sao lại như vậy. Bất thần, Kế chạy đến ôm chầm lấy bố Hiếu nghẹn ngào:

- Bố! Con yêu bố. - Em chìa cánh tay trái choàng lấy cổ bố Lâm nói như hô: - Bố! Cả bố nữa. Con yêu cả hai bố!

Bữa cơm thân mật giữa hai gia đình kéo dài đến nửa buổi chiều mới tan. Ai nấy đều phấn khởi.

Ông Phểu xóm tôi

Ngay ấy, cánh thợ cày đang ngồi uống trà bên nhà ông Toan thì ông Phểu oang oang ngoài ngõ:

- Ông Toan có nhà không?

- Giờ này mà ông phải hỏi. Cánh tôi đang đợi ông đây. Ấm chè vừa độ ngấm, ông ngồi xuống đi. - Ông Toan vui vẻ nói.

Niềm vui của ông Phểu tăng lên gấp bội khi thấy các ông bạn hàng xóm có mặt đầy đủ ở nhà ông Toan. Ông Phểu không giấu nổi niềm vui mà cao giọng nói:

- Nay tôi mang sang biếu ông hai lạng thuốc Lào. Thuốc An Thái loại một, êm, nhẹ mà đượm khói vô cùng. Hút vào tỉnh cả người đấy.

- Ông ưu ái ông Toan, còn chúng tôi thì sao?

- Ông ấy mang sang anh em ta cùng dùng, chè và thuốc anh em ta có ai sở hữu riêng bao giờ. - Ông Toan nói.

- Ấy không. Đây là quà cô con dâu tương lai mang về biếu tôi. Để mỗi chúng ta đều có quà của cháu, tôi biếu tất cả sáu ông. Mỗi ông hai lạng. - Ông Phểu hăng hái nói.

Ánh trăng thượng tuần ngấp ngó ở đầu hồi toả lung linh trong không gian, ánh lên khuôn mặt tự tin tươi rói của ông.

- Cháu nó biếu mà ông chia năm sẻ bảy, vậy còn đâu mà dùng? - Ông Bình nói.

- Yên tâm, cháu mang về biếu tôi những năm cân kia. Cháu bảo: “Bố biếu các bác bạn thân và hãy dùng thoải mái. Hết con lại cung cấp. Chuyện nhỏ thôi mà”.

- Thời buổi bây giờ có tiền mua tiên cũng được. Nhớ thời bao cấp, hàng tháng tổ sản xuất được phân phối ba người được một gói An Thái 200 gram. Người nọ nhìn người kia mà về thuốc. Chỉ sợ nặng

tay hết phần của bạn.

- Thời chiến tranh nó thế. Giờ khác rồi. Chỉ cần có tiền. Hỏi khí không phải, cháu làm gì mà có tiền mua quà hậu hĩnh thế hả ông?

- Thấy bảo cháu làm ở công ty xăng dầu do nước ngoài tài trợ gì đó, tôi có biết đâu. Không giấu gì các ông, mỗi tháng cháu thu nhập không dưới bốn chục triệu. Cháu Vấu nhà tôi nói vậy chứ ai lại hỏi nàng dâu tương lai về tiền bạc thì ngượng chết.

Câu chuyện kéo dài trong niềm vui vô hạn của ông Phểu. Niềm vui lan sang cả các ông trong hội thuốc lá của xóm Đông.

*

Bà Toan chặt nước đầy hai phích rồi hăm thêm tách chè tươi nữa. Nghe các ông nói từ nãy, bà cũng góp chuyện:

- Ông bà thật tốt số, sinh ra con vàng con bạc. Cháu Vấu học xong phổ thông đi làm ngay mà vợ được vợ ra vợ. Thằng Doan nhà tôi học đến mềm cả người. Thời gian chờ xin việc lại học thêm bằng thạc sĩ *thạc diện* gì đó. Học xong đi thi tuyển việc người ta lại yêu cầu bằng tiếng Anh, tiếng em *quốc tế*... Khi ra trường đủ khổ mới có việc làm hợp đồng với mức lương vừa đủ sống eo hẹp cho riêng nó. Năm ba lần thi công chức chưa được. Muốn lấy ai cũng khó. Bảo nó lấy vợ, con cứ vâng bỏ đấy.

- Chắc nó cũng có cái khó riêng. Các cháu yêu nhau nhưng công việc chưa đâu vào đâu nhà người ta cũng ngại. Nhà họ thì sợ con hưởng lương hợp đồng nhỡ gặp công ty phá sản mà giải thể phải về làm ruộng thì khốn. Còn cháu nhà tôi, đâu được công chức đi nữa mà làm anh cán bộ Nhà nước. Cả năm lương may ra mới bằng một tháng của con dâu ông.

- Nhưng thế lại chắc bà ạ! Ở đời, ăn ít no lâu, ăn nhiều chóng đói.

- Ông Phụng - em trai ruột ông Phểu ngồi từ nãy giờ mới lên tiếng vẻ lo lắng.

Cùng lúc ấy, tiếng chuông reo trong túi ông Phểu. Ông Phểu vui

vẻ lấy điện thoại ra vẻ hãnh diện:

- A lố! Con đây à? Con đang ở đâu mà gọi cho bố đây? Có điện thoại này đúng là tuyệt tác con ạ! Thuốc Lào An Thái của con cũng hảo hạng lắm! Bạn của bố ai cũng thích, các ông bạn lão nông chỉ điên ấy mà! Thế nhé. Bai... bai...

- Ông kiếm đâu ra chiếc điện thoại sộp thế? - Bà Toan hỏi.

- Tôi có tiền đâu mà mua. Cô con dâu tương lai của tôi báo hiệu thay cho chồng sắp cưới của nó đấy.

- Thằng cháu Tùng nhà tôi mua cái nhỏ hơn thế này mà những bảy, tám triệu kia đấy.

- Bà ơi! Đó là loại bình thường chỉ nghe và gọi được thôi. Còn máy này của tôi chụp được cả ảnh, quay phim, ghi âm tất tậ. Loại này hiện đại vào loại cỡ đấy.

- Bây giờ cái này khoảng bao nhiêu hả ông?

- Cháu nó báo khoảng hơn chục triệu, nhưng chỗ quen biết họ lấy cháu chặn chục thôi mà.

Bà Toan bị hút bởi câu chuyện ông Phễu khoe nàg dâu. Bà ngạc nhiên hỏi dần giọng:

- Mười triệu?

- Vâng, đáng là bao. Quà kỷ niệm sáng giá này với mình thì to, với cháu chưa hết nửa tháng lương đâu bà ạ!

- Thật là bố công sinh ra con.

- Mọi sự chưa đến hồi kết. Em khuyên bác tin người vừa thôi. - Ông Phụng nói giọng buồn buồn lo lắng.

- O! Chú lạ nhỉ? Sự việc rõ như ban ngày mà chú cứ nghi ngờ. Cháu nó biếu quà tôi, biếu cả chú thím, lại còn thuốc cho cánh lão nông chúng ta nữa. Các ông thấy không? Cháu toàn mang của về. Ngoài mấy củ khoai, bắp ngô, gọi là đặc sản quê hương, cháu có thèm lấy gì đi đâu nào? Các thứ đáng tiền nhà tôi không bằng cái rác cháu bỏ đi. Nhưng chú cháu cứ lo bò trắng răng thế đấy các ông ạ!

Tôi nghĩ, chú về lo cho cháu Huy thì hơn. Con mình đẹp trai như vậy lại là kỹ sư nông nghiệp hẳn hoi. Chú không chịu xin việc cho con mà lại cho nó ở nhà làm chân thú y của xã. Phong trào chăn nuôi của xã đã có chủ tịch họ lo cần gì tinh thần đóng góp của mình mà phải hy sinh cho con ở xó núi này chứ. Đã bao đời khổ sở chưa đủ hay sao? Thằng con như thế lấy đâu không được vợ tử tế, kiếm ra tiền mà lại vợ ngay con bé nổi nghiệp chúng ta. Tưởng lo cho con việc gì, hóa ra xây cho nó cái trại lợn to đùng. Suốt đời phân tro cám bã. Mình đã chân lấm tay bùn cả đời rồi. Con cái lớn lên phải cho nó ra ngoài, giao lưu bạn bốn phương mới mong kiếm được người ra người chứ! Dưới con mắt của chú, ai cũng là kẻ gian hết. Chỉ có đám lợn là lành hiền. Ăn no rồi ủn ỉn cả ngày. - Mặt ông Phểu đỏ gay, ông nói một hồi không hề nể nang người em ruột.

- Giờ nói gì cũng không lại được bác đâu. Em xin chịu thua. Nếu họ nhà mình được nàng dâu như bác tưởng thì còn gì bằng. Nhưng... mà thôi, nay có việc bận em về trước đây. Chào các ông.

Ông Phụng ra về, để lại nơi bàn trà một không khí nặng nề. Mỗi người nghĩ theo cách riêng của mình. Riêng ông Phểu vẫn hăng hái. Ông nói:

- Chú nó rất tốt nhưng suy nghĩ cổ hủ. Cánh ta phải nghĩ thoáng một chút cho con cháu sung sướng. Các con được bằng chúng bằng bạn thì mình mới mong mở mày mở mặt có phải không?

- Ông Phụng lo cho các cháu cũng không có gì sai. Theo tôi ông nên để ý chút kéo nhỡ ra có chuyện gì thì hối không kịp. - Ông Trường nói.

- Cảm ơn ông đã góp ý. Lúc đầu thấy cháu cho những món quà to, tôi cũng chột dạ. Nhưng qua quá trình cháu về nhà, nhiều khi tôi giả vờ để quên tiền ở góc bếp, cháu quét dọn, nó nhặt được lại la lên rằng tiền của ai và đưa cho nhà tôi cất. Thôi, tất cả sẽ trả lời các ông bằng thời gian vậy.

- Còn việc cưới con Thuý bao giờ đây hả ông? Hội tôi nóng lòng mong cổ quá rồi đây!

- Tôi định cưới cho thằng anh nó trước nhưng bên nhà chồng con Thuý họ thúc quá nên nhà tôi lại đồng ý cho họ cưới vào ngày mùng 10 tháng 8 này các ông ạ. Ngày mai cho mẹ con bà ấy đi từng nhà mời. Riêng cánh ta, tôi tuyên bố mời anh em đến với tôi từ sáng mùng 9 đến hết chiều ngày mùng 10. Các ông nhớ xếp việc đến với tôi cho vui. Bắt đầu từ ngày mai tôi cho người đi mời từng nhà cho phải phép.

*

Ngày cưới cô Thuý đông chưa từng có. Cô con dâu tương lai của ông Phểu đảm đang việc trang trí các mâm cỗ. Những củ cà rốt, quả cà chua, đu đủ, ớt... qua bàn tay cô chỉ một loáng đã thành các bông hoa, đủ cỡ, đa sắc màu. Nhiều chị em hiếu kỳ tập làm, được cô hướng dẫn tỉ mỉ nhưng chịu không làm được. Vậy mà mọi người nhìn cứ thán phục. Cô hướng dẫn chị em trang trí vào từng đĩa thức ăn nom thật đẹp mắt. Công việc bếp núc tạm ổn, cô lên chào mời, tiếp cơm canh, tiếp nước, chụp ảnh lễ cưới. Ra về ai cũng tấm tắc khen lễ cưới con gái ông Phểu quá lịch sự. Việc trang trí mâm cỗ lịch sự hơn cả khách sạn. Chị em cùng trà chảnh ai bằng cô Thuý. Nhất là việc trang trí phong, bàn hôn lễ khỏi cần nói. Đôi chim bồ câu cánh mềm mại như sắp ôm vào nhau. Hai con mắt lúng liếng nhìn nhau tình tứ cứ như thật. Cả hai cứ như chuẩn bị bay ra khỏi tấm phong xanh. Những con chữ, những đoá hoa như nhảy múa như hớn hờ đón chào mọi người tới dự hôn lễ. Dưới bàn là loa đài, ti vi. Hai bên, hai lọ hoa. Mỗi lọ có chín bông hồng bạch toát lên sự trong trắng của cô dâu trong ngày hôn lễ. Những bông hồng bạch lung linh bên những cánh hoa ly, hoa phăng... muôn sắc. Đặc biệt các loại hoa toàn là hoa Đà Lạt - thứ hoa quý hiếm, đắt nhất mà cô chị dâu tương lai sắm cho em trong ngày cưới.

Cách bài trí, việc đón tiếp khách hôm nay làm cho nhiều người ngỡ ngàng và tấm tắc khen ngợi. Bà Phễu hỉ hả tiếp đón khách. Mọi mối nghi ngờ lo lắng về nàng dâu tương lai đều được hoá giải. Bà không ngờ nhờ có cô con dâu tương lai mà đám cưới cô con gái duy nhất của bà được lịch thiệp mà vui vẻ đến thế. Vui hơn cả vẫn là ông Phễu. Ông luôn miệng nói, tay chỉ về phía cô con dâu tương lai: “Đấy các ông xem, cháu là vợ sắp cưới của cháu Vấu đấy. Công việc hôm nay do cháu lo hết cả đó. Cháu đi tận Hà Nội mới đặt mua được loại hoa này đấy. Lo xong việc cho em nó, tôi lo luôn việc cưới cho anh Vấu nó là yên thân tuổi già”.

*

Dự tiệc lại mặt ở nhà thông gia về, ông bà Phễu hỉ hả nhìn những lẵng hoa cưới con gái còn tươi rói thơm phức cả căn nhà. Nở nụ cười viên mãn, ông nói với bà:

- Lo việc cho con xong nhẹ cả gánh. Con Thủy lấy chồng muộn thế mà may. Được cái bên nhà thông gia họ giàu có, lại biết điều. Nhờ trời cho số con này thế mà sướng bà nhỉ?

- Các cụ xưa có câu: “*Con gái là con người ta/ Con dâu mới thực mẹ cha rước về*”. Bao giờ vợ chồng mình lo cưới nốt cho cu Vấu mới là trọn vẹn. - Bà nhìn ông nói.

- Cưới cu Vấu phải làm đàn ông hơn là cái chắc. - Ông Phễu quả quyết.

- Cứ để các con nó lo. Cưới em nó mà nó còn làm được vậy nữa là cưới vợ chồng nó.

*

Ánh trăng trải xuống trần gian như tấm lụa vàng mềm mại. Gió lay phay gạt đi gạt lại những tàu cau ở trước nhà, hắt bóng xuống sân thật quyến luyến. Hương hoa cau quyến mùi hương của cây mộc cổ thụ tỏa trong không gian ngan ngát hương đưa tạo nên nét quê hiếm nơi có được. Trải chiếc chiếu ni lông ra góc sân, ông bà Phễu,

chú Vấu và cô vợ sắp cưới ngồi bên ấm nước chè xanh và rổ lạc luộc. Ông Phễu vui chưa từng thấy. Tay trái cầm ống điếu cày, tay phải vỗ vào miệng ống điếu ba cái rồi ghé miệng vào xì một cái thật điêu luyện. Ông vế thuốc đặt vào nõ điếu, châm lửa hút “xoẹt” một tiếng thật sung sức rồi ngửa mặt lên trời thổi “phù” làn khói thuốc luẩn quẩn trong đôi mắt lơ mơ trong cảm giác phê phê của ông. Ông “À!” một tiếng sáng khoái. Bà đưa cho ông bát nước chè xanh.

- Nước ngấm rồi, ông uống đi cho mát.

Bưng bát nước, ông nhìn mọi người nói:

- Mẹ con nhà bà ăn lạc đi chứ. Ngồi nhìn nhau mãi à? Ăn đi con, ăn cho em nó cùng ăn, cả bà nữa. Từ ngày tôi làm bạn với bà đến nay, giờ tôi thấy sung sướng, vui vẻ nhất. Tiệc cưới to, đông vui đến bất ngờ, ai cũng tấm tắc khen. - Ông quay sang cô con dâu tương lai âu yếm nói: - Con ăn đi, giờ đây coi như con đã là con của gia đình. Qua tiệc cưới em Thủy, ai cũng biết con, ai cũng khen con khiến cho tuổi già của bố mẹ được mở mày mở mặt với anh em và dân làng. Trưởng thôn họ báo rồi, ngày mai bố lên xã nhận tiền đền bù đất. Đất vườn nhà mình, đường tránh quốc lộ đi qua. Đi sát vào tận đây này, nhà ta chuyển đến nơi tái định cư. Số tiền đền bù được hơn ba tỷ đồng. Đây cũng là tài sản từ đời cụ cố để lại. Qua bao nhiêu lần đói kém, bao nhiêu nhà trong làng bán đất nhưng các cụ thấy có bố là cháu đích tôn nên các cụ không bán. Noi gương các cụ, bố cũng cố giữ đất đến giờ. Nay Nhà nước cần đến mình đành chịu và số tiền đền bù phải làm cho thật hết để lấy nơi thờ cúng tổ tiên cho phải đạo. Bố sẽ gọi thiết kế về, thợ xây cứ theo bản vẽ mà làm. Nhà mình phải làm năm tầng to nhất vùng này thì thôi. Mất đất phải cất được nhà chứ con nhí. Phải cất nhà to, tổ chức cưới các con thật to mới xứng với con dâu của bố chứ.

- Ông nói vừa kéo con nó ngượng. Bao giờ lĩnh được tiền về hẵng hay. Lúc ấy mua cho các con chiếc xe máy nữa.

- Xe con dâu tôi mua cho chồng nó chưa đủ đẹp ư bà? Cả làng khen đấy bà ạ.

Câu chuyện lúc chập tối bên hiên khiến cho cả đêm con dâu tương lai của ông Phểu không ngủ được. Cô nàng lo tính toán sao cho mọi việc chu toàn sạch sẽ. Hôm sau cô dậy sớm hơn mọi ngày, quét nhà cửa, nấu ăn sáng cẩn thận. Gần trưa, anh Vấu lai ông Phểu sang bên xã lĩnh tiền về. Vừa về đến cổng ông đã oang oang:

- Bà nó ơi! Vào đây tôi bảo này. Thanh toán tử tế lắm bà ạ! Không thiếu một xu. Bà vào đây cùng tôi cất đi cho cẩn thận. Để vào chiếc hòm sắt này có mà trời khên. Tôi đã cẩn thận đóng hàng chục cái đinh bảy phân vào đáy cho cả cái hòm dính vào đáy va ly này, có bố kẻ trộm cũng chẳng khên đi được. Còn cái khóa chắc thế này, chìa tôi để chỗ chỉ mình tôi biết thì kẻ trộm chỉ có khóc thôi.

- Thôi cất đi, ông nói nhiều quá. Đây là tiền Nhà nước đền bù cho mình ra nơi ở mới. Nếu mình tiêu mất là không có nhà ở đâu.

- Bà cứ yên tâm, từ ngày bà ở bên tôi đã thấy tôi tiêu hoang phí bao giờ chưa? Mà cũng chẳng để mất đến chiếc kim, sợi chỉ bao giờ mà bà cứ phải lo.

- Bố mẹ tính việc xong chưa, ra ăn cơm thôi, con đói lắm rồi. - Vấu vui vẻ gọi.

- Con mời hai bác xuống ăn kéo cơm canh ngêu sẽ mất ngon ạ.

- Con nói phải đấy. Mà này, từ nay trở đi con hãy gọi chúng ta là bố và mẹ cho ấm cửa vui nhà. Cả làng họ biết các con một lòng thương yêu nhau rồi, chỉ còn thủ tục đăng ký và ngày cô dâu, chú rể ra mắt nữa là xong thôi mà.

Cô con dâu tương lai cười duyên vẻ e lệ:

- Dạ!

Bữa ăn trưa vui vẻ vô cùng. Ông bà Phểu vừa ăn vừa khen tài nấu nướng của cô con dâu tương lai suốt cả bữa. Hôm nay thật lạ, ăn xong không ai lên bàn trà trên nhà tắm răng, uống nước như mọi

ngày mà ai nấy đều vào giường mình ngủ luôn.

*

- Ông Phểu có nhà không? Nay nhà tôi vừa nhỗ lạc. Mang sang một ít ông bà luộc để cánh thuốc Lào vui vẻ. - Ông Tư nhà bên sang chơi.

- Chào bác ạ! Hai bác cháu đi ăn cỗ cưới bên ngoại. Các bác vừa điện về bảo cháu mang xe đi đón ạ!

- Thế thì bác về đây. Tối bảo bác gái luộc lạc, hội tôi sang nhé.

- Dạ vâng! Tối nay mời các bác sang với bác cháu “hợp” bàn thuốc Lào cho vui ạ!

- Cảm ơn cháu, cháu đi đi kéo muộn.

Ông Tư về, Bạch (tên cô con dâu tương lai) vào nhà chừng mười phút thì phóng xe ra cổng. Ắ chào ông Tư thân mật. Ông Tư cũng rất hài lòng về cô con dâu hàng xóm ngoan lời chào hỏi, ngọt tiếng thưa gửi.

Gần bốn giờ chiều, nhà ông Phểu loạn cả lên. Anh Vấu vào giường bố gọi:

- Bố có cầm nhầm điện thoại của con không?

Ông Phểu còn ngủ chưa đầy giấc, đôi mắt già nua cay xè. Ông vực dậy:

- Điện thoại của bố cũng đâu thế nhỉ?

- Em Bạch đâu rồi hả bố?

- Tưởng ăn xong hai đứa ngồi cùng nhau?

- Nãy buồn ngủ quá, con để em xếp bát đĩa và lăn ra ngủ ngay.

Có lẽ em đang trong phòng mẹ con bố ạ!

Vấu linh cảm thấy điều chẳng lành, anh vào phòng mẹ không thấy Bạch nằm bên mẹ như mọi ngày. Vấu gọi mẹ đây:

- Em Bạch đâu hả mẹ?

- Mẹ tưởng hai con ngồi cùng nhau?

- Thôi chết rồi! Chiếc xe SH của con đâu? Em Bạch mà vô ý sang

hàng xóm để xe ở sân mà mất thì chết.

Cũng lúc ấy, bà Vấu linh cảm thấy điều chẳng lành. Bà sò lên cổ, sợi dây chuyền Bạch kỷ niệm bà nhân ngày cưới cô Thủy, bà hãnh diện đeo từ hôm đó đến nay. Cả đôi hoa tai ba chỉ, chiếc nhẫn hai chỉ nữa. Chúng đâu cả rồi. Bà giật mình mở cửa tủ. Chiếc hòm sắt ông đóng vào đáy tủ vẫn nằm lì ở đó, có điều nắp hòm mở toang, trong hòm rỗng tuếch. Bà ngất ngay ra nền nhà. Anh Vấu kêu cứu, ông Phễu vào và đã hiểu mọi sự. Ông rên lên khe khẽ:

- Thế là hết, hết sạch rồi! Già mà còn dại, tin người thì khó đến thân.

- Để con tìm cô ta xem sao?

- Nó đã cố ý, lột đến tận đồ trang sức của mẹ mày thì tìm sao được. Ngậm tăm thôi con ạ! Nói ra, thiên hạ cười cho.

*

Đã một tuần nay ông Phễu không ra khỏi nhà. Ông Phụng lo lắng sợ ông anh ruột không qua khỏi cơn sốc này. Cả làng ai cũng nói: “Nếu nghe ông Phụng thì đâu đến nỗi”. Thực ra tay đứt ruột xót, ông Phụng thương anh trai nhiều hơn là oán trách cái tính bảo thủ cố hữu của anh mình. Thiên hạ giờ mới nói để vào chẳng qua chỉ là khôn hậu. Chừng này năm ngoái, trừ ông Phụng lo lắng tham gia đôi lời, còn lại ai mà không khen nhà ông bà Phễu lộc lá đầy nhà, lộc người, lộc của... Kết cục giờ đến nông nỗi này, mọi người đến thăm ông chẳng biết nói gì. Người khôn ngoan thì nói: “Của thay người ông ạ”. Người vụng nói to oang oang: “Mất từng ấy của phải báo công an. Cả đời gặp điều may lại để lọt vào tay kẻ gian...”. Ông Phụng thương anh đến se ruột mà không làm gì được. Việc có thể làm ông đã làm cả rồi. Giờ chỉ còn chờ ở công an họ điều tra may ra có thể. Nhưng rất khó vì con người này nay đây, mai đó. Ngay đến cả thằng Vấu con trai ông Phễu cũng chỉ biết quê nhà bà mẹ nuôi hờ hững của cô ta. Sang hỏi, họ bảo: Từ ngày đưa anh Vấu về đây, cháu

nó nói, con sắp đi xa nên không thấy về chi nữa. Cháu là bạn buôn bán cùng con tôi. Từ ngày con tôi bị tai nạn chết đến giờ cháu Bạch nhận làm con nuôi tôi. Cháu bảo quê nó ở Nam Định, mấy lần cháu định đưa tôi về chơi. Tôi biết vậy chứ già nua thế này lại không vui tôi tâm trí nào mà đi chơi. Chỉ nghe cháu nói, bố mẹ cháu mất sớm, cháu ở với chú thím, giờ chú thím lại đi vùng kinh tế mới ở Lâm Đồng. Tôi thấy nó ngoan ngoãn nên nhận cháu làm con. Cháu ở luôn đây với tôi cho vui. Tôi đỡ buồn vì nhớ con, cháu lại không phải mất tiền thuê trọ. Đó là mấy năm về trước, chứ gần năm nay, nó bắt tin. Nhiều lúc tôi nhớ cháu nhưng không biết đâu mà tìm. Bà con ai cũng bảo tôi: “Tò vò mất con nhện”. Tiếp xúc với bà mẹ nuôi hờ của Bạch, Vầu thở dài: “Hôm vừa qua, chú Phụng con đã nói đúng. Vầu chờ cho hoàng hôn buông xuống làng một màu tím ảm đạm, anh mới thất thểu về nhà vì sợ gặp hết thầy mọi người”.

Đời của Ly

Hôm nay, trời rét như chích vào da thịt. Những cành bàng buông lá đỏ trong gió rét căm căm. Những cành khẳng khiu sùilên những u mấu thời gian như để chống chọi với cái lạnh. Phan Bình - Bác sĩ khoa cấp cứu hồi sức bước vào phòng. Anh giờ tay xem giờ: “May quá vẫn còn bốn phút nữa”. Cậu Thanh lém:

- Em chào đội trưởng cô nuôi dạy trẻ ạ!

Anh Lâm ngồi bên vổ vào vai Thanh:

- Đã bảo các cậu đừng bao giờ đùa như vậy nữa mà vẫn dai như đĩa ấy.

- Thật đấy, đã vào giờ làm việc, nói năng cho nghiêm chỉnh các đồng chí nhé.

- Hơn nữa, không nên đùa những điều chạm vào nỗi đau của người khác.

- Không sao! Các cậu cho tôi thêm một chút vụ nữa, một công việc nữa càng tốt chứ sao. Có điều ta nên nói đúng lúc, đúng chỗ thì hay hơn. - Phan Bình nói giọng thản nhiên, thân thiện. Gương mặt anh sáng ngời đôn hậu. Anh nói giọng tươi rói: - Thôi nhé, đến giờ rồi các đồng chí ạ! Ta bắt đầu làm việc thôi. Buổi giao ban hôm nay tôi xin có ý...

Bỗng ngoài cửa, một chiến sĩ hót hải chạy vào:

- Báo cáo thủ trưởng, ngoài cổng viện có người cần được cấp cứu.

- Cho họ vào ngay. Nhanh lên! - Phan Bình vội nói.

Mấy phút sau hai người nông dân áo quần ướt sũng, nhể nhại khênh vào một chiếc vồng căng tròn. Chiếc vồng vừa đặt xuống, người thanh niên mở tấm ni lông ra, quét ngang mồ hôi trên trán. Anh ta thở hển hển nói:

- Thưa bác sĩ, chúng em ra bờ sông vớt lò tôm, thấy cô ta nằm dạt

trên đồng cây sậy ngập nước. Tóc cô ta lòa xòa mắc vào rễ cây. Lập tức chúng em chạy lại gần thấy cô ta còn thoi thóp thở bèn vót lên đưa vào đây. Em cũng không rõ cô ấy là người ở đâu? Tại sao lại thế.

Phan Bình thắng thốt nhìn người đàn bà nằm trong vũng. Anh lạng người đi. Một phút khinh bỉ và căm giận thoáng trong anh. Lời thầy giáo ngày nào vọng về như nhắc nhở anh: “Lương y như từ mẫu, mình khoác áo bờ lu là để cứu người”. Giờ đây, hai người thanh niên kia đã phải vất vả như thế nào trước sự nguy nan của một con người xa lạ. Ánh mắt họ nhìn Phan Bình như van nài, như cầu cứu anh hãy cứu lấy người hấp hối. Họ đang cầu cứu cho một người “Không biết cô ta ở đâu...”. Họ đâu biết người được cứu sống là Ly. Chỉ có anh mới rõ Ly là ai? Ly như thế nào?

Bình lao vào hô hấp nhân tạo, tiêm hồi sức cho Ly. Mọi người xúm cả lại lo lắng. Được cấp cứu kịp thời, gần hai tiếng sau, Ly đã tỉnh. Hai mắt ả lơ lảo nhìn căn phòng rồi buông tiếng mệt mỏi, cộc lốc:

- Ở đâu thế này?

Người đàn ông mừng rỡ reo lên:

- May quá! May quá! Cô ấy tỉnh lại rồi! Các bác sĩ tài thật. Suýt nữa thì nguy to. Tôi lấy nước cho cô uống nhé.

- Đúng đấy, để tở ở đây, cậu ra mua cho cô ta hộp sữa. - Anh cao lớn nói, hai hàm răng anh va vào nhau lập cập, tay anh sờ túi áo lép xệp ướm sững moi ra mấy đồng bạc lẻ đưa cho bạn.

Lúc này mọi người mới để ý đến khuôn mặt tím tái, đôi môi nhợt nhạt vì rét của hai người. Khi này mãi cấp cứu cho người xa lạ, họ đã quên khuấy cả cái lạnh. Phan Bình cảm động hỏi:

- Nhà hai anh ở gần đây không?

- Dạ, cách khoảng gần một cây số ạ!

- Ở đây chúng tôi có sữa rồi, không phải mua đâu - Nói rồi, Phan Bình vào phòng riêng lấy áo cho hai anh ấy thay. Anh cho nữ y tá

thay áo cho Ly.

Người đàn ông cao lớn pha sữa, anh bung cốc sữa nóng hồi đến cho Ly. Anh vui vẻ nói:

- May quá, chị đã tỉnh, chị uống cốc sữa nóng này cho ấm bụng rồi cảm ơn bác sĩ. Nhà chị ở đâu, cứ yên tâm, chúng tôi sẽ đưa chị về.

- Đang ở đâu thế này? Các người là ai vậy? - Ly lại buông lời cụt ngùn.

Hai người đàn ông rất khó chịu nhưng nhìn Ly còn quá mệt mỏi vì mới qua nạn, họ không nổi trách cứ.

- Đây là Bệnh viện Quân y! - Người cao lớn nói.

- Bệnh viện Quân đội? - Ly hoảng hồn thốt lên.

- Vâng! Các bác sĩ vừa cấp cứu cho chị. Phúc nhà chị còn lớn, số chị còn may đó. Bây giờ chị đã rõ mình ở đâu chưa?

Đôi mắt mệt mỏi của Ly bỗng nảy lên ánh nhìn dằn dữ. Á quát:

- Rõ rồi, ai khiến các người đưa ta vào đây, đồ vô tích sự!

Bực mình, người cao lớn quát:

- Đồ vô ơn! Thì ra mi đi tự tử hả? Nói đi! Biết vậy mặc cho mi chết trương trên đồng rác thối ở mép sông cho rồi.

Y tá Liên vội gạt đi:

- Hai anh bớt giận, đừng chấp chị ấy, chị ấy vừa qua cơn hoạn nạn, cơ thể còn trong trạng thái hoảng loạn, lầm lẫn.

- Ai bảo ta lẫn? Họa chẳng có các người lẫn! Ta muốn chết. Sự sống đối với ta còn ý nghĩa gì nữa đâu? Ta muốn sang thế giới bên kia với người ta yêu. Một thế giới thật giàu sang các người hiểu chưa? Đồ ngu xuẩn...! - Miệng ả gào lên, chân ả giãy giụa, tay ả vò đầu.

Hai người thanh niên bực mình cuốn võng chuẩn bị ra về. Họ ném cho ả ánh nhìn khinh bỉ đến tột cùng. Vừa lúc ấy Phan Bình bước vào. Anh vỗ hai tay vào vai hai người ôn tồn nói:

- Nhà hai cậu ở đâu?

- Dạ! Chúng em ở xóm Đông ạ!

- Cứu được một người phúc to như biển rộng. Các cậu về đi, biết nhà rồi, hôm nào bọn tớ đến chơi nhé.

Phan Bình đưa hai người qua hậu cửa, anh vội vã quay vào phòng. Anh giật mình khi nhìn thấy Ly đang há hốc miệng mà không phát ra nổi tiếng nào vì bụng ả thùm lùm cuộn lên tròn cứng như một quả mít xanh trong làn vải mỏng. Mặt ả tái xanh, ả ôm bụng chịu đựng. “Ả chữa ư? Với ai thế nhỉ? Mình về làng luôn mà có nghe chuyện ả lấy chồng nữa đâu”. Phan Bình nghĩ vậy. Anh định ra khỏi phòng để mặc ả nằm tro ở đó nhưng lương tâm người thầy thuốc không cho phép. Anh quay lại bảo y tá Liên: “Hãy chăm sóc cô ta”. Y tá Liên lo sợ khi thấy mặt ả tái nhợt vì cơn đau hoành hành. Mồ hôi trên trán, trên người ả vã ra như tắm. ả đưa đôi mắt lơ lảo nhìn Liên rồi nói như cầu cứu:

- Ôi bác sĩ ơi! Em đau quá! Cứu em với, bác sĩ ơi!

- Nhà cái chị này thật kỳ quặc, nãy thì gào tướng lên: “Ai khiến các người cứu ta...”. Giờ thì lại: “Cứu em với bác sĩ ơi!”. Thế là thế nào? Giờ lại muốn sống rồi hả?

- Cô Liên, không nên nói vậy. Muốn sống hay muốn chết là quyền của họ. Mình là thầy thuốc, việc cứu người là việc cần làm. - Phan Bình gọi Liên sang phòng bên nói nhỏ.

- Vâng! Thưa bác sĩ!

Liên nói bỏ lửng, cô nghĩ: “Cái ông Bình này lúc nào cũng: “Ta là nghề cứu người”. Ừ thì lương tâm và trách nhiệm người thầy thuốc. Thầy thuốc cứu người thì thật đáng quý nhưng phải là cứu nhân dân, cứu anh em bộ đội, cứu người tốt khi gặp hoạn nạn. Ai lại đi cứu cả con lăng loàn muốn chết này.

Gần trưa, cơn đau của ả tạm lắng xuống. Người ả vẫn mệt rũ. ả nằm dính xuống giường, rên lên khe khẽ. Liên đến bên giường nén bực tức hỏi:

- Nhà chị ở đâu? Tên chị là gì? Chị có số điện thoại không để chúng tôi thông báo cho người nhà đến đón chị và đưa chị ra viện dân sự. Ở đó có Khoa Sản. Chị sẽ được điều trị tiếp.

- Cảm ơn bác sĩ. Em xin bác sĩ cho em ở đây vài ba ngày nữa. Em xin đừng ai báo cho người nhà em biết. Bố mẹ em già lắm rồi.

- Anh em, chồng con chị đâu?

- Xin bác sĩ hãy cứu em, đừng hỏi nhiều về hoàn cảnh mà em không tâm lý lắm. Thằng chồng em thua cờ bạc nợ nần bán mất cả nhà mà vẫn còn nợ tới hàng trăm triệu, giờ phải chạy trốn. Em lại bụng mang dạ chửa thế này... hu!... hu! Con em nó đang cựa trong em đây này, chị sờ mà xem.

Nói rồi, ả kéo tay Liên đặt lên bụng ả cứ như chị em đã từng thân thiết. Bởi lẽ, nhìn Liên, ả vững tâm lắm: “Cái cô bé này nhẹ dạ cả tin đây, nom mặt hiền thế kia dễ động lòng thương người lắm. Ta chỉ cần vài ba lời nữa là sợ sệt được mi thôi. Ta còn ở đây, mi sẽ trắng tay với ta cho mà xem. May mà mọi người biến đâu mất giao ta cho con thỏ non này. Màn kịch đã đến hồi kết đâu”. Nghĩ vậy, mụ nói tiếp:

- Em nghĩ quân cũng đại quá chị nhỉ? Nếu em mà chết thì thương con em lắm. Cháu là đứa trẻ vô tội có phải không chị. Khúc ruột của em chưa kịp chào đời đã phải nằm chết trong cái thây ma đại dột của mẹ nó thì xót lắm chị nhỉ?

- Nghĩ vậy sao chị muốn chết? Chị đi tự tử mà!

- Vâng! Em tự lao mình xuống dòng sông muốn cho xong đời vì em tính chỉ còn mấy tháng nữa, mấy tháng nữa thôi, em sẽ đẻ. Ai sẽ đỡ em? Sinh cháu ra lấy gì mà nuôi? Cửa nhà đâu mà ở? Có ở nhờ được nhà thì ở nhà bố con lấy gì mà ăn? Còn chưa kể đến bọn xã hội đen đến xiết nợ. Nợ không trả được nó đánh cho cũng chết. Thà chết trước còn hơn, đỡ phải nhìn cảnh giọt máu của mình phải chết trong tay mình vì món nợ của bố nó để lại.

Ban đầu Liên bực ả bao nhiêu, nay Liên càng cảm thông và thương ả bấy nhiêu. “Thật khốn khổ cho chị ta. Chút nữa mình trách nhầm một người quá khổ. Vì hoàn cảnh đưa đẩy chị ta không còn bình tĩnh mới phát ngôn vậy. Giờ nghe chị tâm sự mới thương tâm làm sao. Phận con gái mười hai bến nước biết đâu bến đục bến trong”. Liên xót xa thương cho số phận éo le của người đàn bà đẹp mà bất hạnh này. Liên ngồi xuống gần cầm tay mụ an ủi:

- Thôi đành phận, trời sinh voi, ắt sinh cỏ. Chị sẽ chóng hồi sức thôi. May mà em mới được lĩnh lương, em sẽ giúp chị vài đồng tiêu tạm rồi tính sau. Có lẽ từ giờ đến trưa, chị sẽ được chuyển sang viện dân sự, vì ở đây chúng em chỉ tiếp bệnh nhân dân sự trong trường hợp cấp cứu thôi chị ạ.

Liên đưa cho ả mấy tờ tiền. Mặt ả sáng lên, ả vồ ngay lấy:

- Em xin, em xin chị, chị phúc đức quá! Đúng là bác sĩ có khác. Chị thương em hãy thương cho trót, chị nói với mọi người cho em nằm đây vài ba ngày nữa thôi. Ra viện dân sự em không có tiền làm thủ tục nhập viện.

- Thương chị lắm nhưng không được đâu. Để em đưa chị sang bệnh viện huyện, em sẽ nói với bạn em ở Khoa Sản, nó sẽ giúp chị. Gặp trường hợp như chị ai mà không động lòng. Chị yên tâm! Em sẽ giới thiệu với nó chị là người nhà em được chưa?

- Cảm ơn chị nhiều!

- Cũng may chị được đưa vào đây đúng lúc bác sĩ Bình ở đơn vị, anh ấy đã cứu chị khỏi cơn nguy kịch. Anh ấy giỏi và tận tình lắm.

- Anh Phan Bình ấy ư? - ả sững sốt hỏi.

- Phải, anh Phan Bình người ở tỉnh này, anh ấy ở thôn Đoài ấy mà

Nghe nói vậy, mặt ả đã tái đi tưởng chừng cắt không ra giọt máu, ả buột miệng:

- Thôi chết rồi, nó sẽ hại mình, nó cho mình uống thuốc độc. Nó

đang cảm ghét mình sao lại cứu mình cơ chứ? Liệu có thứ thuốc nào uống khỏi đau ngay mà vài ngày sau mới chết không nhỉ? Có thể lắm! Có thể lắm!

- Chị nói gì vậy?

- Không! Không có gì, tôi đang nhầm tính số tiền chồng tôi còn nợ ấy mà.

- Việc đã rồi, giờ chị nên tĩnh dưỡng cho khỏe, sinh cháu rồi tính sau.

- Phúc tổ nhà em được gặp chị. Thật là ở hiền nên em lại gặp lành chị nhỉ? Số tiền chị cho em về em may tã lót chờ mấy tháng nữa sinh cháu cho cháu mặc.

- Khỏi cần. Em sẽ về nhà lấy cho chị đồ sơ sinh của con em. Con em mới dùng vài ba lần đã chật, còn mới lắm chị ạ.

Mãi thương bệnh nhân nên chuyện trò an ủi. Liên quên băng cái ví lấy tiền ra cho ả, cô vẫn để ở giường. Liên vội chạy về khu tập thể lấy số đồ sơ sinh của con mình dùng đã chật mang lên: “Ồi! Dẫu ít ỏi, không còn mới nhưng với hoàn cảnh chị ta âu cũng là động viên người đàn bà gặp hoàn cảnh éo le. Tình cảm phụ nữ với nhau cả”. Liên nghĩ vậy và rất hài lòng với việc làm của mình. Quay lên đến phòng trực, Liên không thấy ả đâu nữa. Chiếc ví Liên để ở đây cũng mất hút. “Thế là đi tong lương tháng bảy, biết sống sao đây?”. Liên lẩm bẩm, tìm lục. Bỗng cô giật thót tim, mặt mày tái nhợt. “Thôi chết rồi, cả lương anh Bình và chị Cải mình lĩnh hộ nữa”. Ôm bọc đồ sơ sinh sang phòng lãnh đạo, Liên nói gấp:

- Các anh, các chị ơi, người bệnh nhân vừa ở đây đâu rồi?

- Chắc ra ngoài chút thôi, cô chuẩn bị bệnh án đưa họ về viện dân sự cho đúng tuyến. Nếu cô ta khỏe rồi có thể cho về được.

- Từ sáng cô ta đã tỉnh táo, không đau nữa. Nhưng giờ em không biết cô ta đi đâu mất rồi.

- Đành chờ xem.

Mười lăm phút, hai mươi phút rồi đến cả tiếng, hai tiếng,... vẫn không thấy tăm hơi của ả. Liên hoang mang lo lắng thực sự, cô chạy ra cổng bệnh xá, mặt mày hớt hải, gặp ai Liên cũng hỏi: “Bà, bác có gặp cô gái khoảng ngoài hai mươi tuổi mảnh mai, mặc bộ đồ của nữ bộ đội đã cũ vừa rộng vừa dài đi qua đây không ạ?”.

Liên thất vọng đi về bệnh xá. Có trời mà tìm được ả bây giờ. Liên không thể đoán nổi, khi cuỗm được cả ba tháng lương trong ví của Liên, ả đi tắt đường cổng phụ, gọi xe ôm ra phố huyện. Nhanh như chớp, ả mua bộ đồ hoa, vào khu nhà mới xây, trút bỏ bộ đồ lính cũ rách đi, mặc bộ đồ hoa vào. ả đã hoàn toàn khỏe mạnh. Mâm sống trong bụng ả lại cựa. Khó chịu vô cùng, ả gắt lên:

- Tổ sư mày, con hay thằng mà đập tao mãi thế. Thằng bố mày chết mất xác dưới sông rồi. May mà tao được cứu sống, không phải theo nó về châu Hà Bá rồi. Giờ đây, tao đã có tiền rồi, nhưng tiền này do tao có tài mà có được. Tiền này không phải để nuôi mày hay trả nợ cho thằng bố mày mà tiền này để nuôi tao. Nuôi tao sống để chờ thời cơ nhớ chưa? Mấy triệu đồng với cái nhăn hai chỉ chứ ít gì đâu. Dầu sao cũng cảm ơn mày đã cựa đúng lúc để tao có cơ hội lừa con mụ y tá ngu xuẩn vì nhẹ dạ cả tin kia. Thật khốn khổ cho con bé. Suốt ngày trực chõm sống bằng đồng lương giờ mất lại chả méo mặt mà vay mượn, kê xác nó. Ai bảo có học nhiều mà không học đến câu: “Thương người thì khó đến thân”. Còn ta giờ ta chẳng cần đếch gì hết. Tạm thời ta đã có tiền. Có tiền là ta sẽ có tất. Cố gắng tí nữa trút bỏ của nợ trong bụng ra, bồi dưỡng vào, ta lại như ai”. Nghĩ vậy, ả mua thêm bộ đồ và mấy thứ sinh hoạt cần thiết để trong túi ni lông to. ả ôm bộ mặt ủ rũ vào Khoa Sản của bệnh viện tỉnh. Sớm bắt quen với người y sĩ, ả lễ phép hỏi:

- Em chào chị! Xin lỗi chị cho hỏi Khoa Sản của bệnh viện đi lối nào ạ?

- Đi theo tôi, đó là khoa tôi làm việc đấy.

Lạy trời, trời thương em cho gặp quý nhân rồi. Ắ lẽ đẽo theo sau người nữ y sĩ.

Ắ ghi tên rồi đến lượt khám. Vừa vào đến phòng, ắ đã vồn vã:

- Ôi! Bằng là chị khám ở phòng này à? Em lại may rồi!

- Cô tên gì? Ở đâu?

- Dạ, tên em là Chu Thị Lan ạ! Xin chị đừng ghi địa chỉ vì em ở gần đây, sợ lộ, em còn phải đi lấy chồng chị ạ.

Nghe ắ nói, y sĩ Toàn tỏ vẻ nghi ngờ. Đoán biết điều đó, ắ mang bộ mặt ủ rũ nói:

- Chị ơi, em chữa rồi có phải không ạ? Giấu ai chứ đâu dám giấu các chị. Mấy tháng nay em thấy người khác và mệt mỏi lắm.

- Lên bàn xem nào.

Mấy phút thăm khám, người y sĩ nói:

- Cô có chữa gần năm tháng rồi.

Ắ giả vờ giật thót người:

- Thôi chết em rồi. - Chết em rồi, bây giờ làm thế nào hả chị?

- Cô về chuẩn bị bốn tháng nữa sinh con chứ làm thế nào nữa.

Mặt ắ méo xệch, ắ nói như van nài:

- Xin chị thương em, nhà em nghèo khó, bố mẹ em lái đò ngang ở bến sông không may bị tai nạn chết tất. Ông bà để lại cho em năm đứa em và món nợ. Nợ anh em trong nhà các cô bác thương tình xóa cho. Còn món nợ kéch sù của lão đại gia dưới phố huyện hẩn giấu vợ con bắt em phải trả cho hẩn bằng cả đời con gái. Suốt gần một năm nay em phải bí mật hầu hạ hẩn. Em không dám đi trốn vì còn phải làm thuê nuôi đàn em lít nhít. Em khổ lắm chị ơi! Bao nhiêu người hỏi em không dám lấy. Giờ lại thế này em khổ lắm chị ơi! Hu!... hu!... Chị làm ơn giúp em giải quyết đi, em không thể sinh đứa bé này ra được.

Y sĩ Toàn ngạc nhiên, và lời nói của cô này không giống những người lỗ làng lần đầu. Nhìn gương mặt sáng láng, đôi mắt mi cong

với cái mũi dọc dừa của ả, Toàn tiếc rẻ cho số phận người con gái hồng nhan “Suy cho cùng cô ta cũng chỉ vì hoàn cảnh chứ con người này thiếu gì người hỏi, muốn lấy ai mà chả xong”. Nghĩ vậy, Toàn ôn tồn nói:

- Việc của cô khó đấy, vì không thể nạo hút mà phải gây đẻ non.
- Em đã đoán không sai mà. Thôi thì gây đẻ non cũng được, chị giải quyết giúp em đi.

Toàn rất ngạc nhiên vì Toàn tiếp xúc với khá nhiều cô gái trót đại “bị” lần đầu. Khi nghe Toàn nói không cô nào dám hé răng nói vào đến nửa lời. Vừa qua, cũng có cô bé ngoài hai mươi trót nghe người tình để lại hậu quả, đến lượt khám cô bé co rúm người lại: “Cháu chỉ thế này vào buổi đêm”. Khi nói đến phải gây đẻ non, cô bé tái mặt đi rụt rè hỏi: “Thưa bác sĩ, thế là thế nào ạ? Có đau không ạ?”. Còn ả hoàn khác, ả cứ xoen xoét đoán trước. Toàn đã bắt đầu khó chịu và nghi ngờ nhưng hình ảnh năm đứa trẻ côi cút cứ lớn vồn trong trí tưởng tượng của Toàn. Toàn quyết định:

- Cô thay đồ đi.

... Hai ngày mặc váy trắng rộng thùng thình, sau lần bơm thuốc kích thích của bệnh viện, ả quần quai đau. ả vật người trên giường. Tay vịn thành giường, nghiêng chặt hai hàm răng vào nhau, ả không hề kêu khóc. Giường bên, một cô bé mười bảy, mười tám tuổi cũng “trót đại” đang gào khóc oang cả phòng khiến cho chị gái, mẹ đẻ cùng người nhà toát cả mồ hôi, rớt cả nước mắt vì vừa giận lại vừa thương. “Giận con đại dột thì giận thật nhưng khi thấy con đau ai mà chẳng xót”. Mấy bà bế cháu mới sinh ở giường bên bàn tán làm ả càng tủi thân, tủi phận. ả nghiêng chặt răng chịu những cơn đau thể xác chốc chốc lại ập đến. Suy cho cùng, nổi đau thể xác có thấm gì với nỗi đau đời ả. Thằng khốn nạn nó để lại cho ả cái nỗi đau này đây. Đau thật nhưng vẫn chưa đau bằng nỗi đau bị bỏ rơi. Đúng ra ả đã tự đánh mất ả nên đời ả bị rơi.

... Mẹ ả chỉ có mình ả. ả mồ côi bố từ nhỏ nên được mẹ nuông chiều trong cái gia tài kếch sù bố ả để lại. Lớn lên, ả xinh đẹp hơn người. Tuy học kém nhưng học biểng đã có miệng che đây rồi ả cũng học xong cấp ba trường huyện. Sau khi cưới, mẹ ả xin gia đình thông gia cho Bình ở rể. Mẹ ả rất tự hào, bà thường khoe với bạn bè: “Có con rể làm ngành y, khi ốm đau đỡ phải lo”. Vậy mà giờ đây ở tại bệnh viện bao nhiêu áo bờ lu trắng có ai chú ý chăm sóc riêng cho ả đâu. Suy cho cùng, có ai biết ả nằm đây. Dẫu biết, anh em họ cũng chẳng ngó tới ả vì khi có chồng, có cửa, còn mẹ, ả khinh tất tật anh em. Giờ đây, mẹ ả đã mất, chồng ả bỏ ả vì nhiều lần ả đánh bạc, đánh con tàn nhẫn và theo thằng Sỹ - Một tay chơi thứ thiệt. Bị chồng bỏ, ả vui vẻ theo tên Sỹ với những cuộc chơi không phải tính toán trước sau cho tương lai, tương bản gì hết. Anh em khuyên ả, ả chửi toáng lên và lìa tất tật mọi người. ả bám theo Sỹ như một cái đuôi. ả sung sướng vùng vẫy cùng Sỹ trong trong mưa ngàn lũ thác của thần ái tình ban cho. Rồi một ngày, ả bắt đầu lo vì số của kếch sù của bố ả để lại dần biến vào tiệm vàng chung với Sỹ. Hơn nữa ả không ngờ tiệm vàng mang tên ả không còn là vốn của ả đưa cho Sỹ mà hoàn toàn là tiền vay lãi cao và phần lớn là vốn ký gửi của bọn xã hội đen. Hàng bán được ít, chi tiêu cho chơi bời thì nhiều, ăn thâm vào vốn, tiệm sập, vợ con gã lên dọa nạt. Chỉ còn cách xuống sông chết cho rồi. Nay liệu gã đã chết hay lại được cứu sống và ở đâu ả không cần biết. Nghĩ đến đây ả mỉm cười: “Mặc xác nó, cho nó chết. Nó nợ, mình có can hệ gì đến việc này nhỉ? Phải rồi, gã đã từng cùng mình đi hàng trắng đưa đến cho người này, người khác. Nếu còn sống, gã sẽ bắt mình làm tiếp nếu không sẽ bị tố giác. Giờ đây gã chìm xuống sông kia mình sợ đếch cơ chứ. May, số mình gặp được hai thằng ngõ nào đó dỗi hơi vớt mình lên khỏi dòng nước chứ lại. Dẫu bị rét một chút mà lại trút bỏ được của nợ cũng đáng. Hơn nữa đang tay trắng kiếm được món vốn của con nợ đòi ôm chữ đúc:

“Lương y như từ mẫu” thế mới chuân chứ. Từ nay ta lại như ai. Chỉ có vợ con gã ở quê là khốn nạn thôi. Chẳng khéo lại chết chồng cho ra ấy chứ. “À đang nghĩ thì con đau lại hoành hành. À lại nghiêng rằng chịu đựng”.

“Chỉ cần tí nữa thôi, cố tý nữa ta trút khỏi hòn máu của tên Sỹ ra khỏi cơ thể ta là xong. Ta lại như ai”. May mà sự suy tính giúp à phần nào quên được cơn đau. Thi thoảng mặt à tái nhợt đi. À dần bụng xuống giường chịu đựng. Sau những trận đau đột ngột, mồ hôi à vã ra như tắm, tóc à lòa xoà trên trán ướt bết, miệng à đắng ngắt, cặp môi khô ráp. Thương tình, bà cụ nuôi con bên cạnh cho à ca nước, à vồ lấy uống ừng ực.

- Cảm ơn bà! - À nói qua hơi thở, mắt lim dim mệt mỏi, miệng à lại lẩm bẩm. Đố ai biết à lại nghĩ gì.

Sáng hôm sau, mọi sự đã xong xuôi, à lại được mặc bộ đồ hoa. Người à có yếu, da à có xanh đi đôi chút nhưng quả là à xinh đẹp hơn người với ánh nhìn sắc sảo và đôi môi trái tim khép hờ mọng ướt như nụ hoa điểm trên khuôn mặt trắng mịn màng. “Ta sẽ tìm mọi cách nấn ná ở lại bệnh viện thêm vài ba ngày nữa. Ngày thiếu địch gì các quán ăn ngon, đêm về sẵn giường bệnh viện”. À nghĩ vậy và đã làm được như thế. Công nhận à chóng hồi sức thật. Mới mấy ngày mà nom à lại phây phây như gái dây thì.

*

Hôm nay à thích về nhà lắm rồi. À nói với y sĩ Toàn:

- Xin bác sĩ cho tôi ra viện, mấy ngày ở viện cứ như hàng tháng trời, tôi lo cho lũ em nhỏ ở nhà quá chị ạ.

Chị Toàn nhìn à cảm thông:

- Chị về địa phương xin giấy giới thiệu hộ nghèo đến thanh toán viện phí được giảm nhiều đấy. Tôi đã đề nghị bệnh viện điều trị cho chị là trường hợp đặc biệt.

- Cảm ơn chị nhiều lắm. Đúng là “Lương y như từ mẫu” có khác.

Ngoài trời, mưa mỗi lúc một dày. Gió rít ào ào trên ngọn cây. Mấy ngọn sắn ở bờ dậu nhà bên đang run rẩy trước gió khiến cho ả có cảm giác lạnh. Rất may ả vừa mua tấm áo giả lông chiều hôm qua. Ba mươi bảy ngàn đồng đáng gì. ả cũng không phải dùng đến tiền cuỗm được ở bệnh xá hôm nào. Thực sự tiền ấy cũng có phải của ả đâu. Chẳng là trưa hôm qua, bà bác, bà thím gì nhà cô bé nằm giường bên mừng cháu mấy đồng mẹ tròn con vuông. Nhân lúc các bà chuyền tay bế cháu, trò chuyện râm ran, ả vờ trượt guốc chống tay xuống giường nhón tờ tiền thật ngon lành. Có áo ấm rồi, nhưng áo lông mà gặp trời mưa có mà hỏng hết. Do đó ả chưa chuồn đấy thôi. Đang chần chừ tính chuyện trước mưa thì sự may mắn lại đến với ả. Đây rồi, ả nhìn thấy ông trưởng khoa đi từ nhà gửi xe lên. Vào hiên nhà, ông vừa cởi bộ quần áo mưa ra, ả đã vồn vã như gặp người thân ở xa mới về:

- Chào anh Tĩnh. Đã lâu không gặp, anh khỏe chứ? Anh không nhận ra em à? Buồn thế cơ chứ!

Bác sĩ Tĩnh còn ngơ ngác chưa nhận ra ở đâu mà có cô gái xinh đẹp thế này. Cô ấy lại biết và gọi đích danh mình. ả ra bộ ngượng ngùng, quay trước nhìn sau, ngó vào phòng trực không thấy ai. ả nói vội:

- Em định gọi chị Toàn em ra, anh sẽ rõ. Em là em dâu chị Toàn. Nay đến thăm chị em có chút việc. Vội vỉnh chút đỉnh đấy mà.

- A! Ra là vậy, cô vào đây kéo mưa lạnh, chút nữa cô Toàn đến.

- Thưa anh, em muốn xuống chỗ bạn em tý chút. Chốc nữa chị em đến, em lên gặp cũng được. Anh cho em mượn tạm áo mưa. - Vừa nói xong ả đã giật được bộ áo quần mưa khỏi tay bác sĩ Tĩnh, mặc nhanh và chuồn thẳng ra cổng viện.

Bên lề đường mấy tay xe ôm đang đứng co ro như chuột phải mưa để chờ khách. Thấy ả đi lại, một người nói: “Cô bé kia của tớ”. Nói rồi anh ta gọi:

- Cô bé đi đâu, tôi chở về cho, giá hữu nghị thôi.

“Đi đâu bây giờ nhỉ? Về nhà ư? Còn ai nữa mà về. Cả làng Đông này ai chả biết mình với thằng Sỹ đi mất tích. Chả khéo sau ba ngày xác hắt nổi mọi người phát hiện, vớt lên làm ma rồi ấy chứ”. Thấy ả đứng ngây ra, người xe ôm hỏi:

- Sợ đấy ư? Tôi chở hữu nghị để có khách cầu lộc thôi cô cán bộ ạ!

- Cán bộ, cán bèo gì đâu, đang nấu ruột vì người nhà ốm ở viện đây. Chở tôi đến chợ Quế lấy bao nhiêu tiền?

- Cho xin bảy ngàn.

- Đắt thế, năm ngàn thôi.

- Ủ thì đi.

Chiếc Sim Sơn đỏ rởm mưa chở ả đi. Nhờ có bộ đồ mưa mà ả không có cảm giác lạnh chút nào.

- Thôi cho tôi xuống! - ả nói.

- Dạ, chưa đến chợ Quế đâu!

- Thôi được rồi, vì tôi có người quen ở đây, vào vay thêm chút tiền lo cho người ở viện.

Ả lại bung miệng cười vì sao trời lại cho mình gặp kẻ thì nhẹ dạ, đưa thì hớ hênh thế kia chứ? Thế là vừa được đi xe, mình lại được lòi ra ba đồng nữa. Được bát bún chiều nay rồi. ả mừng có lý vì ngồi sau xe, người lái xe ôm có tám đồng bạc lẻ để ở túi sau. Đúng tầm tay của ả. ả rút ngon lành (nghề mà). Rút vừa xong tiền thì ả ngửi thấy mùi chả nướng đâu đây thơm phức, ả xuống là có lý do chứ ả có người quen nào đâu. ả đã đoán không nhầm, bên lề đường là hàng bún chả. “Hàng bên kia mà mình lại tạt sang bên này mới khi chứ”. ả lăm bằm rồi đi sang quán bên. Chủ quán là một người đàn ông to béo, lùn tịt. Đôi bàn tay gầy múp míp như nải chuối mẫn. Đôi mắt hum húp luôn cụp xuống. Thi thoảng dướn đôi mí mắt ti hí liếc trộm rồi lại cụp xuống. Đặc biệt hai cánh mũi cong của hắn cứ phập phồng như vừa được ai phỉnh nịnh làm cho hai lỗ mũi hếch

lên gần như mũi khi đặt trên nền da đen nhem nhẽ nhại mồ hôi trong tiết đông lạnh lẽo này làm cho khuôn mặt ngấn tũn kia lấm láp, kỳ quái. Nom kỹ giống như hà mã thiếu đuôi.

Vừa nhìn thấy chủ quán, ả đã thoáng rung mình “Loại đàn ông có cái hình hài lùn tịt, hai mắt hum húp, da nhóp nhóp mồ hôi thể kia thì...”. Nghĩ vậy, ả định quay ra nhưng khốn nỗi bụng ả sôi réo lên đòi ăn. Mùi chả nướng thơm phức níu chân ả lại. ả đứng một lúc quan sát, nghĩ ngợi mà gã vẫn không hay. Gã vẫn hì hục quạt cái lò nướng xèo xèo bởi mỡ từ các xiên thịt rơi xuống. Hơi mỡ lại bốc lên quyện vào thịt thơm phức. Trời mưa là ngưng nấu phở đồ nướng chả ở các quán khác chứ đối với gã, gã chẳng cần. Với gã, càng mưa, càng rét gã càng nướng nhiều cần đếch gì phải lo. Dầu có thâm hụt vốn đã có vợ con gã bù. Miễn là gã càng ít ở nhà càng tốt cho vợ con đỡ bị làm phiền.

Ngoài trời, gió vẫn rít từng cơn. Gió đập chát chúa vào tấm vách ngoài hiên. Mưa rơi lộp bộp trên tấm lợp bằng cốt. Mưa rơi tí tách ở giọt hiên... gã vẫn mặc, vẫn đau đầu nhìn những xiên chả nướng không chớp mắt. Mùi chả nướng làm mồ hôi lười toát ra, miệng gã bung bung. Gã khẽ cất tiếng hát ư ử: *“Nhờ trời mưa cả, gió xoay/ Cho chả tôi ế, tôi say chén vàng...”*. “Trời rét thế này, lán tranh thấp tè thế kia. Cả không gian chìm trong màn mưa. Cửa nhà nào nhà ấy đóng im ỉm, ta mà vào đây khéo lại được chiêu đãi đấy chứ”. - Nghĩ vậy, ả buông lời ỡng ẹo:

- Chào ông chủ quán, cho đằng này đĩa bún chả đây!

Gã giật mình nhìn lên. Hai cánh mũi gã nở ra như mũi con bê ngửi cỏ non ấy. Gã hấp háy đôi mắt ti hí như người say khới. Gã đứng lạng hồi lâu như chiêm ngưỡng một vị tiên giáng trần vậy. Gã cố làm duyên bằng cái giọng khò khè đậm đặc mùi thuốc Lào như ống điếu đồ:

- Em! Em dùng bún chả ư? - Gã kéo ghế một cách yếu điệu đến

kịch cỡm làm cho ả phì cười:

- Mời ngồi!

- Nhanh lên, nếu chậm là đi đây này.

- Ấy đừng! Ấy đừng!

Gã vội vàng bung ra một đĩa bún, một bát nước hàng đặt trên chiếc bàn thấp tè tè.

- Xin mời!

- Thật là danh bất hư truyền. Nghe tin quán anh có bún chả hảo hạng, nước chấm đặc biệt. Nay em có việc qua đây, trời lại mưa lạnh quá đi.

- Không sao. Không sao. Mưa càng quý!

Cả hai đều giờ món “vỡ” đầu mảy cuối mắt. Ăn một hồi đã lửng bụng. Đôi mắt sắc mi cong vút của ả liếc đi liếc lại hút hồn chủ quán. ả buông lời lá loi: *“Trời mưa thì mặc trời mưa/ Chả anh thơm phức thật vừa lòng ai”*. Cứ thế, ả ăn trong tán tỉnh, tán tỉnh trong ăn khiến cho gã chủ quán quặt chả nhể nhại mà không kịp. Miệng gã lắp bắp: *“Khách sộp! Khách sộp!”*. BỐ ai mà biết gã nghĩ “sộp tiền” hay “sộp sắc” đây. *“Cái mồm bung bung nước kia đâu phải gã thềm chả. Mùi chả nướng với gã quá quen thuộc. Có lẽ mồ hôi lưỡi của gã toát ra vì nhan sắc của mình”*. Nghĩ vậy, ả càng cố liếc mắt đưa tình rồi đến bên gã. Trời vẫn rả rích mưa, gió vẫn rít từng cơn nhưng lòng gã ấm lại, cả người gã hồi hộp rùng rục như lên cơn sốt đột ngột. *“Em đây là hạng gái đẹp chứ chẳng xoàng. Đừng vội sàm sỡ mà hỏng hết. Phải thật khéo, thật kiên trì...”*. Gã tự an ủi và ra lệnh cho mình. Đoán được ý nghĩ của kẻ ma đói mà còn làm bộ, ả sấn đến ngồi sát gã hơn, tóm cái hài hình và điệu bộ của gã mà lòng ả vẫn ấm lên bởi những xiên chả nướng và bát bún nóng hổi. ả đặt bàn tay búp măng lên tấm lưng ngắn cun cun như phản thít của gã. Chỉ mới vậy mà gã dần lưng xuống như đỡ một cảm giác nhồn nhột khó tả. Sống lưng gã nó thế nào ấy? Miệng gã vẫn bung bung nước:

- Ủ...

- Làm sao mà ông anh có vẻ...

- Ờ không. Ờ không. Có gì đâu. Có gì đâu.

Ả nguyệt gã một cái thật dài cổ để gã nhìn thấy ánh mắt tinh nghịch ném xoáy vào tim gã cái nhìn tỏ tình rồi buông câu lẳng lơ:

- Khai ra đi! Thích hả? Thích thì bảo. Đẳng này khoái chàng lắm rồi đó.

Tay ả vẫn đặt trên lưng gã khiến người gã mềm nhũn như con chi chi. Ngoan ngoãn cúi xuống quạt than. Nhưng rồi những ngón tay búp măng thon thả của ả cứ di đi, di lại trên lưng gã khiến gã phát điên lên: “Phải kiềm chế không thì hỏng việc”. ả nhìn gã mà phải nén cười cho cuộc chơi của riêng ả. Bỗng ả kêu lên: “Chả cháy rồi kìa” làm cho gã tỉnh lại. Thì ra gã chỉ quạt theo thói quen, không biết mình đang làm gì. Than càng hồng, lòng gã càng mê mẩn. Tiếng quạt làm gã như tỉnh con mộng寐. Gã lại hếch hếch cái mũi về ăn năn:

- Hì... Hì... Không sao! Không sao!

Gã lại tiếp tục quạt nhưng giờ thì gã nhớ trở cho chả chín đều. Gã lại được hưởng ân huệ từ đôi bàn tay búp măng của ả đặt lên ấm nồng nàn, mềm mại đến thế là cùng. Khi cái diễm phúc tràn lên cặp mắt ti hí của gã thì nước trong miệng gã không còn bung búng nữa mà nó lăn qua bì môi dày thâm như miếng thịt trâu rồi rơi tòm xuống đất. Gã vội vàng dùng đôi môi vén gọn những giọt nước nuốt ừng ực. Gã thở hồng hộc, mặt gã dần xị ra nom cứ tội tội. Thì ra sự chịu đựng nhiều khi cũng khốn khổ thế đấy... “Ta không chịu được nữa rồi, phải liều, phải liều thôi, có lẽ cô nàng chẳng cao sang như ta nghĩ đâu. Có lẽ cũng như các mục Sinh, mục Tú, mục Hoan xóm dưới thôi chứ”. Nghĩ vậy, gã đưa bàn tay nhẫy mỡ nắm lấy tay ả:

- Đừng vội, chàng ngốc ơi! Tay chàng toàn mỡ.

- Xin lỗi! Xin lỗi!

Rút khỏi tay gã, ngón trỏ ả cong lại dí vào cái mũi luôn luôn hít hít của gã. Móng tay nhọn làm mũi gã đau đau thích thích. Gã tí mắt cười nhìn ả:

- Em ở đâu ra mà càng ngắm càng đẹp như Tây Thi, như Thúy Kiều ấy thế hả?

- Tập nói lời hay nhưng lại sai bét. Một người mà lại giống cả Thúy Kiều, giống cả Tây Thi được sao? Trời ơi! Phải mua sách về, nung thật nhiều chả vào, hàng ngày đi qua, đây sẽ dạy cho cách tán gái nghe chưa?

Ngón tay trỏ của ả lại dí vào mặt gã, nhưng lần này không phải vào mũi mà vào trán làm trán gã hằn xuống vệt vòng cung rớm máu. Lại một cú đau đau thích thích. Gã vẫn xét nét:

- Em rất đẹp, em đẹp thật mà!

Ả bật cười rồi lấy tay véo ngược tai gã nói:

- Đẹp phải là chàng.

Câu nói vừa lọt vào lỗ tai thì vành tai gã đỏ lên tức thì. Gã nhìn ả, đau lắm nhưng thích lắm. ả dí vào đâu là y như gãi đúng chỗ ngứa của gã khiến cho tấm thân lùn tịt như co lại chờ đợi giống chú bê non ngồi gần cậu mục đồng tinh nghịch vậy. Gã lại còn được ả khen nữa chứ. “Từ bé có ai khen mình đẹp trai bao giờ. Ở đời khen đều còn hơn chê thật. Vợ mình - một con mụ cao lêu nghêu như ống sậy, khắp người đầy vấu, sọc như thân cây bạch đàn khô, nói năng cằn cẩu vậy mà nó còn dám chê mình cơ đấy. Thật là trời đày mình. Giá như trời cho mình cô gái xinh đẹp này làm vợ thì hay biết mấy. Có được nàng mà phải suốt ngày hầu hạ nàng, mình cũng cam lòng. Trời mưa, tưởng là buồn thì trời đưa em đến hóa ra lại là vui mới chết chứ. Mình có đàn độn như con vợ mình thường nói không nhỉ? Chắc là không. Không đàn thì mới được nàng khen chứ. Có lẽ con vợ mình không biết nhìn người như đôi mắt tinh đời của em nên nó cứ mồm năm miệng mười rằng: “Ông chỉ được khoản làm ăn thôi.

Ông bán hàng có tiếng ở vùng vì bí quyết ướp và nướng chả không ai bằng, món lòng lợn tiết canh cũng ngon tuyệt, bụng bê lại kịp thời. Còn lại các khoản khác quá kém. Đến gần cô nào cứ như mèo thấy mỡ ấy. Mắt cứ tíu lại chẳng dám mở mồm tán tỉnh...”. Con vợ mình cứ nói mình vậy nhưng với nàng, nàng lại khen mình tới số. Hôm nay đúng là ngày ở lành, mình được trời thương. Hàng sợ ế thì phút chốc đã hết bay”. Gã nghĩ vậy rồi quay lại, tay xoa xoa vành tai đỏ, mắt liếc ả:

- Em véo tai anh đau quá, bắt đền đấy.

Ả sò vào cái tai đỏ lựng kia kiểu mon trón, “ban phát”:

- Mới thế mà đã... - Ả nói và nguýt dài.

Gã nắm cổ tay kéo ả vào lòng. “Cơ hội đến rồi, bụng ả đã no nê, bún chả đã gần hết”. Nghĩ vậy, ả ngồi sụp vào lòng gã nhún mạnh hai cái rồi đứng bật dậy. Ả vơ tất cả số bún, chả ngon vào túi ni lông. Ả nhìn khuôn mặt ngây thộn trong còi đê mê kia mà phì cười, mà vợ vét, mà ông ọ:

- Ông chủ tính tiền đi.

- Tiền nong gì em. Người nhà cả mà. - Gã nói trong tâm trạng chưa tỉnh.

- Vậy thì *gút bai!* - Ả giật phăng chiếc áo mưa mặc vội và không quên kỷ niệm cho gã một cái “chục” rồi nói: Bai bai! Hẹn khi khác gặp lại!

Ả đã đi đến cuối phố, mưa vẫn rả rích rơi. Ả cũng không hay biết gã chủ quán vịn vào tấm liếp trước cửa quán nhìn theo ả. Mặc cho mưa ướt đầm cả mái tóc, ướt sũng cả chiếc cổ áo lông. Cả người gã tỏa mùi khét khét, chua chua, nồng nồng. Mùi nước mưa, mùi chả nướng bắt vào áo, quện lẫn mùi mồ hôi đầu, tạo nên mùi đặc trưng mà chỉ có ở tấm thân lùn tịt kia thôi. Gã thở dài đi vào quán cũng là lúc ả đi hút vào ngõ rẽ cuối phố.

“Thế là hết”. Gã lăm bằm rồi đi vào quán. Một lũ bàn ghế chỏng

chợ ẩm ướt. Rổ bún rũ tung rơi vương vãi cả ra bàn. Mấy miếng chả nướng dở sống, dở chín ả để lại trên cái đĩa gần nồi than đã vạc. Những sợi bún vương lả tả quanh bát nước hàng. Tất cả lặng câm. Chỉ có tiếng thở dài nuối tiếc của gã. Gã nghĩ đến số bún chả không tính tiền khi ấy ả ăn có ít gì đâu, hai bữa cho cái bụng đói mất tới năm, sáu suất bán cho khách ấy chứ. ả lại vơ vào túi mang về nữa. Cả thấy năm cân bún, hai mươi xiên chả. Gã đã phải lao đi trong mưa bằng chiếc xe cộc cạch mua thịt về thái, tắm ướp... Gã lăm bằm thu gom “chiến trường” các miếng chả cháy dở, vài sợi bún này cũng đủ cho gã ăn tạm hai bữa trưa và tối.

“Sao mình ngu thế nhỉ? Mình đã nắm được trong tay rồi mà lại để mất tất tậ”. Bún chả hẳn không tiếc mà tiếc là để cho ả ra đi. “Hẹn gặp lại”, nàng nói vậy có đúng không nhỉ? Rất có thể nay nàng bận. Mai nhớ ta nàng lại đến thôi mà. Nàng khen ta đẹp, chả ta làm ngon nõ nào bỏ ta mà đi được chứ. Hì... Hì... Dù sao thằng Sốt này cũng có người đẹp để mà thương mà nhớ nhỉ. Thôi chết rồi, mình không hỏi tên nàng là gì”. Gã đi lại bàn có ngăn kéo. Mồm gã há hốc, kinh ngạc: “Thôi chết rồi. Cái túi tiền của tôi, tiền hàng, tiền vay lãi cho con gái mua máy khâu đã bị nàng cuốn sạch rồi. Chả lẽ người đẹp như vậy lại lấy cắp ư? Nhưng từ sáng tới giờ có ai ngoài cô nàng xinh đẹp đâu cơ chứ”. Tối nay về, con vợ ống sây của gã lại tra hỏi, lại găm gào cho mà xem. Ngoài trời vẫn rả rích mưa. Đồ vật xung quanh gã trở nên vô tích sự. Gã biết làm gì bây giờ. Thôi đành đến nhà bà Tâm ở cuối làng mà vay lãi vậy. Gã chỉ trót đại chút thôi. Quanh năm gã cặm cùi làm lụng dưới sự chỉ bảo, mắng mỏ của mẹ vợ. Gã ăn ở đây đặng với bà con hàng xóm, chất phác với bạn bè, không mất lòng ai bao giờ nên gã chỉ có số vốn ít ỏi trong túi nhưng đổi lại gã có rất nhiều bạn tốt.

- Đây, ông cầm số tiền này bù vào khoản đã mất. Từ nay, chừa cái thói đại gái ấy đi nhé! - Đưa tiền cho bạn vay, ông Tâm phì cười nói:

Ông quả là Thiên Bồng Nguyên Soái.

Cả hai tí mắt cười. Mấy hôm sau gã lại đến nhà ông bạn nói hồn hên trong sung sướng:

- Ông Tầm ơi! Tôi thấy đầy tiền rồi. Tôi để ở đáy hòm trong buồng ở nhà ấy!

- Sao ông lại bảo mất ở quán?

- Ông tính cùng lúc, mất ả, mất cả rổ bún, chả, lòng tôi trống rỗng, hẫng hụt. Người tôi như sắp điên lên, tôi không nhớ nổi mình đã làm gì thì làm sao tôi nhớ nổi tiền để ở đâu. Con người ta khi bị tuột khỏi tay điều mình đam mê dễ dẫn đến mất thăng bằng và nhớ lẫn lộn.

- Ông là cứ hay mê mẩn cái của nợ ấy. - Ông bạn đâm mạnh vào lưng gã và nói làm cho gã tỉnh lại đôi chút, nhưng gã vẫn cố chữa:

- Ông tính, Phù Sai ngày xưa còn mất cả nước Ngô vì Tây Thi nữa là. Ông mà gặp nàng thì đến xe máy của ông bốc hơi lúc nào cũng không hay ấy chứ đừng tưởng. Dầu có mất số tiền ấy vào tay nàng, tôi vẫn thương nàng, vẫn nhớ nàng. Không biết lúc ấy mưa như thế mà nàng đi đâu gấp gáp thế cơ chứ. Giá nàng ở lại...

- Người như ông đúng là đánh chết cái nết không chữa. Tôi ghét ông vô cùng vì cái chuyện này nhưng lại rất phục ông về nhiều việc khác nhất là việc lão dám lao tới vòng nước xoáy để cứu vớt hai cháu nhà chúng tôi lên.

- Chuyện cứu trẻ trong cơn hoạn nạn là lẽ thường tình. Nếu gặp cảnh ấy ai mà đừng được kia chứ. Nhưng ở đời các ông đừng có quên rằng bất cứ ai cũng có quyền yêu gái đẹp. Liệu nàng có quay lại đây với tôi không nhỉ?

Đúng là gã không hiểu cô ả đi đâu thật. Hôm đó, sau khi rời quán của gã, tay vẫn còn xách túi bún chả nhưng ả đã quên gã rồi. Đứng bên hè phố, ả nghĩ đến Sỹ. Dù sao đi nữa, Sỹ cũng xứng đáng với ả. Sỹ cao lớn đẹp trai, da trắng, mắt sáng, vầng trán cao rộng và rất

ngang tàng, liều lĩnh, liều ăn, liều chơi và sẵn sàng liều chết cùng ả. Sỹ đã từng sống tay chơi nhất vùng, từng làm chủ thầu, chủ đề, chủ tiệm vàng. Với tư chất trời ban, Sỹ khỏe khoắn trong bộ đồ áo kẻ quần bò, đi chiếc xe máy thể thao làm cho hắn trở thành ước muốn của nhiều người, trong đó có Ly. Sỹ càng đẹp bao nhiêu thì người vợ hiền hậu của Sỹ ở quê càng tiêu tụy bấy nhiêu. Chị ta thường mất ăn mất ngủ, mất quầng thâm, da nám sạm lại vì sợ chồng sa ngã. Mặc vợ lo lắng, Sỹ chẳng quan tâm. Sỹ chỉ quẩn quýt bên Ly. Sỹ nâng niu chiều chuộng Ly một thời. Suốt mấy năm trời hai người ăn vận một thời thượng lưu du đó đây. “Giờ đây chắc Sỹ đã xanh cỏ ở nơi nào đó bên bờ sông được người đời vớt chôn cất”. Nghĩ vậy, một chút lương tâm dần ả đi. Đầu tiên ả đến tiệm vàng. Tiệm vàng vẫn bị niêm phong. “Đã vỡ nợ có đào mả cũng chỉ vậy”. ả lăm băm đi ra phía cánh đồng may ra thấy mộ hắn mà thấp cho hắn ta nén nhang. Trời vẫn mưa rả rích, ả đi vào quán giữa cánh đồng có bọn trẻ mục đồng đang quẩn quýt bên đồng lửa, mấy con bò xù lông đang đứng nhai lại. Bọn trẻ thì nhau hơ tay lên đồng lửa được đốt bằng những gốc cây ngô, cây rạ khô mà chúng cắt cử nhau vơ lại. Miệng cậu nào cậu ấy nhai nhồm nhoàm những củ khoai nướng, vừa ăn vừa không ngớt lời khen: “Ngon quá! Ngon quá!”. Sự xuất hiện đường đột của ả làm tất cả lũ trẻ ngẩng lên. Những khuôn mặt trẻ thơ ửng hồng, điểm mấy vết nhòe than nom thật khát khỉnh. Chúng nhìn ả đau đáu như nhìn người từ hành tinh nào đến. Thoáng chút khó chịu nhưng ả lấy lại bình tĩnh ngay bởi một cậu nhỏ nhất trong đám nói:

- Cô đi đâu đấy, vào đây sưởi cho đỡ lạnh cô ơi!

Nghe theo lời mời, ả đi vào gian quán ấm nóng. Tiếng nổ tí tách của lửa, mùi thơm của khoai nướng, mùi khét lẹt của lông chuột, mùi thơm của thịt chuột nướng quện vào nhau bay lượn quẩn trên đầu bọn trẻ tỏa ra ấm nóng cả gian quán giữa đồng. ả ngồi xuống xuýt xoa:

- Lạnh quá đi mất.

- Cô mà ngồi đây bán hết quần áo đấy. Không cần thận lại giống bác “bò thui” hôm vừa qua. - Cậu bé nói, mặt cậu đầy tro bụi nhưng không làm mất đi vẻ tươi tắn của nét mặt trẻ thơ trong trẻo. Một chiếc răng khểnh không che được mấy chiếc răng cửa sún mỗi khi cậu cười. Nom thật tếu.

Ả vội hỏi:

- Sao lại có ai đó là “bác bò” thui hả cháu? Bác ấy là người thịt bò à?

Nghe ả hỏi, cả hội trẻ tí mắt cười.

- Thui bác ấy cho ấm thì có. - Thằng Cần nói, rồi cả hội cười bò bên đồng lửa.

- Nói đi, các cháu cười gì thế? - Ả đã linh cảm thấy điều gì nên dồn hỏi.

- Bọn cháu cười ông “chuột lợi” chứ có cười cô đâu.

- Hết “ông bò thui” rồi lại đến “ông chuột lợi” là sao? Nhiều ông ngó ngán đến đây thế à? Hãy kể cô nghe xem nào.

- Đây nhé. Ban đầu ông ấy mới ở nước bò lên ướt như chuột lợi. Sau được sưởi ấm, người ông ấy nhọ nhem thì gọi là bò thui chứ sao hả cô. - Thằng bé giải thích rồi say sưa kể: “Chiều hôm ấy, cũng ở nơi này, chúng cháu cũng đang vui vẻ thế này, nhưng hôm ấy trời rét hơn hôm nay nhiều. Cả ngày mưa rả rích, rét điếng người. Đến lượt cháu phải đi nhặt thêm gốc ngô. Bỗng cháu thấy một người đàn ông to cao, đẹp lắm, lóp ngóp bò từ mép nước lên, áo quần ướt sũng, run lấy bầy, hai hàm răng va vào nhau lập cập. “Ô! Rét quá cháu oi...!... Cứu chú với...!”. Cháu dẫn chú ấy vào. Cả hội thui chú ấy cho ấm thì có - một cậu nói rồi cả hội cười bò bên đồng lửa. Cháu ưu tiên cho chú ngồi nơi ấm nhất rồi tất cả chạy ra bãi nhặt gốc ngô cho thật nhiều. Một đồng gốc ngô to chất quanh người chú ấy, đốt lên mới đủ cho chú ấy khô áo quần và qua cơn rét. Ngồi giữa đồng lửa

cứ như thui bò ấy”.

- Chú làm gì mà bị ngã, xe chú để đâu? - Thằng Tình tò mò hỏi.

- Trẻ con biết gì mà hỏi. Bế tắc quá thà chết quách đi cho xong. Thôi chết rồi còn Ly nữa. Em ơi anh xuống sông cùng em nhưng vì biết bơi nên người anh không chịu chìm xuống mà cứ nổi mãi lên. Lạnh không chịu được anh lại phải sống. Nhưng không biết sống sao đây. Mẹ con em. Trời ơi!

- Chú nói gì vậy? Vợ chú cũng nhảy xuống sông cùng chú ư?

- “Trẻ con biết gì mà hỏi”. Nói rồi chú ấy đứng bật dậy chạy vút trong gió. Cũng may khi ấy trời đã tạnh, áo quần chú ấy đã gần khô.

Nghe bọn trẻ tranh nhau kể, mặt ả bỗng nóng bừng. ả rít giọng:

- Thằng chết tiệt ấy vẫn chưa chết. Mình trung thành với hấn đến nỗi mình còn oán trách người cứu vớt mình, còn hấn, hấn lại lóp ngóp bò lên thì có khốn nạn không cơ chứ. Rất có thể giờ đây hấn đã về xin lỗi vợ con và đang sống hạnh phúc. Ta phải tìm cách gặp hấn, móc mắt hấn ra mới được.

Ly chạy qua quãng đường mới đắp cho nhanh. Đường mới đắp, gặp trời mưa khiến ả phải xách dép, xắn áo quần ỉ ạch lội: “Tổ sư cha vợ chồng Ngưu Lang - Chức Nữ, khóc than gì mà sụt sùi nhiều đến thế. Không gặp được nhau thì anh đi một ngã, ả đi một đường, cần đến gì mà khóc lóc đến cả tuần nay làm cho trời dầm dề thế này. Nhưng không phải mà là mưa phùn gió bắc chứ đâu phải tháng bảy mà mưa ngâu chứ”. Sự suy nghĩ ngó ngẩn, trách cứ linh tinh giúp ả có cảm giác đi nhanh hơn. ả đã qua quãng đường lầy lội, đến một gốc cây ven đường thì ả đã mệt lử, mồm miệng ả đắng ngắt. Mặc dù có áo quần, chiếc áo mưa cuốn được nhưng lội qua quãng đường lầy, đôi chân ả tê cứng. Đáng lẽ lúc này ả phải được kiêng cữ. Các cụ đã nói: “Một con sa mất sức bằng ba con đẻ. Sao mà mình ngu thế, lao vào tìm thằng khốn ấy trong mưa phùn gió bắc thế này”. Con đói hoành hành, ả nhớ đến quán bún chả hôm nào. “Hay

là đến đó làm bữa nữa”. Không được! Đến đó, mùi chả nướng quynn rũ, nhưng mùi hôi hám và cái hình hài lùn tịt kia thật đáng sợ”. Ấ lằm bằm nguyên rửa Sỹ. Nguyên rửa cuộc đời: “Ờ đời, đàn ông thằng nào cũng thế cả thôi. Lòng vả cũng như lòng sung, một trăm con lợn cùng chung bộ lòng”. Nhưng không đúng, gã bún chả mê si ả một cách ngu xuẩn. Sỹ thì thoáng đãng biết chơi nhưng vung tay quá trán cho những trận du đãng. Sỹ giả vờ nhảy xuống sông cùng mình rồi lại bò lên hưởng cuộc sống riêng. Mẹ mình thường nhắc lại câu dân gian nói: “Một trăm con lợn cùng chung bộ lòng” là chỉ chung cho những thằng đàn ông đều cáng chơi xong bỏ lại hậu quả cho người khác gánh.

*

Hết giờ làm việc, Bình điện về cho vợ biết anh phải ở lại trực đột xuất. Anh ở lại cơ quan vì anh cảm thấy người không được khỏe, không vui bởi quá khứ tồi tệ ám ảnh anh. Không một ai biết trái tim anh đau như thế nào? Đau vì con anh có người mẹ đẻ như vậy. Đau vì buồn cho kẻ sống trên đời như thế. Đau vì kẻ ấy lại vương vào, lộn qua đời anh. Ngày ấy, trong đám con gái làng chỉ có Ly là sắc nước hơn cả. Ly xinh đẹp, nước da trắng ngần, tóc dài sóng sánh như mây. Đặc biệt, em có đôi mắt biết cười. Ở cánh bên này chỉ có Bình là oai hơn cả. Mẹ Ly lại rất quý anh. Mỗi khi mọi người rủ nhau đến nhà chơi, bà thường nói với anh em:

- U hiếm hoi được mình con Ly. Anh nào chưa vợ, ưng em là u gả.

- U oi, chúng con ai cũng chưa vợ, ai cũng ưng em Ly nhưng không dám, vì anh Bình - Anh cả của bọn con đã nhắm rồi u ạ...

- Thế thì còn gì bằng.

Rồi mấy tháng qua đi, đơn vị và hai gia đình cùng tổ chức lễ cưới cho đôi trai tài gái sắc. Mỗi khi đưa vợ về quê, Bình vô cùng tự hào về người vợ duyên dáng, sắc nước hương trời này. Giờ đây anh cũng

không bao giờ quên những lời thở dài của mẹ mỗi khi nhắc đến vợ anh. Anh thường an ủi mẹ: “Nhà con như vậy nhưng có ở nhà đâu. Mọi công việc mẹ vợ con cáng đáng hết mà mẹ. Cô ấy được nuông chiều nên như vậy. Con sẽ uốn nắn dần...”. Anh hối hận vì không nghe lời mẹ, lời khuyên của một số anh em thật thà, dám góp ý: “Tớ nói cậu đừng bảo bọn tớ ghen với cậu có vợ đẹp. Nhưng lấy vợ về để cùng xây dựng tổ ấm. Tất nhiên, không phải bắt họ làm mọi công việc như người hầu gái. Người vợ phải biết ít nhất là việc nội trợ. Cô bé này chỉ biết mỗi sơn phấn, ăn diện, vùi vãnh mẹ thôi...”. “Cưới về, cụ chỉ có duy nhất cô con gái, vợ chồng tớ ở đây, công việc nhà có mẹ vợ tớ lo. Mình cùng với cụ dạy dần vợ mình sẽ biết thôi mà”. Nhưng nào đời có chiều theo suy nghĩ của anh đâu. Một tuần nghỉ cưới, ở nhà mẹ đẻ ba ngày thì về quê vợ. Bình chính thức ở rể. Bà Lành vui vô cùng. Ngày ngày bà com nước, việc nhà cho con gái, con rể có com lành canh ngọt yên tâm công tác và ngày nghỉ Bình có thời gian đi thăm bạn bè xa gần: Mọi người đều tấm tắc khen: “Số anh Bình sướng quá. Anh lọt vào nhà mẹ vợ, khác nào chuột sa chĩnh gạo”. Nhưng lời khen còn đọng trên môi bạn bè xa gần thì thực tế khiến Bình lo lắng vô cùng. Những ngày Bình ở đơn vị, anh không hay ở nhà, vợ anh làm gì. Đống đồ mây tre đan ở góc nhà vẫn còn nguyên chưa thấy “xuất xưởng”. Hơn một năm rồi vẫn vậy. Anh cứ tưởng vợ làm việc đó thạo lắm và đó là nghề kiếm sống. Nhiều lần anh hỏi vợ: “Sao em không tranh thủ làm đi cho kịp giao hàng?”. Ly đều chối khéo: “Em làm khi nào chả được. Cả tuần anh mới được nghỉ, em muốn dành cho không gian riêng của chúng mình. Mẹ cũng muốn như vậy. Làm hàng nan, sợ chất tẩy độc hại, mẹ mở cửa hàng may cho em”. Thấy mẹ vợ vui vẻ nhìn các con bên nhau, anh Bình cũng yên tâm và tin lời vợ nói. Vài tháng sau, Ly có mang, lý do cô không làm việc càng có cơ hơn. Lúc này anh cảm thấy lo lo vì mấy tuần nay ngày nghỉ cuối tuần Bình chứng kiến một vài người

khách đến bắt đèn Ly may áo hồng. Không phải một hai vị khách mà hầu hết những ai đến đây đều không có kết quả. Nhiều lần, sợ con rể biết thêm buồn, bà Lành giấu giếm đèn vải cho khách. Rồi một hôm, Bình đi công tác ghé qua nhà. Anh xuống xe ô tô của đơn vị, đi bộ tắt qua ngõ chợ về nhà. Theo sau mấy bà con, không nghe lén nhưng câu chuyện cứ rót vào tai anh rõ mồn một: “Không có ai nuôi con như bà Lành. Nuôi con đến lúc con lấy chồng, sắp làm mẹ rồi vẫn cứ nuôi nấng, lấp liếm. Cứ đà này núi cũng mòn”. Người khác lại đế vào: “Đèn nhà ai, nhà ấy rạng. Nhiều lần tôi định góp ý nhưng của nhà bà ấy nhiều, con bà ấy được cưng chiều quen rồi. Mấy năm về trước, mất bao nhiêu tiền cho đi học, mở tiệm cắt tóc gọi đầu biết bao nhiêu người đến bắt đèn. Giờ lại đến hiệu may... Cứ đà này khi bà Lành già, rồi chết đi lấy ai là người bao bọc cho cô ả ông ẹo ấy đây? Con này rất sợ bẩn, sợ khó nhọc, đặc biệt rất ghét trẻ con, khi đẻ sẽ thế nào đây? Bà Lành lại chả nai lưng ra mà che đậy...”.

Lời bàn tán của dân làng không sai chút nào. Ly sinh con, bà Lành cùng Bình chăm sóc mẹ con Ly được hai năm, cu Ngỗng (An) gần ba tuổi thì bà Lành qua đời. Gái mới sinh, chồng đi công tác xa, về quê chồng sợ làm dâu, ở một mình, ăn uống không kiêng cử, chơi bời bạt mạng quen thói... dần dần Ly bị hậu sản. Bình vô cùng vất vả chạy chữa cho vợ. Cửa cái kéch sù của bố mẹ Ly để lại từ từ đội nón ra đi. Đến lượt hàng xóm lại chứng kiến cảnh Ly hành thang con trai.

Thằng Ngỗng đã lên bốn tuổi. Thuở còn sống, bà ngoại đặt tên vậy cho dễ nuôi. Ngỗng lớn lên trong vòng tay bà. Ngỗng chỉ được mẹ bế những lúc cho bú. Ngỗng được mười tháng, mẹ đã cai sữa. Bà ngoại cũng nghe theo. Từ đó, gần như Ngỗng cách ly mẹ. Ngày em được bà bế nằm võng ngủ, đêm về nằm trong vòng tay bà chở che. Nóng bà quạt cho cả đêm. Trời lạnh, bà kéo chăn ủ cho ấm. Ngỗng thương và nhớ bà lắm. Bà không bao giờ về nữa (các bà hàng xóm

bảo thế). Bố đi công tác xa, hàng tuần mới về. Ngõng rụt rè đến bên mẹ Ly.

- Đứng ra đằng kia, trẻ ranh mũi dãi ghê tởm quá đi mất.

Ngõng lùi ra hè ôm mặt khóc gọi:

- Bà ơi! Bố ơi!

- Mà còn khóc à? Mà mà gọi bà, gọi bố nữa, tao giết mà.

Lập tức nắm cây gai trên tay, Ly giáng vào lưng vào đầu thằng bé. Để mặc con ngồi khóc chán ở góc hè rồi tự ngủ. Ắ lại soi gương ngắm vuốt. Ly sợ nhất việc lo ngày hai bữa cơm. Ắ vật lộn với xoong cơm nửa sống nửa chín cứ như chuẩn bị cuộc thi đấu. Cu Ngõng sợ nhất đến bữa ăn. Ngõng ước bữa cơm bà nấu, bà xới cho em, mặc mẹ làm gì thì làm. Giờ không còn bà, bố đi xa, bữa cơm là một cực hình đến với em. Không nuốt nổi cơm khô, cơm sống, mẹ Ly ra quán phở. Còn cu Ngõng, “Đi theo vương cẳng tao. Ở nhà ăn đi, tao về mà không ăn hết tao cắt tiết mà”. Nhiều lần mẹ quát vầy. Mẹ đi về, bát cơm vẫn còn là mẹ ghé dao vào cổ. Răng mẹ nghiến lại: “Tao giết mà cho bố công mang nặng đẻ đau, xấu cả dáng tao...”. Dọa thế nào chứ dọa cắt tiết thì Ngõng sợ lắm. Hôm Tết vừa qua, Ngõng sang bên bà Ty. Nhà bà thịt lợn. Ông Bằng giữ con lợn trên bờ giếng, ông Ty cầm con dao như mẹ thường cầm, ông chọc một cái, con lợn hôc lên, máu phun ra chảy xuống đầy chậu. Một lúc sau nó nằm im, chết hẳn. Con lợn to thế bị cắt tiết còn chết nữa là... Ngõng sợ vô cùng, em ước bố về. Khi bố được nghỉ chủ nhật, mẹ lại rất vui và không dọa Ngõng nữa. Mẹ cấm Ngõng: “Nếu mà phô với bố mà mọi việc ở nhà, khi lão ấy ra khỏi nhà là tao chọc tiết mà thật đấy. Tao để con dao đây này”.

Hôm ấy, ăn không hết cơm, thằng bé nhìn lên mõ dao, nó rung mình khi con dao bầu vẫn còn đó: “Mẹ nói là sẽ làm. Cố ăn không hết cơm thế này sẽ bị chọc tiết như con lợn nhà ông Ty mất thôi”. Nó nhìn trước nhìn sau, mẹ nó đi ăn phở chưa về, Ngõng trốn xuống

hầm làm mẹ nó hét toáng lên: “Mày ở đâu ra đây, thằng nhãi kia. Mày mà không lên, tao tìm thấy sẽ cắt cổ mày”. Nghe tiếng the thé của mẹ, Ngõng lóp ngóp bò từ hầm lên. Mắt len lén nhìn mẹ. Lập tức, Ngõng bị mẹ trói chặt vào thành giường. “Cấm khóc!”. Hàng xóm sát nhà cũng chẳng hiểu gì khi thấy mẹ quát mắng, mà không một tiếng khóc con trẻ. Chuyện nhỏ thường ngày diễn ra làm cho cu Ngõng từ sự chết khiếp đến gồng mình chịu đựng. Đó là những tháng trước kia. Kể từ ngày bố đi công tác xa hàng tháng mới về, ở nhà mẹ Ly thường dẫn về một người đàn ông đẹp hơn bố, cao hơn bố, trắng hơn bố. Hai người trò chuyện vui vẻ hơn những khi mẹ nói chuyện với bố. Lần đầu tiên đến, ông bác này mua cho Ngõng rất nhiều kẹo. Mẹ cho Ngõng một vài cái, còn cất đi. Khi ông ấy về, mẹ cất vào hòm để mẹ ăn dần. Những lần sau này ông ấy không mua cho Ngõng nữa. Có lẽ ông ấy ghét Ngõng vì lần ấy, hai người đang “hợp” trong buồng, có người đến thu tiền điện, Ngõng chạy ra mở cửa và thật thà nói mẹ trong buồng. Kể từ ngày ấy, mỗi khi ông ấy đến Ngõng lại bị mẹ dùng dây thừng trói giật cánh khuỷu vào giường. Ông ấy và mẹ “hợp” xong mới thả em ra. “Cấm khóc. Cấm mách thằng bố mày. Nó về mày phải ôm lấy tao, thơm tao và nói: “Con yêu mẹ!”. Nghe chưa? Nếu không tao sẽ...”. Mẹ thường cầm dao bầu dí vào cổ Ngõng và nói với Ngõng như vậy.

Hôm nay, vẫn như mọi lần. Ngõng cũng bị trói chặt vào thành giường như vậy. Nhưng “hợp” với ông ta xong rồi mà mẹ không thả Ngõng như mọi ngày. Mẹ đánh phấn xong, lên xe máy của ông ấy rồi đi vút ra cửa. Sự sợ hãi làm Ngõng không dám hé răng. Con đói hoành hành khiến em mệt lả bên thành giường rồi lịm đi. May sao, đúng lúc ấy bố Bình về. Anh không tin vào mắt mình nữa. Anh đau đón cời trói cho con. Anh hỏi con: “Ai trói con? Con có đói không? Có đau không? Mẹ con đâu?”. Thằng Ngõng nhìn bố bằng ánh mắt khiếp đảm rồi lại nhìn con dao bầu ở đầu giường mẹ nó thường để

đó. Nó lơ lảo nhìn quanh rồi nhắm mắt lại sợ hãi. Bình cởi trói rồi bế con chạy khắp vườn tìm Ly. Anh sợ mẹ con Ly bị bọn cướp vào nhà, trói con rồi lôi mẹ ra vườn làm điều gì chẳng lành. Ý nghĩ vừa thoáng qua đầu thì tiếng xe máy về ngoài ngõ, anh nhìn ra, Ly là lướt xuống xe ở cổng và giật thót tim vì ả đã nhìn thấy Bình về đang bông cu Ngõng. ả ra hiệu cho người đàn ông quay xe đi. ả là lướt đi vào nhà: “Con trai yêu quý ơi! Bố con về à? Mẹ mua quà cho con đây!”. Ly đến ôm chầm lấy thằng bé, quay đi thật nhanh, ghé sát tai đứa trẻ nói: “Thơm tao đi, nói yêu mẹ đi! Mà mà nói gì với bố mà, tao cắt tiết”. Nhìn con làm đủ thao tác một cách miễn cưỡng. Nó cầm gói bánh ngọt nhưng không dám ăn vì đó là của mẹ Ly. Mẹ nó đã dặn nhiều lần nó nhớ rồi. Bình tò mò nhìn con ngượng ngùng “yêu” không giống những đứa trẻ khác. Mọi lần anh về cũng vậy nhưng anh cho là con vụng về, ít để ý. Hôm nay anh cứ để vậy, xem Ly dùng con diễn ra sao. Bình linh cảm thấy điều không lành. Anh điềm tĩnh bảo con ngồi xuống. Nhìn Ly căm thù, anh nói: “Cô đi đâu? Nói! Ai đã trói giật cánh khuỷu thằng bé vào thang giường? Nói!”. Ly ngoan cố: “Nó nghịch như quỷ sứ ấy thì phải trói thôi. Có tài mang về đơn vị mà nuôi”. Không hỏi thêm nữa, anh xót xa khi vạch người con ra, làn da non nớt của con trẻ bầm tím vết roi quất, thừng trói. Mắt con trẻ lơ lảo nhìn đám roi trên tường và con dao bầu ở giường, không dám thở lời nào? “Đây là những thứ cô dạy con hử?”. Phan Bình cầm nắm roi quất mạnh vào khuôn mặt xinh tươi, trang điểm cầu kỳ của Ly làm cho làn tóc Ly tung lên rối bù. Anh bực mình vào nhà lấy áo quần đưa con về đơn vị.

Hơn một tháng sau, hai người ra tòa ly hôn. Từ tòa án về ả đi một mình, nói một mình: “Ta sợ đêch gì, khỏi phải nuôi thằng nhãi vương chân, vương cẳng. Ta khỏi phải ở với thằng chồng đen đui lương ba cọc ba đồng. Cả đời ở đơn vị công tác, chẳng biết thế nào là ăn chơi xả láng...”. Nói mình nhưng lại nhìn quanh muốn cho mọi

người biết. Ắ đã nói không sai. Kể từ ngày ấy, ắ cùng người tình tên Sỹ cuốn nhau đi trong mưa ngàn thác lũ của ái tình. Lũ ái tình cuốn phăng nhà cửa, vốn liếng. Rồi lũ ái tình cũng đóng chặt các cửa. Cửa làm ăn, chốn vay mượn của đôi mèo mả gà đồng. Cửa làm ăn, vay vốn bị khép chặt đã đành. Giờ thì cửa tử thần cũng không dung nạp chúng. Để cho tên Sỹ lóp ngóp bò lên bờ chắc là về bám váy người vợ già rồi. “Nếu ta có về quê hắt, chẳng sợ đêch gì mụ vợ già nông thôn một cục của hắt, nhưng giờ các con hắt đã lớn, cái đó cũng đêch việc gì phải sợ. Sợ nhất là món nợ kêch sù mang tên hắt. Hơn nữa, lấy gì mà nuôi ta đây. Chi bằng ta cứ đi lang thang luyện cho mình một cái “nghề” kiếm chác cũng đủ qua ngày rồi tính sau”. Ắ nghĩ vậy và lang thang nay đây mai đó.

Rồi một lần, ắ nghĩ đến gã bún chả lùn tịt ngày nào. Ắ ào vào quán gã như một con cáo cái đói từ bao lâu. Gã tươi cười đón ắ như một làn gió xuân, như nhặt lại được của quý đã từng tuột khỏi tay. Gã chẳng tiếc gì ắ những xiên chả nướng và vài tô bún sốt dẻo. Nhưng lần này gã đã có kinh nghiệm rồi. “Không thể tuột khỏi tay để lỗ vốn, mất cả chì cả chài được. Cô ta quay lại đây là mê ta rồi. Hoặc tối thiểu là cần ta. Ông mất của đi, bà phải trì của lại. Đòi mà”. Nghĩ vậy, gã bắt đầu lả lơi, ra điều kiện và hứa sẽ nuôi ắ suốt đời. Ắ đồng ý bởi còn nơi nào chứa ắ hơn nơi đây. Có điều, mỗi khi chán gối cùng gã, ắ buồn nôn, chịu đựng. “Một đêm quân tử nằm kê, còn hơn thẳng gối vỗ về quanh năm”. - Người đời nói không sai chút nào. Nhưng vì ăn ngon mặc đẹp, không phải làm thì đêm đến đành gặng chịu cho gã hơi hám hùng hục như con trâu mộng, xong việc lại nằm trơ ra, vô cảm như phản thối gáy o, o đến rung cả giường. Thế là ắ đã rơi tõm cuộc đời vào gã lùn tịt hơi hám. Gã có ắ nhưng vẫn cung cấp đủ chi tiêu cho vợ con ở trong làng. Cuộc tình chim chuột cũng được ba năm thì vỡ lở. Mụ vợ ống sây của gã bún chả tình cò phát hiện ra. Mụ gầm lên: “Trời ơi nghĩ là lấy kẻ có hài hình

thế kia để đỡ phải trông nom vì sợ mất cho gái. Ai ngờ. Bà thì đốt quán xem chúng mày còn chim chuột được nữa hay không”. Mụ nói và làm thật. Mẹ con mụ đánh cho Ly tím mày, tím mặt rồi châm lửa đốt quán. Thế là quán cháy, gã Sốt lùn bị cấm vận về nhà chăn đàn vịt vợ gã đầu tư cho.

“Tổ sư cha cuộc đời, mất sạch gia sản cho tay Sỹ cũng xứng đáng. Đây lại dẫn thân cho tên lùn hôi hám ấy thật phí mình ngọc cho ngâu nó vầy cũng chẳng xong...”. Ắ chửi, ắ nghe. Ắ lang thang bên hè phố. Ắ đói đến hoa cả mắt, rời rã cả chân tay. Ắ đành ngồi lê lết ở gốc cây xà cừ nghỉ tạm. Ắ không tin vào mắt mình khi nhìn thấy Bình tắt máy xe ở căn hộ hai tầng xinh xinh ngay đầu phố. Ngồi sau xe là người đàn bà duyên dáng, nước da cô ta không được trắng lấm nhưng khuôn mặt tròn trĩnh, phúc hậu. Xuống xe, cô bấm chuông. Một lúc sau, thằng bé khoảng gần tám tuổi chạy ra mở cửa rồi ôm chầm lấy cô ta:

- Mẹ ơi! Con vẽ xong rồi. Con làm toán cũng xong rồi. Em bé đang ngủ.

Cô ôm con vào lòng rồi đưa cho con hai chiếc đèn lồng và hai đôi giày thật đẹp:

- Quà Trung thu của anh em con đây!

Nghe đến từ Trung thu, ắ giật mình: “Thôi chết! Sắp đến ngày giỗ mẹ mình. Năm ấy bà ta lăn quay ra chết vào ngày 17 tháng 8 mà. Biết làm sao bây giờ. Người sống còn đói nhăn răng giữa đời thế này, chết rồi thì thôi, làm ma đói còn được người đời cũng cho cháo mà hưởng. Giờ đây, nhà cửa đâu mà cúng với giỗ. Chỉ tại lúc đương thời ai bảo bà ấy nuông chiều ta cho lấm vào nên hậu quả bà ấy chịu”. Ắ ngồi như đông giẻ rách ở đây, nào có ai để ý đến ắ. Càng chẳng có ai hiểu ắ đang nghĩ gì. Còn ắ, ắ căng mắt ra nhìn rõ ràng là thằng Ngỗng. Bốn tuổi bố nó bế đi. Mình ở với tên Sỹ gần hai năm, tên Sốt lùn hai năm có lẻ. Đúng là hiện nay thằng nhãi gần tám tuổi

rồi. Vẫn gương mặt có vầng trán cao, bờ tóc quăn giống thằng bố nó. Tổ sư nó, nó không đen như bố nó mà lại trắng như mình nên càng lớn nó càng đẹp thế chứ. Ngày ở với mình, nó sợ tất cả đàn bà. Cứ nhìn mình len lét mỗi ngày mà sao giờ đây, con mụ kia làm cách gì mà thằng nhãi lại quý nó thế cơ chứ. Mình uống công mang nặng đẻ đau mà giờ nó không hề biết mình là ai. Mụ đàn bà kia có đẻ ra nó đâu mà nó lại gọi bằng mẹ ngọt xót ra cơ chứ?

À chỉ biết đặt câu hỏi. À nào có thể giải đáp được. Là người ngoài cuộc, à đâu có hiểu vợ chồng Bình phải khắc phục hậu quả à để lại trong tâm trí cu Ngỗng như thế nào đâu. Ngày Bình cưới Hương về, cu Ngỗng lơ láo nhìn Hương với ánh mắt thất thần mỗi khi ngồi vào mâm cơm. Đêm về, em ôm chặt lấy bố, giật mình, mê sảng cả đêm. “Bà ấy mà dí cóc vào bắt mình nuốt. Bà ấy mà dí con dao bầu vào cắt tiết mình thì... Đàn bà thật đáng sợ mà sao bố Bình lại cho họ về ở chung nhà thế nhỉ?”. Những hình ảnh về mẹ luôn ám ảnh tâm trí thơ trẻ của Ngỗng. Đã hơn một tháng ở cùng nhà nhưng Hương không tài nào bế được cu Ngỗng, kể cả ngồi gần cũng không. Hương chỉ nhận được ánh nhìn sợ sệt, oán trách từ đứa trẻ thơ dại kia mỗi ngày.

Hôm nay, nghĩ ra kế. Cô giáo Hương xin phép nhà trường rồi đưa về nhà năm cậu học trò cho các em học thêm. Cả buổi chiều cô giáo cùng học trò chơi những trò chơi thú vị, nào là đánh bóng, nào là chơi rồng rắn lên mây... Tất cả cười vỡ cả sân thượng. Cô giáo Hương căn dặn mọi người không được bắt cóc chơi mà bắn. Tuyệt đối không được nghịch dao mà đứt tay... Cu Ngỗng ngồi ở mép cửa buồng ngó ra, em nghe rõ mồn một lời răn dạy của mẹ Hương với học trò. Sau giờ chơi, giờ học, mẹ còn bế các anh ấy, cho các anh ăn bánh kẹo. Ngỗng thích vô cùng nhưng vẫn sợ gọi “mẹ”.

Ba, bốn ngày được tận mắt thấy mẹ Hương quý mến con trẻ như thế nào, bỗng tối nay, cu Ngỗng ghé sát tai bố rụt rè nói:

- Bố ơi, con gọi là cô Hương có được không ạ?
- Con gọi bằng cô cũng được.

Được bố đồng ý, cu Ngõng mừng lắm. Từ đó em không còn sợ cô Hương nữa vì không phải gọi là mẹ. Mẹ thì sợ bị cắt tiết, sợ bị nuốt cóc lắm. Cô giáo Hương đã hoàn toàn chinh phục được cu Ngõng. Cô rất vui vì mình đã thành công trong việc đưa con trẻ về với trạng thái tâm lý bình thường. Hơn một năm sau, cô Hương sinh thêm bé Hoa. Mẹ Hương gọi em là bé Bống cho dễ nuôi. Mẹ thương yêu anh em Ngõng lắm. Lúc này Ngõng mới yên tâm. Nỗi ám ảnh trong em cũng được mờ dần theo năm tháng. Ngõng đã tự giác cùng em Bống gọi mẹ Hương là mẹ với niềm tin yêu vô hạn.

Còn Ly, thời gian này Ly thường vật vờ qua đây. Nhiều lần ả đi quanh tường nhà trường theo dõi đám trẻ con trai khoảng bảy, tám tuổi trong giờ ra chơi. Có lẽ lương tâm làm người, làm mẹ lóe lên trong ả. Hôm nay, sau giờ học, bọn trẻ chơi vui chờ bố mẹ đến đón. ả liêu lĩnh chạy vào nơi đám trẻ đang nô đùa. ả gọi to: “Ngõng ơi! Lại đây với mẹ. Mẹ Ly đây”. Đám trẻ đang nô đùa bỗng dừng cả lại. Mặt thẳng Ngõng tái đi, xanh lét. Vừa lúc ấy vợ chồng Bình đến đón con. Thoáng nhìn thấy xe của bố mẹ tiến về phía mình, cu Ngõng chạy vội đến đúng lúc mẹ Hương xuống xe. Em ôm chầm lấy mẹ Hương, thở hắt hắt nói: “Mẹ ơi! Con sợ!”. Dựa vào lòng mẹ Hương, em đã yên tâm vì chạy khỏi người đàn bà độc ác kia. Tay Ngõng chỉ về phía người đàn bà. Ly đã lui nhanh về phía góc khuất sân trường.

TRANG ĐỜI NGƯỜI LÍNH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập ĐẬU XUÂN LUẬN

Chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập NGUYỄN VĂN SÁU

Biên tập: NGUYỄN VĂN HÙNG

Biên tập điện tử: NGUYỄN TRUNG MINH

Trình bày và sửa bản in: NGUYỄN THU QUỲNH

Bìa: NGUYỄN ANH TUẤN

Kỹ thuật CNTT: NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

23 Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: <http://nxbqdn.com.vn>

Email: nxbqdn@nxbqdn.com.vn

ĐT: 024.38455766 - 024.37470780; Fax: 024.37471106

Ban đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh

161-163 Trần Quốc Thảo, phường 9, quận 3

ĐT: 069.667452 - 028.62565588; Fax: 028.62565588

Đại diện tại Thành phố Đà Nẵng

Số 172 đường 2-9, quận Hải Châu

ĐT: 0236.6250803; Fax: 0236.6250803

Đại diện tại Thành phố Cần Thơ

Phi trường 31 - đường Cách mạng Tháng Tám

ĐT: 069.629905 - 0292.3814772; Fax: 0292.3814772

Khổ sách: 13x19

Số trang: 204

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 1589- 2020/CXBIPH/8-39/QĐND

Số quyết định xuất bản: 152/QĐ- NXBQĐND, ngày 9 tháng 6

năm 2020

ISBN: 978-604-51-6603-1